

5307
DS 531
D 642 +

ĐỒI

Giới Văn Học Nghệ Thuật



ĐỜI

69

1 CHỦ ĐỀ : GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG 1970 CỦA TỔNG THỐNG

- CĂN CỨ VÀO TIÊU CHUẨN NÀO BAN GIÁM KHẢO ĐÃ CHỌN TÁC PHẨM TRÚNG GIẢI của hoàngngọcphan.
- CẢM NGHĨ CỦA BA NỮ VĂN SĨ TRÚNG GIẢI VĂN CHƯƠNG TỔNG THỐNG của hâtúcđạo
- VĂN NGHỆ NỮ GIỚI VIỆT NAM của uyênthao
- NHỮNG HỒ XUÂN HƯƠNG CỦA MIỀN NAM HIỆN NAY của tôđổngtổ

2

CHÁNH TRỊ

- CHIẾN TRANH BƯỚC THÊM MỘT BƯỚC QUYẾT ĐỊNH lýđạinguyên
- THÊM MỘT BƯỚC PHIÊU LƯU của đời
- BẢO TÀU TRÊN ĐẤT VIỆT của lãoôn
- CÁI GỌI LÀ EM GÁI HẬU PHƯƠNG của tôđê

3

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH của nguyênthuylong
- LUỐNG CẢI VÀNG của cungtíchbiên

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHÙ ● TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI ● ĐỜI GỖ GHỀ ● TÍNH SỐ ĐỜI ● SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

ĐỜI ● NĂM THỨ HAI ● SỐ 69 ● TUẦN LỄ TỪ 11-02-1971 ĐẾN 18-02-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm **Sống**

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON



Thêm một bước phiêu lưu

Do một sắc lệnh mới đây của Thủ tướng Trần thiện Khiêm, quy chế báo chí VN đã được sửa lại một vài điểm. Dư luận báo giới và ngành Lập pháp cho rằng sự sửa đổi trên vừa có tính cách vi hiến lại vừa có dụng ý bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận. Sự kiện này chắc chắn giới lãnh đạo ngành Hành pháp cũng đã nghĩ tới. Nhưng nghĩ tới mà cứ làm, bất chấp mọi phản ứng, hẳn phải có một lý do thúc đẩy khá mạnh liệt. Lý do đó là gì? Trước đây, Tổng trưởng Thông tin Ngô khắc Tịnh từng tuyên bố rằng quy chế báo chí VN vẫn còn nhiều khuyết điểm và làng báo đang có sự xâm nhập đáng sợ của cán bộ Cộng Sản. Chiếu theo lời tuyên bố đó, người ta có thể nghĩ rằng sắc lệnh sửa đổi quy chế báo chí được ban hành chỉ vì nhà nước muốn san lấp những khuyết điểm đã có và ngăn chặn sự xâm nhập làng báo của cán bộ Cộng sản. Nhưng phải thành thực mà nhận rằng đó chỉ là những cái cớ được nêu ra chứ không hẳn là lý do chính yếu. Bởi sự trịnh cán bộ Cộng sản xâm nhập làng báo không thể do quy chế báo chí và những điều khoản mới được đưa ra trong sắc lệnh sửa đổi quy chế báo chí hoàn toàn chỉ có tính cách hạn chế quyền hành nghề của những người cầm bút mà thôi. Lý do chính liên hệ đến sắc luật kể trên có thể xê là nằm trong viễn tượng chính trị tương lai rất gần của VN. Khi tìm cách nắm gọn báo chí trong tay, giới lãnh đạo Hành pháp đã có những dự kiến cụ thể về các diễn biến của chính trường VN sắp tới. Tất nhiên, các diễn biến này đã được thẩm định là sẽ chịu một phần ảnh hưởng quan trọng của báo chí. Một số người đã nói trắng ra rằng chính quyền đang chuẩn bị cho các cuộc tranh cử vào cuối Thu năm nay. Theo chúng tôi, người ta còn có thể nói rõ hơn nữa là trong các cuộc tranh cử sắp tới hẳn phải có một điều gì mới lạ lắm. Điều mới lạ này có thể là sẽ có một cuộc tranh đua mở rộng ra khỏi phạm vi giữa những người quốc gia. Chính vì thế, giới lãnh đạo Hành pháp mới tỏ ra đặc biệt lo lắng đến cuộc tranh cử và tìm mọi cách sắp đặt trước để nắm chắc phần thắng.

Nhưng chiếu theo cách sắp đặt trên, người ta hiểu rằng Nhà Nước đã chọn lựa một cuộc tranh đấu đơn độc và không tin tưởng ở hậu thuẫn quân chúng của mình. Tâm lý ngờ vực này có thể được biện minh bằng nhiều lý lẽ, nhưng chúng tôi nghĩ rằng Nhà Nước đã

(Xem tiếp trang 47)

CHỦ ĐỀ SỐ SAU

Hậu quả cuộc hành quân Hạ Lào đối với chiến cuộc Việt Nam

Khắp thế giới bây giờ đều có chung ý nghĩ: người đàn bà đã được giải phóng. Phái nữ đã phá tan được những cùm xích, đã rũ vứt được cái vòng đai (guetto) tù túng, đè ép suốt qua bao thế kỷ. Vùng lên. Giờ thắng rộng 2 tay, hít thở cho vỡ lồng ngực, cho căng nở 2 buồng phổi. Ta đã lớn, ta đã mạnh. Ca vang vang. Nói oang oang. Ta bước những bước của kẻ trưởng thành, vững và quyết. Con người phụ nữ mới đã thoát xác. Như một thứ Tôn hành Giả sau khi cày bỏ cái «niền đầu» từng càn nhứ nhối tận xương tủy nhiều năm tháng. Có mặt khắp nơi, ủa vào mọi lãnh vực, tham dự mọi sinh hoạt. Bất chấp. Có người có ta. Phái nam phái nữ tốt cuộc cũng là người. Không hơn không kém. Hiên nhiên rồi.

Người đàn bà đã được giải phóng, ý nghĩ chung thì như vậy, đó là về quan niệm, còn trên thực tế ra sao lại là chuyện đề bàn sau. Trong tờ Paris Match mấy năm trước đây khi phát hành số đặc biệt về TC thấy có đăng hình một bà già Tàu gầy ốm đang mệt nhọc đẩy chiếc xe goòng, kèm theo câu trả lời đặc phái viên tờ báo trên: «Tôi sung sướng vì đã được giải phóng, thoát khỏi những tập tục phong kiến gia đình và bếp núc».

Nơi đâu xa, ngay người phụ nữ miền Bắc cũng đã thoát khỏi cảnh kim hãm trời buộc để quán xuyến mọi công việc nặng nhọc thay thế cho phái nam đi vào giải phóng (ở miền Nam ruột thịt. Chả thế mà nhật báo Hà nội mới số ra 8-3-70 kỷ niệm quốc tế phụ nữ trong mục «Chuyện chủ nhật» anh chàng mang tên là người Hà nội đã viết dưới cái tit Nữ Oa Thời Đại: «Năm xưa một nữ văn sĩ Mỹ, tôi thăm Hà nội tiếp xúc với phụ nữ thủ đô ta, đã phát biểu: «Chính quyền Giôn-xơn tuyên bố là sẽ đẩy nước VN lùi về thời kỳ đồ đá. Nhưng được gặp các bạn tôi lại thấy các bạn đang sống trong thế kỷ thứ 21». Nữ văn sĩ Mỹ không nịnh ta đâu (...) Nữ văn sĩ Mỹ ước tính rằng, phải từ năm 2000 trở đi họa may phụ nữ Mỹ và phụ nữ nhiều nơi trên thế giới mới được hưởng hạnh phúc như phụ nữ Việt Nam, hoàn toàn bình đẳng với nam giới, thật sự làm chủ, làm

Giải thưởng Văn Chương của Tổng Thống và...

NHỮNG HỒ XUÂN HƯƠNG CỦA MIỀN NAM HÔM NAY

TÔ ĐỒNG TỐ



chủ đời mình, làm chủ gia đình, làm chủ xã hội...»

Thời chỉ cần biết tí tí cái quan niệm giải phóng phụ nữ của những người ở phía bên kia, rồi đẹp qua bên để kịp đề cập những chuyện thuộc thế giới chúng ta.

Thời xưa, Đồng cũng như Tây cho rằng đàn bà nếu không hẳn thì cũng gần như 1 thứ nô lệ. Người ta đã chiếm đoạt, đã bán, đã cho nhau đàn bà. Đàn ông là sở hữu chủ. Tần Thủy Hoàng có 3000 cung nữ, tới đến không biết vào phòng nào, phải nhớ những con dê kéo xe mình lựa chọn đêm. Và bao nhiêu người đẹp đó đã bị chôn sống trước khi vua Tần nhắm mắt. Các quan thời trước cũng nhiều hầu thiếp, bạn hữu đến chơi nếu trng nàng nào có thể tặng không. Dương Lễ sai người thiếp Châu Long đi nuôi Lưu Bình là phát xuất từ quan niệm này. Ngay thường dân cũng coi đàn bà như thứ đồ vật có thể đổi chác, mua bán:

— Bảo rằng: Đi dạo lấy người đem về rước khách kiếm lời mà ăn...

— Con kia đã bán cho ta...

— Tú bà cùng Mã giám Sinh

Đi mua người ở Bắc kinh đưa về

— Thoát buồn về, thoát bán đi..

(Kiều)

Bên Âu châu, thời Trung cổ đối với tầng lớp quý tộc thân phận người đàn bà cũng hăm hiu không kém. Thường họ phải sống âm thầm, buồn nản trong các lâu đài lạnh lẽo để đợi chồng, cầu nguyện và ngóng chồng về. Nếu ngoại tình sẽ bị trừng trị rất gắt gao. Có giai thoại thuật lại rằng nhiều vị công hầu trước khi tham dự cuộc viễn chinh thánh chiến đã bắt các bà vợ ở nhà phải mặc 1 chiếc quần trong bằng thép mỏng, rồi lấy khóa khóa mép lại cốt cho cái lá da không được phóng túng, vung vít. Và có đực lang quân khi bãi viễn chinh trở về đã đánh mất thia khóa phải lấy búa và dao để ghè. Tất nhiên «ghè mãi rồi lâu cũng phải rời» như Phạm đình Hồ của chúng ta đã nghĩ.

Thế nhưng 1 hành động như vậy vẫn chưa được coi hành động của kẻ ghen tuông. Đó chỉ là hành động của 1 sở hữu chủ để phòng sự cái «của quý» bị chiếm đoạt, mất thôi. Và nếu «nó» bị chiếm đoạt, chủ nhân ông vì tự ái sẽ nổi cơn sấm sét quyết tìm cách trừng phạt, trả thù và giành lại cho bằng được chứ tuyệt nhiên không hề đau khổ vì tình, vô xé nội tâm gì cả. Đó là trường hợp những anh hùng trong truyện của Homère.

Rồi mãi tới thế kỷ XII, quan niệm yêu đương và tôn sùng

người đàn bà mới nảy nở, do ảnh hưởng của đám nghệ sĩ du ca tại những vùng ven Địa trung hải phía nam Tây Âu, đi lang thang từ lâu đài này đến lâu đài khác sáng tác các bản anh hùng ca để đàn hát mua vui cho các vị quý tộc sau ngày chinh chiến cũng như tiêu sầu giải muộn cho các vị nữ công hầu. Và ở thế kỷ này cũng có 1 số nữ công hầu lỗi lạc và học thức đã thiết lập tại lâu đài mình những triều đình nghệ sĩ, thi sĩ, cùng những vị công hầu bà trước trẻ tuổi hôn đây thơ mộng đến tự hội để làm thơ phú, ca hát hoặc dệt những mối tình mơ mộng và lý tưởng. Sau đó lại còn bàn luận, mổ xẻ phán quyết những chuyện liên hệ, đến ai tình hay đặt tiêu chuẩn cho 1 cuộc tình duyên lý tưởng. Cái thứ tình cảm được gọi là ái tình mới thực sự lộ mặt từ đây, nghĩa là ngoài những thèm khát theo bản năng như trước kia, bây giờ lại chen lộn cả những rung động «lệ» mơ mộng, ghen tuông.

Dần dần, người đàn bà được luân lý Thiên chúa giáo bao vệ và được trau dồi về trí thức nên đã thành đối tượng ước mơ, tôn thờ của các tay hiệp sĩ, các nhà quý tộc chứ không còn là vật để tranh

(Xem tiếp trang 49)

CHIẾN TRANH bước thêm một bước QUYẾT ĐỊNH



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Sau hai ngày tết Tân Hối, dân chúng miền địa giới tuyến ngừ ngang đường nhìn hàng đoàn xe nhà binh rầm rộ chở quân nhân vũ khí và đồ trang bị chiến tranh chạy trên con đường Lao Bảo tiến về phía Lào quốc. Người ta nghĩ rằng đó có thể là một cuộc đổ bộ Bắc Việt của đội VNCH.

Cùng ngày đó tại khu vực kế cận Saigon, những đoàn quân trừ bị khổng lồ cũng được di chuyển cấp tốc ra Trung. Người ta nghĩ rằng có thể các tỉnh miền Trung lâm nguy như hồi tết Mậu Thân.

Tất cả đều chờ đợi, nhưng tình thế vẫn êm đềm, tốt nhất vẫn tương đương, tại Nam Việt không thấy một động tĩnh gì đáng kể. Chỉ sau đó ba ngày các hãng thông tấn ngoại quốc mới phát giác được rằng, Liên quân Việt Mỹ, Thái, Cầm bắt nhất loạt tiến đánh cộng quân tại hạ Lào. Hai chính phủ Việt Mỹ đều phong tỏa tin tức về nội vụ.

Mãi 6 ngày sau, hai chính phủ Việt Mỹ mới chịu mở lời công bố có 50.000 quân đội VNCH và đồng minh đang có mặt tại vùng bắc Việt Nam Cộng Hòa và Cầm Bốt để mở một cuộc hành quân vĩ đại nhất tại Đông Dương từ trước tới nay. Hãng Reuter còn tiên liệu chỉ trong vòng nay mai (5-6/2/71) quân đội Việt Nam sẽ tiến vào Lào.

Trong khi đó thì cộng quân mở những cuộc tấn công lớn nhằm vào quân đội của Hoàng gia Lào, thành phố Phalane của Lào bị Bắc Việt chiếm, thủ đô Luang Prabang đang nằm trong tầm trọng pháo của cộng quân. Hầu như tất cả của Lào quốc chỗ nào cũng bị tấn công dồn dập.

Chính phủ Pháp lo ngại: chính phủ dân sự của ông hoàng Trung lập Phouma tại Lào lâm nguy, và có thể một chế độ quân nhân sẽ cầm quyền tại xứ này.

Lãnh tụ Pathet Lào ông Hoàng Souphanouvong gửi khẩn điện cho ông Hoàng Trung lập Phouma yêu cầu chặn đứng hành động quân sự của Việt Mỹ

trên đất Lào. Trong khi đó ông Hoàng Phouma đã lên tiếng gián tiếp trả lời rằng, những gì xảy ra chung quanh đường mòn Hồ chí Minh là thuộc về Mỹ và Bắc Việt, vì chính phủ của ông đã không kiểm soát được từ lâu khu vực đó.

Thái lan đóng cửa biên giới Lào Thái để ngăn chặn một cuộc mở rộng chiến trận của Bắc Việt.

Trung cộng chính thức loan báo 700 triệu người Tàu sẵn sàng chiến đấu cho ba nước anh em để chống lại âm mưu gây chiến của Mỹ.

Trong khi đó tại Hoa thịnh đốn, các nghị sĩ chủ hòa lên án gắt gao hành động mới tại Lào của chính phủ Nixon, nhưng chính phủ vẫn phớt lờ, đề toàn quyền cho bộ tư lệnh Mỹ tại Saigon điều động chiến cuộc, và không quên công bố lịch trình rút quân Mỹ ra khỏi Việt nam trong những tháng tới.

Tất cả thế giới một lần nữa lại phản ứng về việc Mỹ có hành động mở rộng chiến tranh tại Đông dương, như lần Mỹ đem quân vào Cầm bốt.

Nhưng đối với Mỹ lần này tình vi hơn, nghĩa là chỉ sắm vai yểm trợ còn chủ lực để đổ lên vai quân đội VNCH. Đối với quốc hội Mỹ, thì chính phủ chỉ bị hạn chế không được mang quân vào Cầm bốt, chứ chưa có việc hạn chế mang quân vào Lào hoặc Bắc Việt, nên mặc sức Tổng thống Nixon thấy làm gì được trong chiến cuộc thì cứ làm. Đây cũng là một bài học cho quốc hội Mỹ, và cũng là điều mà chúng ta phải suy nghĩ.

Mặt trận Lào phải chăng là một trận quyết định trong chiến, cuộc VN?

Sở dĩ CS nuôi dưỡng nổi cuộc chiến tranh tại VN đến ngày này là do hai đường tiếp tế 1—đường mòn Hồ chí Minh xuyên dọc lãnh thổ Lào. 2—đường biên qua hải cảng Sihanoukville.

Khi chiến tranh Cầm-bốt bùng ra, cửa bể Sihanoukville bị phong tỏa, đường biên của cộng quân hoàn toàn bế tắc, chiến tranh tại Nam VN do cộng quân trên đất Cầm bốt bị mất an toàn, chiến tranh đại quy mô xa lùn lãnh thổ VNCH, chiến tranh dữ dội tập trung trên đất Cầm-bốt, và hậu cứ của cuộc chiến này đối với cộng quân là hạ Lào nơi ngã ba của Việt—Miền—Lào, đầu con đường mòn Hồ chí Minh.

Thế nên dù ngày thơ tới mấy các nhà quân sự cũng hiểu được rằng: cuộc chiến thắng của quân Việt Đông Minh đối với cộng quân phải là một hành động tiến sâu vào lãnh thổ Lào, phá vỡ an toàn khu của CS, đồng thời bít chặt đường mòn Hồ chí Minh, ngõ tiếp tế còn lại của BV vào chiến trường miền Nam và Cầm-bốt.

Điều đó đã đến, đến đúng vào sau thời gian hưu chiến tết Tân Hối của Việt Nam. Chẳng trách gì Tổng thống Thiệu đã đầy vế lạc quan về một thử chiến thắng quân sự khi ông ngỏ lời cùng đồng bào nhân dịp tết điều đó không có gì đáng nói hoặc đáng trách vì ông vốn là một quân nhân.

Đành rằng nếu quân Việt và đồng minh bít kín được đường mòn Hồ chí Minh, kiểm soát được vùng hạ Lào thì hiển nhiên chiến tranh quân sự của Cộng sản tại miền Nam này không thể giữ mực như mấy năm qua.

Nhưng mặt khác, chúng ta cũng đừng quên rằng cộng quân vẫn mơ ước một sự kết thúc chiến cuộc Việt Nam hiện nay như đã kết thúc chiến cuộc Việt Pháp bằng một trận Điện biên phủ hồi 1954.

Mà đến nay sự thật thì mơ ước của họ đã đến với họ, có nghĩa là một thử Điện biên Phủ mới đã được dựng trên đất Lào, ngay đầu đường mòn Hồ chí Minh. Họ không muốn chấp nhận cũng không được, vì nếu họ để mất con đường chiến lược này, có nghĩa là họ sẽ trắng tay tại Nam Việt Nam, Cầm bốt và cả Lào quốc, đồng thời Bắc Việt cũng bị vây hãm nữa.

Ước gì được vậy, nhưng có điều đáng nói nếu đồng minh Mỹ không giữa đường phản bội Việt Nam Cộng Hòa thì thử Điện biên phủ này sẽ rất khác với Điện biên phủ 1954, vì chắc chắn kết quả sẽ ngược lại, nếu không có sự can thiệp trực tiếp của Trung Cộng. Mà nếu Trung cộng trực tiếp can thiệp vào thì tình hình toàn thế giới sẽ đổi mới, có nghĩa là một cuộc đại chiến không tránh khỏi.

Từ trước tới nay, đã nhiều lần Trung Cộng bị khiêu khích mà rút cục Trung Cộng chỉ to mồm chứ không nhảy vào vòng chiến. Vậy chắc chắn rồi đây Bắc Việt cũng phải gánh chịu một mình với chiến cuộc tại hạ Lào. Gánh chịu một mình có nghĩa là phải thảm bại.

Sự thảm bại đó có thể ước tính như sau: Tất cả các cánh quân Bắc Việt đang hiện diện tại Cầm bốt và Nam Việt phải tập trung về giải vây cho đường mòn Hồ chí Minh, nơi đó vị trí của quân Việt đồng minh đã được thiết lập, trong thời gian đầu với khi thế đều chết để giải cứu đường mòn,

có thể liên quân Việt Mỹ phải nhiều tháng lui vào thế thủ, để cho không quân can thiệp cầm chừng. Điều này đã hơn một lần Mỹ thử thách tại Khe Sanh. Nhưng rồi đến một lúc nào đó toàn thể quân Việt Đông Minh sẽ được trực thăng công đi để lại chiến địa chỉ toàn quân Bắc Việt, hẳn nhiên những sinh mạng đó làm mồi ngon cho B52 rồi.

Như vậy trên danh nghĩa Việt Đông Minh bị thất trận, nhưng trong thực tế thì toàn thể cánh quân viễn chinh của Bắc Việt đều được tử thần ghi danh. Chiến tranh VN như vậy sẽ được kết thúc bằng một nắm mồ tập thể vĩ đại của binh sĩ BV.

Trước viễn tượng đó, chúng tôi thật đau lòng thương cho những người Việt học phước. Chúng tôi kêu gọi những người đang nếm vận mạng thời cuộc cả bên này lẫn bên kia, hãy thức tỉnh để cứu lấy một số thanh niên vô tội đã bị lừa đẩy vào chiến tranh quá lâu ngày rồi. Chúng tôi biết nếu tình thế kết thúc như vậy thì chúng tôi là kẻ chiến thắng, vì chúng tôi trước sau vẫn là kẻ đối đầu với chế độ xã hội chủ nghĩa Duy vật. Nhưng là con người và là người Việt chúng tôi muốn sự kết thúc chiến cuộc phải khác hơn, có nghĩa là phải được mang ý nghĩa của sự phản tỉnh trong tư tưởng, sự thất thế của đối phương trong chánh trị, sự tự cách mạng và lớn mạnh của dân chúng miền Nam để thắng cộng trên mọi mặt nhất là tinh thần và tổ chức.

Kết thúc cuộc chiến bằng quân sự chưa phải là chiến thắng cuối cùng

Qua sự trình bày ở trên, chúng tôi chắc giới lãnh đạo miền Bắc không thể ngày thơ để đi tìm 1 chiến thắng quân sự trong chiến cuộc Việt Nam, sở dĩ họ phải đi vào thế kẹt biết mà không tránh được là vì Nga Tàu đang dùng họ làm tấm bia để thực hiện những âm mưu khác. Quả tình Bắc Việt đã đuối sức không thể tiếp tục nuôi dưỡng cuộc chiến tranh Đông dương này được nữa, nhất là từ khi chiến tranh mở rộng tại Cầm bốt.

Thế nên, tại Nam Việt, Cộng sản miền Bắc đã thay đổi hẳn chiến thuật, họ không còn dùng đại đơn vị để tấn công nữa, mà họ dùng chiến thuật tấn công Đặc Công, trận mở đầu thuộc vùng Củ Chi Tây Ninh, trong trận này chiến thuật của họ tỏ ra thắng lợi.

Như thế có nghĩa dù Việt Mỹ có thắng trận tại Lào vào cuối năm nay thì chúng ta tại Nam Việt vẫn phải tiếp tục chịu đựng với một cuộc chiến tranh Đặc công dài dài. Để đối phó với tình trạng đó, Mỹ Việt đã quyết tâm tận dụng cảnh sát để diệt đặc công. Cảnh sát được nâng lên hàng chiến đấu, đồng thời được đào tạo kỹ lưỡng lại, chuyên viên người Anh quốc đã được tổng thống Mỹ nhờ tới Saigon để lo về vấn đề này.

Chúng tôi không nghi ngờ khả năng của người Anh trong lãnh vực cảnh sát, nhưng chúng tôi chỉ lưu ý rằng, hoàn cảnh của Việt Nam là một hoàn cảnh hết sức đặc biệt, một mình cảnh sát dù có tại

(Xem tiếp trang 48)



CĂN CỨ VÀO TIÊU CHUẨN NÀO, ban giám khảo đã chọn TÁC PHẨM TRÚNG GIẢI?

HOÀNG NGỌC PHAN phỏng vấn

Khí trao giải thưởng cho các nữ văn sĩ trúng giải, Tổng Thống Thiệu đã vui vẻ khen: « Các cô năm nay le quá hé ». Một cuộc chạy đua vô cùng sôi nổi đã xảy ra giữa ba nữ văn sĩ vừa đoạt giải và gần năm chục nam văn sĩ khác có tác phẩm dự thi. Cuộc chạy đua đã được đặt dưới sự kiểm soát và quyền phê điểm của một hội đồng giám khảo gồm năm người trong đó nhà văn Mai Thảo làm chủ tịch. Bốn người khác trong hội đồng là các nhà văn Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Sỹ Tế và Võ Phiến. Một sự treo cổ ngỗng lý thú đã xảy ra là cả ba nữ văn sĩ trúng giải, không có ai người Bắc, trong khi đó ba người trong thành phần giám khảo kể trên lại là dân Bắc Kỳ.

Làm thế nào hội đồng giám khảo thuộc bộ môn Văn này đã chọn ba tác phẩm xuất sắc nhất của ba nữ văn sĩ Túy Hồng, Thụy Vũ và Nhã Ca? Nhận xét của họ đối với giải thưởng văn học nghệ thuật đã lập ra từ hai năm nay? Họ đã gặp phải những khó khăn gì trong khi hành xử quyền giám khảo?

Những cái bê bối

Theo sự nhận xét chung của các vị giám khảo mà phóng viên Đài đã tiếp xúc được thì ban tổ chức giải Văn Học Nghệ Thuật năm nay, cũng như năm ngoái, đã có vài cái sơ suất đáng kể. Một vị giám khảo cao tuổi, có chân trong Hội Đồng văn hóa giáo dục trước câu hỏi tại sao giải thưởng VHNT này không có tiếng vang cho lắm đã bức tức thốt lên: « Tại chính phủ hết rồi ».

Ông tiết lộ: « Năm nào cũng vậy, ban tổ chức giải thưởng VHNT cũng chờ nước tới chân mới nhảy. Lẽ ra thì ban tổ chức phải quảng cáo giải này ngay khi từ đầu năm, để lôi kéo sự chú ý của các văn nghệ sĩ và cho họ có rộng thì giờ sửa soạn tham dự. Nhưng thay vì làm thế, ban tổ chức để tới gần cuối năm, trước ngày phát giải thưởng vài ba tháng mới chạy tới tập lo việc quảng

cáo và tìm người chấm. Kết quả là tất cả mọi người từ kể dự thi tới ban giám khảo, ai cũng hốt hắc.

Hốt hắc là phải. Vị giám khảo nọ kể lại: Anh cứ tưởng tượng với gần 60 tác phẩm dự thi mà ban giám khảo chúng tôi có một thời hạn chưa đầy hai để tuyển chọn. Đã thế các tác phẩm này lại còn phải chuyển tay nữa chứ. Nhiều khi vị giám khảo này vừa chấm xong được mười cuốn, ông lại phải đi tìm những vị giám khảo khác để trao đổi những tác phẩm này lấy những tác phẩm khác chưa chấm. Bởi vậy nhiều khi mặc dù vẫn chọn lựa giữa hai tác phẩm có giá trị ngang nhau nhưng vị giám khảo lại không có sẵn cả hai tác phẩm để cân nhắc đối chiếu lẫn nữa. Nên ông đành chấm theo kỷ ước.

Vị giám khảo trên chép miệng: Vì thế, cái khổ sở nhất của tôi khi chấm giải là... ít thì giờ quá. Theo tôi nghĩ, muốn thẩm lượng giá trị một tác phẩm thật kỹ lưỡng, có lẽ phải cần 6 tháng mới đủ. Đương nay chúng tôi chỉ có khoảng 2 tháng để đọc ngói 60 tác phẩm chuyển tay nhau. Riêng tôi, nhiều khi đã phải thức suốt đêm mới đủ thì giờ đọc hết những tác phẩm gửi tới dự thi.

Cuối cùng vị giám khảo đã nêu lên một thắc mắc: Tại sao ban tổ chức không quảng cáo thật xôm trộm ngay từ lúc này đi nhỉ? Ngoài ra, tại sao ban tổ chức lại không buộc các tác giả dự thi phải dành mấy bản thảo của họ thành 5 bản để có thể phân phối tới tay mỗi giám khảo một cuốn, giúp họ đỡ phải mất thì giờ, khi trao đổi các tác phẩm đã đọc xong cho nhau.

Những nỗi khổ tâm của ban giám khảo?

Ngoài khổ khăn thì giờ, tuyển chọn ít ỏi, ban giám khảo thuộc bộ môn Văn năm nay cũng gặp vô số những nỗi khổ tâm mà họ bất buộc phải vượt qua khi hoàn thành nhiệm vụ. Một trong những khổ khăn này là ý kiến bất đồng. Một vị giám khảo kể lại: Ngay trong buổi họp đầu tiên, các vị giám khảo đã không ai thỏa thuận được với nhau điều

gì cả. Người thì muốn chấm theo tiêu chuẩn này. Người thì muốn theo tiêu chuẩn kia. Chỉ việc cho điểm căn cứ theo nghệ thuật và nội dung của tác phẩm, các vị giám khảo cũng đã cãi nhau cả ngày trời mà vẫn chưa xong. Cuối cùng đành phải đi đến chỗ biểu quyết, lấy ý kiến theo đa số.

Sau khi đã tạm thỏa thuận về tiêu chuẩn chấm, các vị trong hội đồng giám khảo còn gặp phải một là những khổ khăn khác phát xuất từ dư luận báo chí bên ngoài và từ những văn sĩ gửi tác phẩm tới dự giải. Vài vị trong ban giám khảo đã rất khổ tâm vì chưa công bố kết quả, các vị đã bị dư luận gán cho là thiên vị, bênh « gà nhà », hoặc chấm giải theo một mệnh lệnh kín nào. Nhưng đây thực ra không phải là nỗi khổ tâm lớn lao, vì bất kỳ giải thưởng nào dù trong nước hay ngoài nước ban giám khảo cũng bắt gặp những luồng dư luận như vậy.

Khổ tâm hơn cả đối với những người trong thành phần giám khảo là việc họ phải chấm những tác phẩm của vài nhà văn có tên tuổi và cũng đã đóng góp ít nhiều cho nền văn học nước nhà! Đối với những người này nếu tác phẩm của họ bị gạt ra ngoài không được chấm thì cũng có chỗ bất nhẫn. Mà nếu chấm cho họ đoạt giải thì lương tâm của mình cũng chưa hẳn đã yên ổn, vì có thể còn có nhiều tác phẩm của các nhà văn khác, chưa nổi danh nhưng xuất sắc hơn nhiều. Do đó đã có lời thủ nhận của một vị giám khảo: « Nhiều khi tôi phải cố tình giả bộ quên đi không đọc tới tên tuổi người dự giải ghi trong những tác phẩm tôi đang chấm nữa. Vì tôi sợ sẽ bị ám ảnh bởi uy tín ngoại đời, quá lớn của người ấy, sẽ làm tôi hoảng, đâm ra có những nhận xét lệch lạc ». Một vị giám khảo khác đã nêu ra một thí dụ cụ thể để giải thích thêm cái nỗi khổ tâm này: Chẳng hạn bây giờ nhà văn Chu Tử cũng gửi tác phẩm tới dự thi. Với tiếng tăm khá lớn của ông trong quá khứ và với công lao đã đóng góp được cho nền văn chương nước nhà một khuynh hướng tiêu tuyệt lãng mạn mọi qua cuốn Yêu, chẳng nhẽ chúng tôi lại loại nhà văn Chu Tử ra khỏi danh sách những người trúng giải? Vậy chắc chắn là phải đề cao trúng giải rồi. Nhưng làm thế chúng tôi lại tự đặt mình vào thế kẹt với những nhà văn trẻ, mới nổi khác. Đó là chưa kể đến việc các anh em văn nghệ sĩ vốn là những người kiêu ngạo, khó tính. Các anh em chắc chắn sẽ tự ái rất nhiều, dù được trúng giải nhưng lại bị xếp vào hạng thứ hai hay hạng thứ ba. Đã trúng giải mà còn phải phân thứ tự, đó cũng là một nỗi khổ tâm của ban giám khảo. Làm thế nào để phân đoạn đúng được khi tự phân thứ hạng cho một Túy Hồng, Thụy Vũ và Nhã Ca? Vậy nên dẹp mấy giải nhì, ba, cộng thêm những số tiền thưởng này để dồn vào một giải nhất. Cuộc thi như vậy rất có thể hấp dẫn và đỡ làm chúng tôi khổ tâm hơn.

Chấm bằng cách nào?

Đây là câu hỏi đã làm rất nhiều người trong giới văn nghệ thắc mắc mỗi khi họ muốn gửi tác phẩm đến dự thi. Theo sự do hỏi của nhà báo với



TÚY HỒNG

các người trong ban giám khảo thi giải văn học nghệ thuật qua bộ môn Văn năm nay đã được chấm như sau: Đọc xong hết tất cả các tác phẩm rồi, mọi người trong ban giám khảo sẽ chọn lấy chừng năm tác phẩm đáng chú ý hơn hết để giới thiệu với anh em. Sau khi giới thiệu xong, hội đồng giám khảo sẽ đem so sánh. Nếu đa số ý kiến của các giám khảo giống nhau, tác phẩm đó sẽ được chọn để vào chung kết.

Trong giải thưởng bộ môn Văn năm nay, ba tác phẩm của Túy Hồng, Nhã Ca và Thụy Vũ đều đã được cả 5 vị trong ban giám khảo đồng ý chọn. Và để phân ngôi thứ, các vị giám khảo, cuối cùng đã phải đi tới chỗ biểu quyết. Một vị giám khảo tiết lộ với nhà báo rằng: Đã có khoảng chừng hơn một chục tác phẩm được nhắc nhở trong phần chung kết. Cuộc chọn lựa đó diễn ra vô cùng sôi nổi vì giám khảo nào cũng muốn bênh vực lập trường của mình đối với tác phẩm do mình chọn.



NHÃ CA

Sau nhiều cuộc tranh luận gay go ban giám khảo cuối cùng đành phải dùng đến biện pháp tối hậu là biên quyết.

Đúng là âm thịnh dương suy

Đã được hỏi về cảm tưởng khi hay tin về giải thưởng thuộc bộ môn Văn năm nay đều lọt vào tay phái yếu, một vị giám khảo đã lắc đầu, mỉm cười: Lúc đó tôi buồn cười quá anh ạ vì nghĩ rằng đúng là âm thịnh dương suy.

Nói là âm thịnh dương suy không có nghĩa là mấy ông văn sĩ đã thua sút các bà văn sĩ đâu nhé. Vị giám khảo nọ đã vội cái chính như thế khi người phỏng vấn suy luận bốn chữ «âm thịnh dương suy» là mấy bà mấy cô ở VN phải chăng hiện đã viết văn hay hơn mấy ông? Ông nhận định: Có rất nhiều ông văn sĩ tên tuổi ở VN đã không tham gia giải thưởng này. Có ông tham gia nhưng chẳng hiểu tại sao tác phẩm gửi dự thi năm nay của họ lại hơi bết, thua cả những tác phẩm cũ đã xuất bản, hiện đang bày bán sồn ở ngoài chợ. Điều này làm cho ban giám khảo đành thở dài tiếc rẻ cho vài ông nhà văn tên tuổi đó vậy.

Các nữ văn sĩ vừa trúng giải có xứng đáng lãnh nhận vinh dự đó chưa? Một vị giám khảo gốc Trung đã trả lời: «Rất xứng đáng, ít ra là đối với những tác phẩm đã gửi tới ban tổ chức để dự thi giải thưởng VHNT năm 1970». Vị giám khảo này cũng đã khẳng định trả lời không hề có áp lực nào cả như dư luận bên ngoài đồn đãi trong việc lựa chọn ban nữ văn sĩ này. Tuy Hồng với nội dung tác phẩm «Những sợi sắc không» đi sát với thời sự động chính trị như tranh đấu xuống đường, đã vạch cho độc giả thấy được những cái dây đứt, bản khoán của một tầng lớp trí thức tiểu tư sản nào đó ở thành thị, trước những biến động trong nước bằng một bút pháp có thể gọi là «tài hoa». Nhờ vậy bà được chấm nhất. Nhã Ca được chọn cũng vì tác phẩm của bà đã phản ánh được thực trạng của đất nước trong biến cố Tết Mậu Thân bằng một «bút

pháp sôi nổi». Riêng trường hợp của Thụy Vũ khá đặc biệt. Mặc dù tác phẩm của Thụy Vũ không đi sát với thời sự như hai tác phẩm kia nhưng ưu điểm của Thụy Vũ là bà đã diễn tả rất sống động với một «bút pháp cổ điển» những sinh hoạt thường nhật của một giai cấp trưởng giả giàu sang nhưng đã bị thời ở miền Nam thời Pháp thuộc.

Giải văn học nghệ thuật sẽ đi về đâu?

Cũng giống như các nữ văn sĩ mà nhóm phóng viên báo Đời đã phỏng vấn trong số chủ đề này, đa số các giám khảo thuộc bộ môn văn của giải VHNT đã có một cái nhìn không mấy thiện cảm về giải này. Một vị đã từng được giải thưởng văn chương toàn quốc thời Đế Nhất Cộng Hòa đã phát biểu ý kiến: Giải thưởng VHNT của Tổng Thống Thiệu không có dụng ý nào rõ rệt hết. Trong khi các giải thưởng tương tự ở ngoại quốc như Nobel, Goncourt đều có những mục đích rõ ràng. Hoặc là giải thưởng nhằm xác nhận giá trị toàn bộ sự nghiệp nghệ thuật của những nhà văn đã có uy tín rồi (Nobel). Hoặc giải thưởng nhằm khám phá một nhà tài mới như giải Goncourt ở Pháp.

Bởi không có dụng ý rõ rệt nên nhiều vị giám khảo hiện đã nhận định giải VHNT hiện đang ở trong ngõ cụt, không có lối thoát. Nhiều nhà văn tên tuổi đã không chịu tham dự. Một phần có lẽ họ khinh ban giám khảo chưa xứng đáng. Một khác họ sợ không được trúng giải nếu tham dự. Do đó giải VHNT, từ 2 năm nay, chỉ qui tụ được một số rất ít những khuôn mặt văn nghệ có kích thước vừa phải, chứ không quá lớn, đã có tên tuổi lâu hàng chục năm.

Có cách nào để cứu vãn tình thế sa lầy này không? Một vị giám khảo khô khan góp ý kiến: Bây giờ chỉ còn cách ban tổ chức quảng cáo thật rộng rãi ngay từ đầu năm, rồi tăng số tiền thưởng mỗi giải lên thật lớn. Lúc đó may ra các nhà văn, đã không thích tham dự, nhưng bị hấp dẫn vì quảng cáo và món tiền thưởng, rất có thể sẽ nhập cuộc, nhảy vào dự giải.



NGUYỄN THỊ THUY VŨ

CHÍNH TRƯỜNG

«Cảm giác gì khi thấy Tết đến? — Một sáng nào ngủ dậy tự nhiên thấy xuất hiện một nếp nhăn trên trán là Tết đã về». Ý nghĩ của Khánh Ly có lẽ là dư vị duy nhất còn lại trong mấy tờ Xuân mà tôi đã đọc. Có một cái gì nào nề trong câu nói cũng như bức họa thời gian là là một màu tím của Đoàn phú Tứ. Màu thời gian không xanh. Màu thời gian tím ngắt. Trong cái buồn tẻ của một cái Tết mà không có mùa Xuân, tôi bỗng thấy thật là xác đáng khi coi đời như cuộc hí trường.

Trong cuộc hí trường rộng lớn đó, ngoài kịch nghệ có lẽ không một lãnh vực nào thể hiện đầy đủ kịch tính bằng chính trị, Chính trường không khác gì kịch trường. Cũng có nhân vật các vai phụ đang diễn xuất (en acte) và những khán giả. Cũng có sự hiện diện (présence) và hiện tại (présent). Có một sân khấu và một hậu trường. Một soạn giả và một vở tuồng. Chi tiết hơn nữa, cũng có người nhắc tuồng, người kéo màn. Có cả những vẻ mặt diễn xuất, những biên lai thuế và tờ khai thuế!

Kịch trường và chính trường đều có những biến cố, những xuất (noeuds), những khủng hoảng: nhưng tàn nhẫn hơn cả là bản chất của kịch và chính trị! triết từ chữ kịch có chữ «hỗ» trên chữ «thử» (con heo). Kịch và chính trị cùng nhằm tạo những mâu thuẫn, tranh chấp, những xấu xé. Hình ảnh «hỗ» và «heo» trong chữ «kịch» cũng giống như chó sói và con chiên của tây phương. Trong chính trị câu «homo homini lupus» thật là thâm thúy. Dĩ nhiên, homo đây là những «homo politicus».

Như đã nói, đặc tính của kịch là hiện tại. Thì chính trị cũng chỉ có một thời gian là hiện tại, — biểu lộ qua thời sự hay lớn hơn nữa là thời cuộc. Trên sân khấu chính trị hiện tại, một điều đáng phân nân là thiếu hẳn những nhân vật nghiêm chỉnh. Có chăng là những Tùng Lâm, Phi Hoàn trên sân khấu ấy chỉ thấy toàn là hài kịch, một đôi khi bi kịch và thiếu vắng những anh hùng ca. Cho nên về phía dân chúng chỉ đáp lại bằng những nụ cười, nói theo các nhà Văn bút, là những nụ cười u mặc. Xét riêng về khía cạnh này, có thể định nghĩa nền dân chủ của chúng ta bằng những nụ cười.

Ý thức chính trị nơi dân chúng là gì? Theo ý tôi, có thể đo lường ý thức này bằng thời gian khám phá ra kịch tính trong mỗi biến cố thời sự to nhỏ. Nếu đa số chúng hay cười khi đọc báo, phải coi dân tộc đó đã trưởng thành về phương diện chính trị. Như trước Tết, một công điện của Phủ gửi ra cho các công sở nghĩ

DÒNG ĐỜI

bắt đầu buổi sáng thứ bảy 30-1-71. Lệ nghi bắt đầu, cũng như việc tặng tiền Tết là những biện pháp chứng tỏ lòng ưu ái của nhà nước đối với công chức, thường xảy ra vào những năm có bầu cử tổng thống. Nhưng chỉ 2 ngày sau, trong Phủ lại hấp tấp cử một công điện hỏa tốc báo tin bức công điện trước đã bị hủy tung, công chức vẫn phải đi làm sang thứ bảy 30-1.

Lý do chánh phủ phải đưa ra quyết định khẩn cấp đó đã được tờ lịch Tam Tông Miếu giải thích rõ: mồng 4 tết tốt ngày. Còn mồng 6 tết là ngày sát chủ. Chính phủ lo lắng cho đời sống quân, công, không muốn giới này bắt đầu công việc vào một ngày xấu. Theo sự suy diễn riêng, sang năm rất có thể Bộ Thông Tin và Tam Tông Miếu sẽ hợp tác in một cuốn lịch chung. Và «chiêm tinh gia» Huỳnh Liên có nhiều hy vọng được cử làm Cố vấn về Chính trị và văn hóa thay cho ông Trần văn Ân được về hưu trí.

Bức công điện của nhà nước đã tự nói lên được nhiều chân lý quý giá. Trước hết, sự tiên liệu trong câu «Gouverner c'est prévoir» từ nay sẽ căn cứ theo tướng số, tử vi, mà không cần lường trước các phản ứng hay hậu quả cho lời thôi. Các quan cai trị từ nay muốn chắc ăn, trước khi khi quyết định việc gì nên nhờ các nhà tướng số. Nền chính trị VN từ nay sẽ được quyết định trong các ngõ hẻm tối tăm. Nói khác đi, các vị đó sẽ khiêm tốn từ bỏ lòng tự tin, biểu lộ rõ ràng một tinh thần lệ thuộc, lệ thuộc vào thần quyền là lịch Tam Tông Miếu và vào thế quyền là người bạn đồng minh. Hậu quả của tinh thần nói trên thật là thâm thúy: dân chúng không được coi là đối tượng của người lãnh đạo nữa. Có lẽ cũng vì thế, tổng thống Thiệu mới long trọng tuyên bố trong bức thông điệp chúc tết: «Dân có thể ngây thơ bị lường gạt. Tổng thống không thể ngây thơ và tổng thống không lường gạt dân. Nhờ lịch Tam Tông Miếu, tổng thống trở thành vị Giáo hoàng của miền Nam. không thể sai lầm được (infaillible).

Cho nên mồng 6 Tết không những là một ngày «sát chủ» mà còn là «sát dân chủ». Đó cũng là vở bi hài kịch đầu Xuân...

ĐỘC THỦ



KHA TRẦN ÁC

Giải thưởng văn học nghệ thuật Cút

Cách đây mấy tháng, trong bài Đạo Cút, Đầu Gối đã kêu gọi anh em trong nhóm Hà thúc Nhơn thành lập hợp tác xã nuôi cút, để chống tham nhũng. Hợp tác xã nuôi cút của nhóm Hà thúc Nhơn đã thành công mỹ mãn, kiếm được bạc tỷ vì phong trào nuôi cút lúc này bành trướng kinh khủng, một cái trứng cút bán 300 đồng, một cặp chim cút sắp đẻ 9 ngàn đồng. Hợp tác xã cút của nhóm HTN hiện có hai ngàn chim cút mỗi ngày đẻ được trên một ngàn trứng, bán được khoảng 400 ngàn đồng vị chỉ mỗi tháng lời 12 triệu. Cứ cái đà này, thì chỉ trong sáu tháng nữa, anh em nhóm Hà thúc Nhơn đều thành tỷ phú. Nhóm dự định trích tiền lời, thành lập giải thưởng văn học nghệ thuật 100 triệu đồng, cấp học bổng cho học sinh nghèo 100 triệu đồng và bỏ ra 200 triệu đồng xuất bản một nhật báo, cơ quan tranh đấu của nhóm.

Đặc biệt là Đầu Gối có một số trứng cút trắng, bạn đọc nào cần ấp trứng cút trắng, Đầu Gối bán rẻ cho, trứng trắng này quý lắm.

Tiến bộ

Năm mới năm mới, cái gì cũng mới mẻ, tiến bộ. Tiến bộ nhất là làng báo.

Tiến bộ đầu tiên là báo chí đã thực sự khởi công với lễ đặt viên gạch đầu tiên có Tổng thống Phu nhân chủ tọa, ký sớ vàng, tặng làng báo chỉ 1 triệu đồng. Không những có Tổng thống Phu nhân mà còn đông đủ các phu nhân khác, phu nhân ông Tổng trưởng Thông tin,

phu nhân tướng Trần văn Trung, phu nhân tướng Đặng văn Quang v.v. Đầu Gối nêu vấn đề các quý phu nhân có cảm tình thâm liết với làng báo chí, thì ký giả Lô-Răng giải thích: «Chưa chắc người ta tới là vì cảm tình, nhưng có điều chắc chắn là các ông tai to mặt lớn, đặc biệt là các mệnh phụ phu nhân đều ngăn báo chí, ngăn như ngăn hải, họ không muốn hải đụng chạm tới họ, cho nên họ tới đây thôi. Đầu Gối là chúa hải, há lại không biết điều đó hay sao» Anh Thanh thương Hoàng, chủ tịch nghiệp đoàn báo chí, trong diễn văn khai mạc, đã tuyên bố làng báo chí sẽ là một trung tâm sinh hoạt văn hóa xứng đáng. Mong lắm thay! Đầu Gối kỳ vọng nếu làng báo không trở thành một trung tâm sinh hoạt văn hóa kiểu mẫu thì ít ra cũng trở thành một trung tâm xi phê, để anh em giải trí lành mạnh cho đỡ buồn. Điều này có nhiều hy vọng thành tựu lắm, vì các anh em ở gần nhau, chỉ cần «ơi» nhau một tiếng là đầu có đó.

Tiến bộ thứ hai là cùng với năm mới, báo mới đua nhau xuất bản tùm lum. Đặc biệt nhất là tờ «Tiến bộ», báo quán đặt tại Việt Tấn Xã, cơ quan Thông tấn của nhà nước! Đầu Gối cầu chúc từ nay đến ngày bầu cử Tổng thống, ít nhất sẽ có khoảng 100 tờ nhật báo thuộc loại tiến bộ, như báo «Tiến bộ» ra mắt bạn đọc thì tiền đồ báo chí nước nhà sẽ rạng rỡ lắm.

Tiến bộ như là ông Trần hữu Quỳnh, giám đốc nhật báo Hòa Bình vừa dứt đơn lên Tối cao P.V kiện Thủ tướng Khiêm đã

ký một sắc lệnh vi hiến, vi pháp có tính cách trói buộc báo chí. Cái tin ông lái pháo Trần hữu Quỳnh kiện Th. T. Khiêm làm Đầu Gối không biết nên khóc, hay nên cười. Kiện là phải nhưng tại sao, cả làng báo không ai kiện, lại để cho cái ông lái pháo, cần không được một chữ, cái ông làm báo tiêu biểu cho thời đại «chờ nhảy bàn độc» này, đứng ra kiện?

Đổi, họa

Trong giải phẩm Xuân Tân Hợi của báo Đời có bài đại luận về «Lá Đa», một công trình khảo cứu tập thể của sáu người là Thiệp Cẩn, Kha Trần Ác, Hà thượng Nhân Tê Đê, Đạo Cấy, Cò Chi, giáo chủ đạo «ấy»? Bài này đã gây sôi nổi trong dư luận các triết gia, học giả. Học giả Nguyễn hữu Dung viết về tòa soạn mấy giòng nhận định như sau:

«Sáu ông nghiên cứu cái lá đa đã sâu rộng. Cái lá đa còn được ví như một cái suối thường róc rách thân phận cô đơn. Vì thế, mấy chục năm trước, đã có một vẻ đối, tôi quên mất vẻ dưới, nhờ các ông sưu tầm hoặc «đổi» dùm:

«Sông Tương sâu có một gang mà nước loạn sóng cồn, khách kim cô sao không lấp lại...»

Về cái tài ngâm vịnh, đổi họa. Đầu Gối dĩ nhiên mù tịt. Vậy nhờ Hà chương môn và các văn nhân mặc khách đổi dùm về đối của học giả Nguyễn hữu Dung.

Ngoài ra, trên tờ báo «Tiến bộ» Đầu Gối được đọc bài thơ xuân của ông Tổng trưởng Tài chánh Nguyễn bích Huệ, tặng nhật báo Tiến Bộ, kỷ niệm xuân Tân Hợi.

Một ông Tổng trưởng tài chánh có mặt thơ, là điềm lành, đêm hòa bình đến rồi, lành như đêm vui ở Phan Rang, ngày tết xưa qua về thôn xóm thăm đồng bao. Vậy Đầu Gối xin phép ông Tổng trưởng thi sĩ, trích đăng bài thơ của ông, và yêu cầu các thi nhân mặc khách họa dùm, âu cũng là một lối giải trí lành mạnh, để quên «sông hàn», kiêu ước:

Thư xuân của ông Tổng trưởng Tài chánh tặng nhật báo «Tiến Bộ» kỷ niệm xuân Tân Hợi

Thân tặng «Chiến sĩ» Chi khu Sơn Hòa và Đại Đội 2/53 Địa Phương Quân (Phủ Yên) nhân dịp ông Tổng trưởng Tài chánh viếng thăm ngày mừng 2 — Tết Tân Hợi

Chúc các bạn hăng say chiến đấu
Tuy vợ con yêu dấu quê nhà
Xuân này tạm phải cách xa
Xuân sau thắng lợi thì ta trở về
Ta trở về để huê vui về
Mẹ cha già, con trẻ lưu lo
Bao giờ đất nước tự do
Đồng bào áo ấm, cơm no hòa bình
Lời lúc đó hoàn thành nhiệm vụ
Các bạn về đoàn tụ mừng Xuân
Đã rằng vì nước, vì dân
Dĩ nhiên các bạn tinh thần phải

TỔNG TRƯỞNG TÀI CHÁNH

Riêng Đầu Gối hứa với các bạn, Đầu Gối sẽ tới thăm ông Tổng trưởng Huệ xin ông một chút tiền cơm, đặt giải thưởng, ai đối được về đối của ông Dung và họa thật xuất sắc bài thơ của ông Tổng trưởng sẽ lĩnh giải.

Ăn cơm mới nói chuyện cũ
Năm mới, Đầu Gối nhận được hai dưới đây của Quét Sĩ, xin đăng để nguyên văn để rộng đường dư luận:

Đám cháy cuối năm tại Cầu Muối

Trưa ngày 20 tết: Đám cháy Cầu Muối. Đám cháy lớn lắm. Phải hai trực tháng Mỹ đi đi về về hai lần lấy bột chữa cháy mới dập tắt xong. Trục tháng Mỹ hạ cánh ngay vào đây, lấy nước ngay đây hóa vào rồi bột rồi phun chữa tận tình.

NGƯỜI DÂN 1: Ủa, sao chỉ thấy có hải quân Mỹ đem trục thành tới cứu hỏa. Còn xe cứu hỏa đô thành mình đâu?

NGƯỜI DÂN 2: Một xe thì kêu hết nước rồi, còn một vòi thì đồng nước mong manh như đũa tre...

NGƯỜI DÂN 3: (Về về ngón tay trở làm điệu bộ đếm tiền): Ba chục ngàn chịu không, bốn chục ngàn chịu không v.v và v.v. Báo chí đã nói hoài, chửi hoài đấy, nhưng như nước đổ lá khoai thôi.

NGƯỜI DÂN 4: Các ông tính, hãy tự hỏi xem làm sao ngay thời thực dân Pháp, họ khát mau tanh lòng mà hề có ngọn lửa bốc lên họ vẫn chữa lửa tận tình còn mình ngày nay thì khổ nạn đến như thế (làm điệu tay về về đếm tiền).

NGƯỜI DÂN 5: Chán lắm các ông ơi, đột từ nóc đột xuống nói làm chó gì!

oOo

Các vị cầm đầu là bộ óc của miền Nam tự do, các vị nghĩ sao câu cổ nhân vẫn thường nói: «cứu bệnh như cứu hỏa». Bất cứ cái gì cấp bách đều được vì như cứu hỏa. Huống chi là đám cháy thực sự, đám cháy lớn như đám cháy Cầu Muối trưa ngày 28 Tết.

Một phút lửa phừng kéo dài, ngọn lửa sẽ lớn hơn cao hơn rộng hơn gấp bội để tài sản của những nạn nhân có thể được thiêu rụi trọn vẹn hơn.

Vậy mà trước ngọn lửa tàn bạo người ta có thể tàn bạo hơn ngọn lửa mà về về ngón tay mặc cả đã, Rủi cục phó mặc cho trục thành Mỹ hơ hơ hốt hải đi đi về về hai lần chu toàn việc cứu hỏa cho đồng bào của chính mình.

Không, bẽ tôi giết vua, con giết cha không thể một sớm một chiều xảy ra được. Sở cứu hỏa đã thực coi khinh dân, coi thường tài sản dân. Sở cứu hỏa không thể một sớm một chiều mà có được thái độ vô ý thức, bất nhân như vậy được!

Các vị lãnh đạo ở mọi cấp mọi cấp ngành nghĩ sao? Đây là câu hỏi đầu năm kể này dâng lên quý vị.

Cuộc hòa nhạc cuối năm tại Am nhạc Viện Quốc gia

Cũng vào ngày 28 tết, khoảng 8

giờ 30 tối tại thính đường Âm nhạc Viện Quốc gia có cuộc trình diễn nhạc của các nam nữ SV trẻ sang.

Bản nhạc «Cô Gái Quay Lơ» La Fileuse của F. Mendelssohn được em Nguyễn thị Ngọc Hiền trình diễn trên dương cầm. Tiếng đàn nhiều khi như những đợt gió đuổi nhau gợn sóng trên cánh đồng mạ mênh mông màu xanh con gái.

Tiếng đàn mandoline của Nguyễn thị Nhung, bản Concertino Mandoline của S. Dagosto, nhi nhánh yêu đời như nắng gió Địa Trung Hải, người nghe liên tưởng đến những khúc Airade của những chàng trai đa tình đến đánh thức giai nhân khi bình minh vừa nhuộm hồng vầng trời Đông.

Ta Minh Trung trình diễn lục huyền cầm tây Ban Nha bản El Eléganté của J. Broca. Thoạt tiếng đàn trầm như suy tư, lòng lại nhủ lòng càng về sau niềm hy vọng càng vươn cao, quần quýt cùng nhịp luân khúc vui tươi mà không sỗ sàng như tuổi xuân vừa thức giấc.

Nguyễn Khánh Hồng trình tấu Concert en Ré Majeu của Bériot, dương cầm Nguyễn thị Bích Đường phụ họa. Đôi chỗ tiếng đàn của em Hồng thật quyến rũ. Nếu những cuộc hòa nhạc tương tự được tổ chức đều đặn, chắc chắn em sẽ trình tấu với nhiều tự tin và thành công hơn.

Tiếng Mandoline của em Đỗ Đức Chung chơi bản Tarantella của M. Maciocchi thật điêu luyện, tiếng đàn di dỏm yêu đời như phàn chiếu ánh song xanh của Địa trung hải vào 1 ngày xuân nào đó.

Hoàng thị Thu Lan ngồi vào dương cầm. Phần ba L'Aurore op. 53 của Beethoven. Nhạc khúc thoát đơn giản như vầng đồng lúa rạng, như lời ca thơ ngây, nhưng đó chỉ là vài phút hoài niệm chóng qua, tình cảm trưởng thành mau chóng để trở thành phức tạp, ánh bình minh, chói chang, menh mang, bát ngát, BASSE đạt dào, CHANT lướt lên trên, hai cánh tay bắt chéo, kỹ thuật trình tấu khá khó. Sang phần hai buổi hòa tấu thanh giả còn được nghe Thu Lan trình tấu một Rapsodie của Litz với

những TRAIT trác tuyệt ngút ngàn như khu rừng già của mùa xuân âm thanh.

Thu Lan cần cố gắng nữa đi để có được một đáng chơi điều luyện nhuần nhả như đáng trình tấu của Vương man Ngọc thì nghệ thuật Thu Lan thực hoàn hảo.

Vương man Ngọc, học trò bà Đỗ thể Phiệt trình tấu khúc Toccata của Debussy đã đạt được cả về nội dung (tiếng đàn) lẫn về hình thức (nghệ thuật trình diễn).

Tôi thuật lại buổi hòa nhạc trên lòng đầy thiện cảm. Ước mong rằng ban giám đốc trường quốc gia Âm Nhạc tổ chức cho các em được sinh hoạt thực tập đều hòa như vậy đúng như tác phong sinh hoạt văn nghệ tại các thủ đô lớn trên thế giới. Tỷ như tại thủ đô Hoa Kỳ Washington hàng tuần tại Constitution Hall, Corcoran Gallery of Art, Sylvan Theater, Library of Congress... đều có những cuộc trình diễn ca, vũ, nhạc, kịch đều đặn như vậy.

Tiếng nhạc cuối năm của những tâm hồn trong sáng ấy đã giúp bao người quên đi những bức dọc tủi hổ về vụ hỏa hoạn cùng ngày — ngày 28 tết trong đó Sở Cứu hỏa Đô thành của người Việt phun vòi... chó đái, để mặc cho trục thăng Mỹ tận tình dập lửa cứu đồng bào của mình.

Tình trạng đau nhức lắm ông Thiện ơi, chẳng riêng gì ông mà cho cả đất nước đã đau khổ quá nhiều và còn tiếp tục đau khổ chưa biết đến bao giờ mới dứt này.

Giao thừa nghe thông điệp

Sau khi theo gót tiền nội ra giữa sân làm lễ cúng giao thừa, khi trở vào nằm lăn ra giường thì vừa lúc tự radio văng vẳng tiếng vàng của TT Thiện ban thông điệp đầu năm, giọng trầm tĩnh, rãi rệ như ông như trăn ngập lòng thương dân yêu nước một cách lý lợm. Nhưng vì vừa trải qua cả một ngày vất vả, lại thức đến giao thừa nên kẻ hèn này chỉ vênh tai nghe rõ được khúc đầu của bài thông điệp, sau đó hai mắt cứ díp lại, đầu óc chìm dần vào giấc mơ màng, tuy nhiên thính giác vẫn hướng về lời thông điệp của tổng thống. Trong giấc ngủ chấp chờn người dân hèn mọn này như tiếp tục được nghe lời Tổng Thống:

«Tôi cương quyết không liên hiệp với Cộng Sản, không nhượng một tấc đất cho Cộng Sản, tôi cương quyết lãnh đạo đất nước đạt được hòa bình trong công bằng và danh dự. Chính phủ do tôi lãnh đạo nhất định phải trong sạch, bởi chính phủ có trong sạch mới tận diệt được tham nhũng ở mọi ngành thì chính nghĩa quốc gia càng sáng tỏ vằng vặc, bóng ma Cộng Sản tức khắc sẽ tự tan biến đi. Đồng bào có thể ngây thơ, nhưng tôi, tôi không thể ngây thơ để bè lũ tham nhũng sẽ mãi làm hại đến sự nghiệp cứu nước của tôi; đồng bào có thể bị lừa, nhưng tôi, kẻ lãnh đạo quốc gia, tôi không thể để cho bè lũ tham nhũng lừa phỉnh, khiến nội bộ quốc gia thoái ruỗng và rồi bộ Cộng Sản được thuận môi trường sinh sôi nảy nở ngút ngàn... Thân ái chào đồng bào».

Giấc ngủ mệt mỏi rập rình của tôi kéo dài tới khoảng 8 giờ sáng ngày mừng một mới thức dậy. Không khi đầu năm thực yên tĩnh. Toàn thể đồng bào quân nhân công chức đã tuyệt đối theo lệnh chính phủ không đốt pháo (thực ra trong việc này cũng phải kể đến công ơn hai ông Kinh tế Tài chánh Ngọc Huệ đã khéo biết phối trí mà sớm ngăn chặn được mọi khả năng kinh tế tài chính của đại đa số nhân dân). Sau một vài giây trống rỗng tôi ổn lại trong trí những gì chấp chờn thấp thoáng nghe được trong bài thông điệp đầu năm của Tổng thống Thiện và lòng nhủ lòng: «Đề rồi sẽ mua số báo hàng ngày đầu năm đọc lại nguyên văn bức thông điệp của Tổng thống».

QUẾT SĨ

Lại tiến bộ

Thấy năm mới, người người đua nhau tiến bộ, báo Đới cũng nhất định «tiến bộ» vượt mức năm nay, bắt đầu từ đầu tháng tới, Đới sẽ thêm trang, thêm nhiều mục. Và dĩ nhiên bắt buộc phải móc túi thêm bạn đọc 10 tỷ, Đới sẽ xứng đáng là tờ tuần báo uy tín nhất. Vì

tinh thần độc lập, vô tư, vì đường lối tiến bộ (lại tiến bộ!) của tờ báo. Số tới chủ đề của Đới là «Hậu quả cuộc hành quân Hạ Lào đối với chiến cuộc Việt Nam». Tiếp theo đó là chủ đề «Những nhân vật lớn của năm 71», sau đó là chủ đề «giới thiệu 35 người sạch Việt Nam». Với chủ đề 35 người sạch VN, Đới mong có sự cộng tác chặt chẽ của bạn đọc, yêu cầu bạn đọc biết rõ người vào tằm gọi là «sạch» thì xin gửi bài giới thiệu về báo Đới. Không cần phải là người có địa vị, có uy quyền. Bỏ cu, mẹ đi càng tốt, miễn là sạch. Chả nhẽ nước VN lại «bẩn» đến nỗi Đới không tìm ra được 35 người sạch để tuyên dương! Sau đó giới thiệu 35 người sạch, Đới sẽ tổ chức một bữa ăn liên hoan, mời 35 người sạch đẹp, vì người sạch chắc ít có dịp gặp mặt.

Ngoài ra, báo Đới còn đang trình bày thực hiện một vài chương trình dự án khá độc đáo sẽ trình bày trong các số tới.

Văn hiến 3 vạn 9 nghìn

Cụ Quốc vụ Khanh đặc trách văn hóa Mai Thọ Truyền đã có lần bàn khoản vì thường nghe nói là VN có 4000 ngàn năm văn hiến mà người ta chẳng biết 4000 năm văn hiến nó ở đâu.

Để ợt ả, thưa Cụ VN ta chẳng những chỉ có 4000 năm văn hiến mà có tới 3 vạn 9 nghìn năm, hơn cả thời Toại nhân dùi cây lấy lửa, Phục hy tìm ra Hà đồ lạc thư bên Trung quốc, hơn cả thời xuất hiện kinh Koran hoặc Upanishado bên Ấn độ. Cái văn hiến của ta thực ra không in thành sách vở mà nó bàng bạc trong nếp sống, trong sự cảm nghĩ của mọi chúng ta, nhất là ở nơi cụ thì lại càng rõ rệt. Sách vở là cái gì chết khô, cứng đờng không còn chút sinh khí. Bởi vậy người xưa mới đề ra lối học tâm truyền. Cụ đặc trách về văn hóa, chữ nghĩa đây bụng chắc cũng thông nghĩa câu trong kinh Dịch: «Thư bất tận ngôn, ngôn bất tận ý, ý bất tận tình». Ấy đấy, sách vở không ghi lại hết được những điều nói ra lại không diễn đạt hết cái ý nghĩ, còn cái ý nghĩ lại không làm bộc thoát hết được tình cảm. Đức Thánh đã dạy đâu có sai.

Văn hiến của dân tộc ta nó nằm gọn lỏn trong cái chữ nghĩa «lời

khởi» mà chắc Cụ là 1 đệ tử chân chính và có hạng. Cái chuyện phải ăn mới sống và ăn rồi phải nghĩ cách tống cặn bã ra cửa sau, 3 thứ đó quá hiển nhiên không cần bàn tới, hiển nhiên như Cụ đang làm quốc vụ khanh đặc trách văn hóa vậy. Còn nghĩ thì «ngay đéo là sở trường của Cụ, cả nước đều biết. Có sẵn 3 thứ đó, mới đây cụ lại bày tỏ chí hướng bằng cách tuyên trạch 3 cái là đa trùng 3 giải tiểu thuyết, như thế là đủ bộ. Văn hiến tiềm phục ngay trong người Cụ, cần gì phải bàn khoản tìm kiếm đâu xa. Cái văn hiến «từ khởi» của Việt nam chính là 1 triết lý sống cao diệu hơn cả Lão Trang, thoải mái hơn cả lối Epicurisme, thực tiễn hơn cả cái pragmatisme của Mỹ và hiện sinh hơn cả thuyết hiện sinh. Nói cho đúng, nó là 1 tổng hợp tinh vi của tất cả những tư tưởng.

Ngoài 4 yếu tố cơ bản để xây dựng nên cái 3 vạn 9 nghìn năm văn hiến VN mà cụ Quốc vụ Khanh đã sẵn có, chúng ta lại thấy nơi Cụ 1 tinh thần đầy sáng tạo. Rõ rệt là trên bức họa, «khởi nghĩa» của Nguyễn Hoàng Hoành được chấm nhất trong giải thưởng vào học nghệ thuật 1970, có ghi 4 chữ nhỏ «Thất phu hữu trách», chữ Thất nọ viết xọ sang Thất kia thay vì Thất (còn đọc là Sát) là nhỏ nhắn, tâm thường, bình dân, như thất sĩ, thất thứ, thất phu chỉ đứng lại đi viết Thất là bỏ, dễ mất, thua, sai lầm, hỏng việc như thất đức, thất thế, thất luật... Ấy thế mà vì tinh thần sáng tạo, vì nhìn vào đại thể mà bỏ tiểu tiết nên cụ QVK đặc trách văn hóa đã bắt chước loài ngao hến không thêm tuyên bố cho lấy 1 lời. Học chữ nho của Tàu nhưng nhất định không viết theo lối Tàu, đó là tinh thần sáng tạo, đó là cái văn hiến 3 vạn 9 nghìn năm của nước Việt Nam ta!

Sáng tạo hơn nữa, văn hiến hơn nữa phải kể đến đôi câu đối trước tiền báo tang trong thảo cầm viên hiện nay. Chăm lo vun xới cho tương lai văn hóa nước nhà, Mai Thọ công đã trích công quỹ ra 200.000 đồng sai thợ đục hết đôi câu đối đắp chữ nổi, dài giọng, có những danh từ viển vông mông lung như Á châu, Đông phương...

để viết (viết chữ không đắp, đắp là rập theo vết cũ, viết mới có tính chất sáng tạo) thay vào đó 1 đôi câu đối hay ho, bay bướm rằng:

«Nam thiên quốc túy thiên thu tại Việt địa vật hoa vạn cổ tồn.

Hay! Hay quá xá! Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ tôi chưa từng thấy có câu đối nào hay đến thế.

Nhà văn hóa trong lúc chấp chờn nửa thức nửa ngủ mà vụt lóe ra được những hàng, những chữ như vậy là nhất rồi. Tôi đọc thấy chịu quá, thấy thấm lắm, Thật sượng kình, thật thoát sáo. Nam với Việt, thiên với địa, tại và tồn, thiên thu với vạn cổ cứ đối nhau chan chát như tiếng giã giò ngày Tết nghe vui tai ghê.

Chữ nghĩa của thượng quan rõ ràng như thế mà có mấy cha lão lêu đem dịch tằm bậy tằm bạ là:

— Uống rượu ty (uống rượu nhà nước bán) say khướt rồi nghiêng ngả chân nam đá chân chiêu sao vẫn còn ngồi lù ra đó.

— Mấy ông thổ công tài giỏi đến độ đập lộn nhau nỗ hung quang mắt thế mà cổ vẫn cứng đơ.

Xin đừng tỏ thái độ điệu cợt! Cũng đừng chê cái tóc làm tư. Có gì thắc mắc cứ việc đạo đạt thẳng lên QVK để Người giải thích cho. Chẳng hạn như có thể nêu vấn nạn: Về đầu có 2 chữ THIÊN tuy đi nghĩa nhưng đồng âm, đọc thấy ngang phè phê như người nói cà lăm, phạm phép làm câu đối đều phải tránh, trừ khi muốn chơi chữ hay muốn nhấn mạnh. Hai chữ Quốc Túy của về trên được đối bằng 2 chữ Vật Hoa của về dưới, sao không dùng Tinh Hoa theo lối thường, Vật nghe «khô độc» quá vì sai luật bằng trắc và chẳng có nghĩa gì cả. Không thể có sự lăm lăm giữa Vật và Tinh vì Tinh là bộ Mễ ghép với chữ tinh viết khác hẳn với chữ Vật. Hay là ký húy ai? — Ông tổ ông Tinh, ông Tinh Trùng? Nếu bảo rằng dùng 2 chữ khô độc Vật Hoa là để tránh cái khuôn mơn, thế mới có tính cách sáng tạo, thế mới là nét độc đáo của Văn hiến VN thì đành chịu. Và đã nói cái quốc túy của 1 dân tộc tất phải nghĩ ngay là nó bất tử, nó còn mãi với thời gian,

sao ở về đầu lại dùng 2 chữ Thiên Thu cạn cợt, nhỏ hẹp để chỉ? Đối với 1 đời người Thiên Thu là dài nhưng đối với 1 dân tộc nó lại quá ngắn. Quốc túy VN chỉ có 1 nghìn năm rồi sau đó sẽ bị tiêu diệt? Đọc đôi câu đối này còn nhận ra 1 điểm nữa là 2 về trùng ý nhau, giá đục bỏ về sau đi cũng vô hại.

Hỡi các ông đồ bần chuyên viết câu đối bán Tết, các ông nên noi theo tinh thần sáng tạo của Cụ QVK mà kiếm cơm. Mấy câu cũ rích như:

— Thiên tăng tuế nguyệt, nhân tăng thọ
Xuân mãn cần khôn, phúc mãn đường
— Thiên hạ trọng tài, ngô trọng đạo

Thế gian cầu lợi ngã cầu hòa, xin các ông dẹp nó đi cho nhờ. Thiếu chữ, thiếu ý cứ đến cụ QVK đừng ngại.

Nói về câu đối làm tôi lại liên tưởng tới 1 truyện xưa của anh học trò nghèo, Tết đến nhà hết gạo, nghe tiếng quan sở tại có bụng liền tài bên đánh liều đến kẻ khờ. Thương người hèn sĩ, quan ra 1 vế đối hứa nếu đáp giỏi sẽ cho quan tiền và 1 thùng gạo. Anh trả lời trôi chảy. Mang tiền gạo về nhà xóm cũng vô về năm ba chữ thấy thế phát ngốt, bat chước chạy lên quan kẻ khờ. Quan ra vế đối:

THẦN NÔNG GIÁO DÂN NGHIỆP NGŨ CỐC

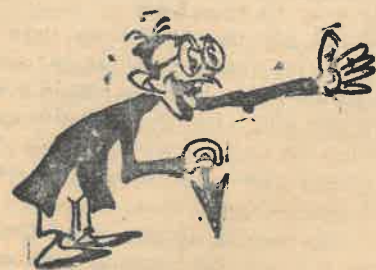
nghĩa là ông Thần Nông dạy dân nghề gieo 5 giống thóc. Anh ta nghĩ mãi không sao đáp nổi, bị quá đăm chiêu dùng kiểu chữ chơi chữ:

THÁNH SÂU MÁC QUAN GỪNG TAM CỒ.

Câu đối đó thấy na ná như câu đối đề trước viện bảo tàng trong thảo cầm viên.

Thời buổi này làm ăn khó khăn và nghề gì cũng đòi phải có chuyên môn tôi có ý định mở 1 lớp hay kèm tại nhà riêng đặc biệt về cách làm câu đối và chỉ nhận những học sinh già lắm cảm. Muốn nhờ cụ QVK quảng cáo dùm, không hiểu như vậy có tiện không?

Văn hiến 3 vạn 9 nghìn năm là rửa rửa!



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

Hành quân sang Lào

Những ngày cuối năm Tuất trôi qua một cách chậm chạp trong sự chờ đợi mòn mỏi một quyết định kéo thời gian ngưng bặt đã được tiếp nối bằng những ngày đầu năm Hợi sôi nổi vì các tin tức cho biết quân đội Việt Mỹ đã đánh sang Hạ Lào. Các hãng thông tấn đã ném tới tấp hàng loạt tin cho biết đang có những cuộc chuyển quân quan trọng của Việt Mỹ về hướng Bắc và Tây Bắc miền Nam VN. Theo các tin tức này thì 5000 quân dù VNCH đã được thả xuống cao nguyên Bolovens trong khi nhiều đại đơn vị Mỹ hoạt động một cách ồn ào trong vùng phi quân sự ở phía Nam vĩ tuyến 17. Nhiều tiền đồn trong vùng này và dọc biên giới Lào Việt được hủy bỏ trước đây đã được lập lại trong số có căn cứ Khe Sanh. Tuy nhiên, tất cả các tin tức trên đều không được giới hữu trách Việt Mỹ xác nhận. Cả Saigon lẫn Hoa Thịnh Đốn đều cải chính rằng đó là những tin không đúng với sự thật. Nhưng trước và trong khi cải chính, cả Saigon lẫn Hoa Thịnh Đốn lại đều có những lời lẽ úp mở cho thấy một cuộc can thiệp bằng quân sự của Việt Mỹ vào chiến trường Ai Lao có thể coi là một hành động thông thường nhằm ngăn chặn sự tăng viện của CS cho các lực lượng hiện đang hoạt động tại Kampuchea và miền nam VN.

Phản ứng

Dù các tin trên chưa được giới chính thức Việt Mỹ xác nhận, phản ứng đối với một cuộc hành quân từ Nam VN sang Ai Lao đã thực sự trở nên sôi nổi trên toàn thế giới. Nga đã quyết định hủy bỏ một hội nghị với Mỹ được dự trù mở ra vào ngày 15-3-71 tại thủ đô Áo để bàn về việc hạn chế các loại vũ khí chiến lược. Trong các ngày 3 và 4-2-71, cả Nga sô lẫn Trung Cộng đều đưa ra các lời tuyên bố chính thức kết án Mỹ chủ trương mở rộng chiến tranh Đông Dương. Trong khi đó Thái Lan ra lệnh đóng cửa biên giới Thái-Lào. Tin của hãng AFP cho biết hành động này liên hệ tới việc quân CSBV vừa đánh chiếm Mường Soui một thị trấn Ai Lao trong vùng Cánh Đồng Chum. Tuy nhiên, theo các quan sát viên thì cũng không có sự sai lầm nếu bảo rằng việc Thái đóng cửa biên giới gắn liền với việc quân đội Việt Mỹ tham chiến tại Lào. Về phía các nhóm

CS Đông Dương như Lào, BV thì hết thảy đều đã phản ứng một cách quyết liệt, nhất là trong các hoạt động ngoại giao và tuyên truyền. Thủ lĩnh CS Lào và Nhà Nước BV đều đã chính thức công bố các lời tuyên bố tố cáo và đả kích Mỹ - Việt « xâm lăng Ai Lao ». Những lời lẽ này đã được lập lại tại phiên họp thứ hai hòa đàm Ba Lê vào ngày thứ năm vừa qua. Đối lại, Việt Mỹ cũng dựa vào lời tố cáo của thủ tướng Lào Sauvana Phouma buộc tội CSBV đã công khai xâm lược Ai Lao và riêng Thủ Tướng Phouma thì nhấn mạnh ông không hề hay biết gì về tình hình tại miền Nam Lào. Cũng theo ông Phouma thì không thể có chuyện Việt Mỹ hành quân sang Ai Lao, nhưng ông cho biết hình hình xảy ra quanh đường mòn Hồ Chí Minh đã vượt quá quyền kiểm soát của chính phủ ông.

Lập lại MTGP Miền Bắc

Tại Saigon tin hành quân sang Lào đã tạo ra nhiều phản ứng trái ngược. Một số kết án đó là một hành động phiêu lưu đầy viễn ảnh hòa bình lùi xa hơn nữa, nhưng một số khác lại tỏ ra tán thưởng một cuộc hành quân như vậy. Những người sau này cho rằng đánh sang Lào tức là đẩy toàn bộ lực lượng CS đang hoạt động tại Kampuchea và miền Nam VN rơi vào thế bị cô lập hoàn toàn. Như vậy, chiến tranh sẽ mau kết thúc hơn, nếu không bằng cách thúc đẩy CS phải thay đổi thái độ để hòa đàm nghiêm chỉnh thì cũng bằng một chiến thắng quân sự rõ rệt. Một số khác nữa còn cho rằng nếu có thể được, VNCH nên vượt vĩ tuyến 17 đánh thẳng ra Bắc Việt để đẩy cho tình hình diễn biến mau lẹ lên nữa. Tại Hoa Thịnh Đốn, dư luận tuy sôi nổi, nhưng đã dưng một vẻ thận trọng khác thường. Các nhân vật thuộc phe đối lập chỉ lên tiếng một cách dè dặt. Bày tỏ sự lo ngại đối với việc chiến tranh có thể mở rộng chứ không công kích Tổng thống Nixon một cách dè dặt như đã từng có. Riêng Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ trong cuộc tiếp xúc với một nhóm học sinh trung học tại Hoa Thịnh Đốn đã bác bỏ mọi tin tức cho rằng Mỹ gia tăng hoạt động quân sự tại Ai Lao. Bộ trưởng Laird còn nhấn mạnh 50 ngàn quân Mỹ tại VN sẽ được thay thế trong vòng 90 ngày sắp tới và tới ngày 1-5-71, quân số Mỹ tại VN sẽ chỉ còn 284 ngàn người.

Một chiến lược gia của Mỹ thì cho rằng VNCH có thể chiếm được BV chiếu theo tình hình hiện nay. Chiến lược gia trên nhận định rằng quân đội BV hiện đang bị mắc kẹt tại Kampuchea, Lào và Nam Việt nên sẽ không đủ sức tự vệ nếu VNCH tung ra Bắc một lực lượng lớn cỡ vài ba sư đoàn. Trong khi đó, theo các giới thạo tin tại Saigon thì dự tính lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Bắc được đưa ra từ 1966 hiện đang được xúc tiến tiếp tục. Các nguồn tin trên không chịu nói rõ người xúc tiến việc này là ai, nhưng cho hiểu một cách lơ mơ rằng có thể là các nhân vật của Nhà Nước.

Mặt trận Hạ Lào và chiến tranh VN

Thâu lượm tất cả các tin tức liên quan tới việc hành quân sang Lào như kể trên, người ta đã đặt vấn đề: Ảnh hưởng sự việc đó như thế nào trong khuôn khổ diễn biến của vấn đề chiến tranh và hòa bình VN? Trước hết là vấn đề đã được đẩy tới một khúc quanh rõ rệt: chiến tranh Đông Dương đã khởi sự để thay thế cho chiến tranh VN. Phạm vi mở rộng của vấn đề khiến người ta có thể hiểu ngay rằng cuộc hòa đàm Ba Lê hiện nay chắc chắn sẽ không đưa đến một kết quả cụ thể nào trong sự mạng mào co đối với nền hòa bình VN. Tất cả những hy vọng mà người ta đã đặt vào cuộc hòa đàm Ba Lê từ trước tới nay kể như hoàn toàn tiêu tan. Bởi vì bản cơ đã được bay lại. Thế nhưng, bù vào đó, người ta đã có thể nhìn rõ vấn đề hơn. Đồng thời với sự chuyển biến từ chiến cuộc VN thành chiến cuộc Đông Dương, vấn đề đã không còn bị bao phủ trong một lớp sương mù dày đặc nữa. Khi quyết định tung quân sang Lào, ít nhất Việt Mỹ đã cho thấy ý muốn không muốn kéo dài tình trạng nhưng nhằng nhừ như hiện nay nữa. Quyết định trên cũng còn cho thấy rõ hai chiều hướng mà vấn đề sẽ đi tới. Một là Việt Mỹ đã chuẩn bị xong mọi điều kiện, sẵn sàng lấy chiến tranh giải quyết chiến tranh. Hai là có thể Mỹ đã đạt tới một thỏa thuận nào đó với Nga hoặc Trung Cộng về một giải pháp cho Đông Dương. Nếu chiều hướng thứ hai này quả đã có trọng thực tế thì cuộc chiến dù có bùng nổ lớn tới mức độ nào cũng chỉ là một bước đi dẫn tới hòa bình. Như vậy, mặt trận Ai Lao dù hiểu theo cách nào cũng đã có ảnh hưởng làm tiêu tan chiến tranh Việt Nam. Chỉ có điều là khi đem chiến tranh làm một phương tiện giải quyết chiến tranh, nước có dù có sắc bén tới đâu, lợi hại tới đâu cũng khó tránh khỏi tình trạng phải thi quân một cách tàn khốc.

Một ảnh hưởng khác của mặt trận Hạ Lào cũng cần lưu ý tới là ảnh hưởng đối với toàn vụ tình hình miền Nam. Trong cả hai chiều hướng trên, mặt trận Hạ Lào bắt buộc miền Nam sẽ phải biến thành một tầm khiên đỡ đòn của đối phương. Cho tới nay, nhiều người chưa loại bỏ nhận định cho rằng những ngón đòn mà miền Nam sẽ phải nhận không hẳn không phải là quân sự. Tuy nhiên, người ta đã lưu ý nhiều hơn tới các ngón đòn chính trị. Một giai đoạn xáo trộn khủng khiếp có thể xảy ra. Có lẽ vì nhìn trước được viễn ảnh đó nên trước khi tung

quân sang Lào, Nhà Nước đã đưa ra sắc luật số 006 ngày 21-1-71 để nắm gọn báo chí trong tay.

Bí mật tại Hoa Lục

Cũng trong những nét lớn về thời sự tuần qua có liên hệ mật thiết tới tình hình Đông Dương, người ta không thể bỏ qua một số diễn biến mới tại Trung Đông và Hoa Lục. Tại Trung Đông, mặc dù hôm thứ tư, Nga sô và Syrie mới đưa ra một bản thông cáo chung kết án Mỹ và Do Thái nhưng cũng cùng ngày đó, Ai Cập đã quyết định kéo dài thời gian ngưng bắn thêm một tháng nữa cho đến hết ngày 5-3-71. Quyết định này đã được thông cáo cho Mỹ và một số quốc gia liên hệ. Tại Hoa Lục, nguồn tin của hãng AP ghi nhận đang có những sự việc xảy ra một cách đột ngột tương tự như năm 1951 khi TC sửa soạn tham chiến tại Triều Tiên. Hãng AP cho biết là TC vừa ra lệnh cho các nhật báo trên toàn quốc tạm thời đình bản một thời gian. Mệnh lệnh này được đưa ra không kèm theo một lời giải thích nào đã đẩy toàn bộ tình hình xứ này vào một trạng thái bí mật kỷ lạ.

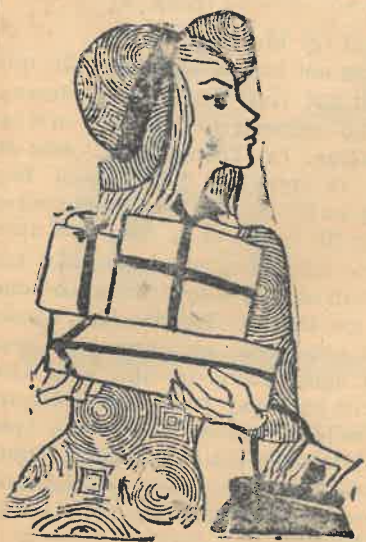
Một số người e ngại rằng TC có thể sẽ đối phó một cách tích cực với việc Mỹ Việt đưa quân sang Lào trong khi một số người khác lại ngược lại ngờ vực là có thể là vừa có một biến cố lớn lao trong nội bộ giới lãnh đạo chế độ Bắc Kinh, chẳng hạn như Mao Trạch Đông đã chết. Nhưng thắc mắc này khó có thể giải đáp một cách rõ rệt, nhưng chắc chắn sẽ được giải tỏa trong một thời gian không lâu lắm.

Bán CHIM CÚT đẻ trứng trắng

HỎI :

1) Trại Cút Bà THẮNG 67/6 Nguyễn Bá
Tòng - nhà thờ Đắc Lộ, Ngã Tư Bảy Hiền
(lối vô hăng nước đá)

2) Trại cút BÙI TẾ - 275 đường Tự Do
Bảo Lộc Lâm Đồng



CẢM NGHỊ CỦA BA NỮ VĂN SĨ

TRÚNG GIẢI VĂN CHƯƠNG TỔNG THỐNG

HÀ TỨC ĐẠO ghi

Suốt 12 năm nay, kể từ khi nhà nước đặt ra cái gọi là giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật, đây là lần đầu tiên người ta thấy phải yếu xuất hiện bên cạnh những người trúng giải thuộc bộ môn văn.

Tất cả ba giải nhất, nhì, ba đều lọt vào tay các nữ văn sĩ đã và đang nổi danh. Với tác phẩm « Những Sợi Sắc Không », nữ văn sĩ Túy Hồng đã dẫn đầu trên « bảng phong thần ». Thụy Vũ với « Khung Rêu » đứng hàng thứ hai. Cuối cùng là Nhã Ca với « Giải Khăn Sô Cho Huế ».

Gạt ra ngoài tất cả những dư luận không mấy tốt đẹp, thường thấy sau bất cứ giải thưởng văn học nghệ thuật nào ở Việt Nam, nhóm Phóng viên Đời đã tìm đến nhà ba nữ văn sĩ vừa trúng giải để phỏng vấn. Tại sao họ đã gửi tác phẩm dự thi? Cảm tưởng của họ khi hay tin mình trúng giải? Họ nghĩ gì về giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật (riêng bộ môn Văn) của Tổng Thống Thiệu lập ra từ hai năm nay? Đây là những câu trả lời.

TÚY HỒNG: Sấm « xế » 4 bánh hay sửa nhà?

Trong buổi kinh tế kiệt ước khốn khổ này, giới cầm bút có lẽ là một trong những giới thiệt thòi hơn cả. Giữa lúc vật giá đang leo thang vùn vụt, nhà văn nhà báo lại cảm thấy mỗi ngày mình một nghèo đi, vì tiền kiếm được không những không tăng mà còn ít đi, bởi ngày một mất giá. Sự khó khăn trong vấn đề mưu sinh này nhiều khi đã bóp chết ngát nguồn cảm hứng để sáng tác của nhà văn, nhà báo. Để kiếm được nhiều tiền, rất nhiều người thuộc hai giới cộng tác cùng một lúc tới bốn năm tờ báo khác nhau. Danh từ « đi khách » được giới cầm bút gần đây đặt ra cũng nằm trong hoàn cảnh đó.

Thờ ỉu những khó khăn kể trên, người phóng vấn đã không ngạc nhiên chút nào khi nghe nữ văn sĩ vừa đoạt giải nhất văn chương toàn quốc hôm hình cho biết « tôi gửi tác phẩm dự thi một

phần cũng vì muốn kiếm thêm tí tiền cơm trong trường hợp mình trúng giải anh ạ. Năm nay tiền thưởng hình như cũng nhiều gấp đôi năm ngoái phải không anh? »

Từ câu trả lời rất ư là thực tế kể trên, người phóng vấn bèn đi sâu vào các chi tiết khác cũng thực tế không kém. Trước hết là câu hỏi về dự tính chi tiêu món tiền thưởng 200.000đ mà nữ văn sĩ vừa được lãnh. Cách đó nửa tháng, người phóng vấn đã từng được nghe Túy Hồng tiết lộ nếu năm nay trúng giải bà sẽ dùng món tiền thưởng ấy cộng thêm vào tiền tác quyền của hai cuốn sách sắp xuất bản, để sắm một chiếc xe bốn bánh. Túy Hồng than thở rằng có nhiều khi có việc phải đi ra ngoài thì thật là cực. Nội việc đón xe cũng làm mất thì giờ quý báu của mình nhiều quá rồi.

Lần gặp gỡ này, nhà báo đã thấy tác giả của « Những Sợi Sắc Không » hoàn toàn quên lãng ý định sắm « xế » bốn bánh kể trên. Bà chỉ lên trần nhà: Tiền gì ấy ư? Thì sửa cái mái nhà để phòng mưa mưa sắp đến hai vợ chồng khỏi bị chạy dột, cũng đủ gần hết số tiền tổng thống thưởng rồi. Và Túy Hồng quay sang nhìn ông chồng là nhà văn Thanh Nam đang ngồi loay hoay viết bài: Nhưng cái đó cũng chưa chắc nhé. Sự ông ấy nổi cơn ghen rượu lên thì hai trăm ngàn cũng chỉ đủ cho ông ấy xuống vài tháng là hết.

Quay sang đề tài có vẻ « văn học nghệ thuật » một tí, nhà báo đã hỏi:

— Cảm tưởng của chị ra sao khi lên lãnh giải thưởng?

Túy Hồng cười đáp: « Hồi hộp và cảm động. Nhất là khi nghe ông Tổng thống lúc trao giải thưởng cười cười nói: « mấy cô năm nay le quá hé ». « Thế chị nghĩ gì về giải thưởng văn học nghệ thuật do ông ấy đặt ra? » « Thì chắc để giúp đỡ tình cho anh em

văn nghệ phải không anh? Lúc này ai trong giới cầm bút cũng thường than nghèo mà ». Câu trả lời kết thúc bằng một hành động chạy đi dỗ cậu con út đang khóc nhè. Hiện tại hai vợ chồng nữ văn sĩ này phải tự làm lấy tất cả các công việc nhà vì không kiếm đâu ra người làm.

THUY VŨ: Đủ mua sữa bú cho cháu vài tháng

Số tiền thưởng hai trăm ngàn đồng của giải nhất khi tuột xuống giải nhì chỉ còn lại một trăm ngàn đồng, bởi vậy nữ văn sĩ Thụy Vũ đã trả lời: « Đủ mua sữa bú cho cháu vài tháng thôi ». Đó là dự tính chi tiêu thực tế nhất về món tiền vừa được thưởng của nữ văn sĩ vừa sinh được cậu con trai đầu lòng.

Thụy Vũ đã kể lại bà hay tin mình trúng giải giữa lúc vừa sinh cháu trai được vài tuần. Cảm nghĩ của tác giả cuốn « Khung Rêu » được chấm như lúc đó là: « Có một món tiền để ăn tết giữa lúc đang túng nên thú quá ». Rồi Thụy Vũ vui vẻ tiết lộ thêm: Thực ra đâu có phải tôi đã gửi tác phẩm này để dự giải văn học nghệ thuật của Tổng Thống. Tháng em tôi ở nhà nó tự ý gửi đấy chứ. Khi biết được truyện này, tôi đành cười xoà và hồi hộp chờ kết quả. Và cuối cùng không ngờ tôi lại được chọn.

Theo Thụy Vũ thì tác phẩm vừa đoạt giải chưa hẳn là một tác phẩm vừa ý nhất của bà hoặc rất xứng đáng trúng giải. Nữ văn sĩ người Nam, 31 tuổi này đã nhận định về hiện tượng cả ba người trúng giải năm này là « một chuyện đáng buồn ». Tại sao? « Vì phụ nữ chúng tôi viết văn thực ra đâu có sâu sắc được bằng mấy ông? Hơn nữa tôi quan niệm văn đàn thực ra là phạm vi tung hoành của mấy ông chứ không phải của mấy bà ».

Nữ văn sĩ Thụy Vũ cũng tỏ ra thực mắc không biết dụng ý đặt ra giải thưởng văn học nghệ thuật của Tổng Thống Thiệu muốn nhắm mục đích gì: « Đây không phải là một hành động giúp đỡ vật chất cho các văn nghệ sĩ, vì số tiền thưởng chẳng thấm vào đâu so với giá sinh hoạt mức mỗ của thời buổi kinh tế kiệt ước. Đó là chưa kể số tiền thưởng này chưa được bằng một góc những tiền thưởng của các giải thưởng mà ta thường thấy ở ngoại quốc, giải thưởng văn chương của T.T. Đại Hàn chẳng hạn. Ngoài ra, nên bảo rằng người lập giải thưởng chỉ nhằm mục đích khuyến khích hoặc đề cao những người có khả năng văn nghệ hàng hải sáng tác để phát huy văn học nghệ thuật nước nhà thì e rằng cũng không đúng nổi. Vì có rất nhiều nhà văn tên tuổi đã nghĩ rằng giải thưởng này không đáng để họ tự thi. Rút cuộc ban tổ chức chỉ tập hợp được một số rất ít những tên tuổi đã được phổ biến trong quần chúng. Còn đa số đều là những nhà văn vô danh hay vừa mới bước chân vào nghề cầm bút. Vẫn theo Thụy Vũ, muốn cho giải thưởng văn học nghệ thuật này — riêng về bộ môn Văn — có tiếng vang, ban tổ chức nên đổi lại thể thức tuyển chọn. Thay vì chỉ chấm những tác

phẩm gửi đến dự thi, ban tổ chức nên lấy bất kỳ tác phẩm nào đã xuất bản trong năm để giao cho ban giám khảo chấm. Như vậy mới tránh được cảnh mấy nhà văn gạo cội vì tự ái, đã không gửi tác phẩm dự thi. Thụy Vũ cười: « Nếu năm nay mà có mấy ông văn sĩ gạo cội của nước ta tham dự thì chắc đàn bà chúng tôi sẽ vắng hột. Sức nấy mà xảy ra cảnh âm thịnh dương suy như nhiều người đã chế diễu ».

NHÃ CA: Đủ trả tiền sanh và mua quà cho bày trẻ

— Chị nghĩ gì về hiện tượng « âm thịnh dương suy » trong giải văn chương 1970?

— Buồn cười và vui làm anh. Nhưng chắc là mấy ông giám khảo đã bệnh tại nơi một chút, vì là phải yếu, chứ làm sao mà chúng tôi viết văn này bằng được các ông viết văn kia?

Nữ văn sĩ Nhã Ca đã trả lời với phóng viên báo Đời thế trong một căn phòng khách, cửa đóng im ỉm để tránh gió, vì bà vừa mới sinh chưa đầy một tháng. Cũng giống như Thụy Vũ, Nhã Ca nhận được tin mình trúng giải Văn học Nghệ thuật (bộ môn văn) trong lúc bà vừa sinh cháu bé được đúng một ngày. Cảm tưởng của Nhã Ca lúc ấy là « mừng lắm ». Nữ văn sĩ gốc Huế này đã bảo với người phóng vấn: Mặc dù nhà xuất bản đã gửi ba bốn tác phẩm dự thi nhưng tôi vẫn hình cảm rằng nếu trúng giải thì chắc phải là tác phẩm này. Đây là cuốn hồi ký đã gọi cho tôi những kỷ niệm không thể nào quên được trong những ngày chạy loạn ở Huế hồi niên cổ Mậu Thân.

Mặc dù cũng trúng giải với Túy Hồng và Thụy Vũ, nhưng Nhã Ca đã không có mặt lúc Tổng thống Thiệu trao giải thưởng vì « mới sanh xong, còn yếu quá ». Được hỏi về dự tính sẽ xử dụng món tiền thưởng vào những việc gì, Nhã Ca đã cười, trả lời: Nội việc chi tiêu cho nhà thương lúc sanh và mua quà cho bày trẻ ở nhà cũng đã hết sạch món tiền thưởng rồi còn đâu nữa mà dự tính với không dự tính.

Nhã Ca đã cho biết trong tương lai có lẽ bà sẽ chuyên chú vào viết sách giáo dục dành riêng cho giới thiếu nhi thay vì sáng tác truyện như hiện nay. Mặc dù đã cho người phóng vấn biết rằng viết văn là một nghiệp dĩ, không bao giờ dứt bỏ được, nhưng Nhã Ca cũng vô tình tiết lộ thêm một chi tiết thú vị: « Cho tới bây giờ, điều ân hận nhất trong đời vẫn là đã... lỡ dại chọn nghề viết văn. Vì... một quẻ ».

Một là phải. Người ta biết rằng trong các nữ văn sĩ vừa được trúng giải năm nay Nhã Ca là người đứng đầu về thành tích đông con. Năm nay đang 31 tuổi, cùng tuổi với Thụy Vũ và kém Túy Hồng 1 tuổi, nhưng Nhã Ca có tới 3 tiền thơ và một con nít. Với đàn con đông đảo này chẳng lẽ nào Nhã Ca mỗi ngày chỉ bỏ được ra hai tiếng để sáng tác với chiếc máy đánh chữ, trong lúc Túy Hồng và Thụy Vũ phải viết lách gần như suốt ngày.

●●●



● TÊ ĐỀ

Cái gọi là « EM GÁI HẬU PHƯƠNG »

Đã nhiều tháng năm trong cuộc chiến lê thê, thê thảm, người ta gọi giới là đa non, là đa choai choai, là đa tuổi học trò là những « em gái hậu phương », những người con gái phây phây, phom phom sống nhí nhảnh, nhõng nhẽo, nhõn nhơ, nhăng nhít, nhí nhò, trong những thành phố, nhất là Saigon, xa tầm lửa đạn !

Một dạo trên đài phát thanh quân đội, người ta đã tạo ra một Dạ Lan, đề tượng trưng khối « đa đa hậu phương » này gói những lời đặc chất nũng nịu, ngây thơ cụ (bởi Dạ Lan cũng chẳng còn trẻ gì !) cho lính già lính trẻ khắp bốn vùng chiến thuật. Những lời gọi là tâm sự ngáp thương yêu lính của các em bé hậu phương (mà đa số do các nhân viên ban Tâm lý Chiến chức đểu phải các em bé viết) được Dạ Lan cổ bắt chước giọng ngáp ngừng úp úp mở mở cho có vẻ trẻ nheo nheo đập vào tai lính. Lính mê giọng Lan quá đến nỗi cục Tâm lý chiến phải chụp hình Lan theo kiểu mờ mờ ảo ảo (vì Lan sự thực không được bỏ lấm) để phát cho lính... để lính đỡ bấn loạn sinh lý !

Sau này lại xuất hiện một Lan nữa đó là Mai Lan, nhưng Mai Lan thì lại không khoái lính Giao chỉ, Mai Lan chỉ khoái lính GI thời, thời nên nàng này cũng lấy giọng nhõn,

nhẽo như nhai kẹo. Chewing gum bắt chước giọng của Chris Noel, làm một em gái hậu phương Mít đặc gói đến các anh lính chiến mắt xanh mũi lõ ăn Hot dog, uống coca những lời âu yếm ướt át ra rít cũng với những bản nhạc chính cống Mèo !

Chỉ có nhóm nữ sinh của Tâm Đan, người nữ ca sĩ có chiếc răng khềnh và nụ cười dễ lính dễ yêu, là làm được một vài cái gì gọi là đẹp và thực cho lính. Nhóm này là « Hội bạn của thương binh » thường thấy xuất hiện ở bệnh viện Cộng Hòa, Nhưng sau này nghe nói đã bị một số bà lớn ghen tức buộc dẹp luôn hội ! Cái đất nước này nó khốn nạn vậy, những người « em gái hậu phương » thứ thiệt mà lính yêu thiệt thì lại bị dẹp còn mấy thứ « em gái hậu phương » xồn xồn, tay đeo hột xoàn, đầu bới cao, mặc áo lòe loẹt thì lại được đề cao, quay phim, chụp ảnh đưa lên báo từng búng cho cả nước thấy là họ đang nghĩ tới lính đây, đang cho lính quà đây !

Cũng có những em gái hậu phương tạm gọi được là em gái hậu phương đó là nữ sinh của các trường trung học, nhất là mấy trường của các cha, thỉnh thoảng đến các quân y viện hoặc tiền đồn thăm lính vào những dịp hè, giáng sinh, Tết v.v...

Rồi trên những báo hàng ngày mục viết cho lính, em gái của lính được tung ra để câu độc giả kaki mà mục đích chắc chắn một phần nào cũng để hốt thêm bạc các ! Người ta thấy những mục này thường do một nữ ca sĩ phụ trách Hạnh chẳng hạn... Thế là hàng ngày lính được đọc những lời tâm sự, những lá thư đặc giọng yêu lính, mê lính, thương lính, khoái làm người tình, làm vợ lính !!!

Cùng với báo chí, mấy anh nhạc sĩ rề tiền đểch biết mùi chiến trường là gì sáng tác tưng tưng bản nhạc ca tụng lính : nào lính hái hoa rừng tặng em thêu áo, lính lấy sao trời kết thành chuỗi cho em đeo, lính bỏ M16 ngồi mơ hoa mai nở tóc (!)... rồi thì em gái hậu phương nói với lính kiểu Mai lệ Huyền nói với Hùng Cường... rồi thì đám cưới lính 4 xe đại bác. (4 xe lội nước ?) đi đầu (xin lỗi ! đám cưới tương vùng cao nguyên mà còn đểch đại bác đi đầu !) vãn vãn và tạp lức...

Cứ thế người ta tưởng là có cái gọi là em gái hậu phương thực ! Thế mới chết lính !

Người viết có thể nói thẳng với các cô ở hậu phương sự thực phũ phàng này :

Có vài vô là em gái hậu phương thôi còn cái không lồ con gái

thành phố đã hầu như không biết lính là cái gì khô gì, đã nhờn nhờn trước những hy sinh, nhưng chết chóc, những cực khổ của lính !

Nếu các cô bị chạm tự ái các cô hãy tự hỏi các cô đã làm gì được cho lính ?

Nếu các cô là em gái hậu phương đang nghĩ các cô đã ý thức được :

Rằng mỗi bước chân các cô bước đến trường học là mỗi bước chân hành quân của lính trên cánh đồng lầy, trong rừng thẳm, đầy mìn bẫy, đầy chết chóc.

Rằng mỗi bước nhảy bay bướm của các cô với kếp trong buổi dạ vũ đầy hoan lạc là mỗi bước nhảy của lính, lính dù, lính bộ binh, lính biệt động, lính thủy quân lục chiến từ trời xuống đất trong lưới đạn địch ghim tua tủa vào thân xác, hay mỗi bước khập kễnh của các cô thương phế binh với những cái nặng thay cho chân, chân đã mất ở một nơi nào đó trên mảnh đất này để bảo vệ cho các cô được đủ chân nhảy nhót !

Rằng mỗi khi các cô cười hạnh phúc bước lên xe hoa về với người yêu thì cũng cùng lúc đó, những người lính trẻ cũng bước chân lên xe GMC để ra tuyến đầu đỡ đạn địch, ngai đạn địch, hoặc bị đặt hơn xác họ được đưa lên xe để chuyển về hậu cứ. Cũng là lên xe !

Rằng mỗi trang sách các cô học được ở nhà trường là mỗi trang sách lính không được học vì phải xếp bút cầm súng thay các cô.

Rằng mỗi màu son đỏ, mỗi màu má hồng các cô trang điểm cho khuôn mặt các cô xinh, cô đẹp, thì lính cũng « trang điểm » mặt họ, thân thể họ bằng màu máu đỏ tươi, uồn, rỉ, tõe từ các vết thương.

Rằng mỗi đêm các cô nham mạt đi vào giấc ngủ đầy mộng mơ, hay nếu không mộng mơ thì ít ra cũng gọi là bình an, thì mặt lính phải mở ra, mở ra thật to nhìn hút vào đêm đen để chẳng thấy gì hay lúc thấy thì chỉ thấy những lần đạn lửa tủa về phía họ.

Rằng mỗi chiếc vòng các cô đeo tay, mỗi chuỗi hạt các cô đeo cổ, thì lính cũng đeo đủ thứ cùng mình nặng trĩu như thân phận của họ nào ba lô, nào giày đạn, nào súng...

Rằng mỗi khi các cô nghĩ đến một mini thì lính nghĩ đến một mai thân thể họ cũng mini, họ sẽ mất tay, mất chân, mất phổi, mất tai. Mỗi khi các cô nghĩ đến một maxi thì họ nghĩ đến những năm dài lê thê với những cuộc hành quân đầy gian khổ triền miên. Mỗi ngày của họ đều là ngày dài nhất, đều là ngày maxi !

Rằng mỗi khi các cô vào Đêm Màu Hồng nghe nhạc, thì lính cũng vào đêm màu hồng, hồng vì ánh hỏa châu, ánh đạn lửa chứ không phải hồng vì hương tình, men rượu, hồng vì đời màu hồng Lasie en Rose, và họ không vào đêm màu hồng để nghe nhạc mà là nghe tiếng thét hãi hùng của chiến trường, nghe tiếng rên, tiếng tát thở dần của bề bạn bị thương hoặc gục ngã.

Rằng chính vòng tay ân ái đích thật nhất của các cô không phải là vòng tay người tình mà chính thật là cái vòng tay lớn tạo bởi hàng ngàn ngàn người lính trẻ, đó là vòng đai an ninh giữ cho các cô ngoài tầm đạn ngoài tầm chết chóc.

Rằng mỗi hơi thở, mỗi nụ cười của các cô là mỗi hơi thở ngàn dân, là mỗi nụ cười tát dần của lính...

Nếu các cô thực sự đáng được gọi là « em gái hậu phương » thì những người em đó đã phải :

— Tự động lên Quang Trung, lên Thủ Đức (cần gì phải chờ chính quyền tổ chức) để trò chuyện thăm hỏi lính những lúc lính chưa được nghỉ phép.

— Tự động thăm các anh em thương bệnh binh ở các quân y viện để đọc tiểu thuyết, đánh bài, ca hát cho họ.

— Tự động tổ chức quyền góp từng cành hoa để cắm vào mộ lính hàng tuần (chứ không phải một năm một lần !)

— Yêu cầu chính quyền cho phép được vào quân trường để nằm cạnh nạp đạn (làm trợ viên) mỗi lần lính học tác xạ, Lính sẽ hằng say học tập biết bao nếu điều này thực hiện được !

— Yêu cầu chính quyền tổ chức thường xuyên các cuộc sinh hoạt chung tại đơn vị lính những ngày nghỉ cuối tuần, chẳng hạn trường

Trung Vương đi thăm Không quân Gia Long thăm Hải quân, Marie Curie thăm Nhảy Dù, Nguyễn bá Tông thăm TQLC v.v.. Cứ thế thay đổi theo một chương trình luân phiên liên tục. Lính khoái biết bao.

— Xin tổ chức được đặt hộp tiền trong trường để hàng ngày các nữ sinh sẽ đóng góp ít nhiều cho lính hút thuốc lá uống cà phê !

— Xin được lập những hội bảo trợ lính, làm bạn với lính, viết thư cho lính...

— Xin được đeo huy hiệu của đơn vị mình từ lúc cùng với huy hiệu là tượng và coi đó như là vinh dự, họ đầu nệu như ơn lính, thích lính !

Và còn nhiều thứ khác mà các cô có thể làm được cho lính, làm một cách thiết thực chứ không hình thức, không làm để họ quay phim tuyên truyền. Làm với một tâm hồn yêu lính thực sự.

Nhưng trên thực tế, lính họ không đòi hỏi những điều đó, họ hy sinh vì thấy là bổn phận. Thế thôi !

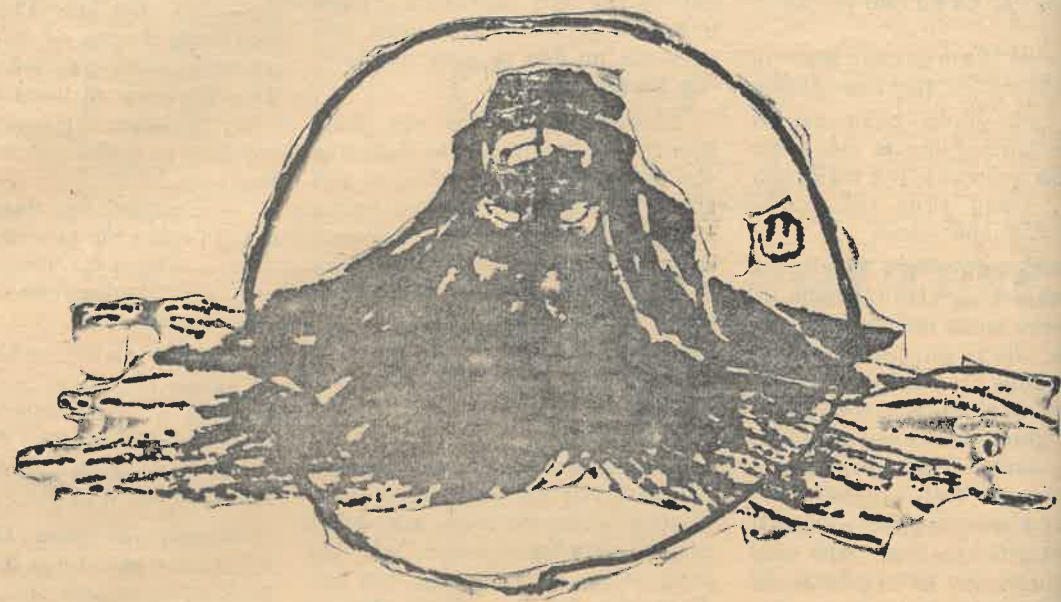
Họ cũng thừa biết là với đồng lương « con gì nữa đâu, sương mù đa lâu » làm sao các em gái hậu phương có thể mẹ họ như mẹ một kẻ có sin, có xe hộp, có nhà cửa, có bang cấp ! làm sao khoai họ làm chống đỡ năng ba lô sửa túi đạn !

Có mấy em gái hậu phương muốn chọn lính làm người yêu lý tưởng (như những bài hát bốc thơm lính một cách rất mất lý !)? trừ thứ lính bạc sĩ, lính ba mai bạc, lính cong từ con nhà giàu không biết bán sang chỉ biết lái xe và nhảy đầm !

Lính thứ thiệt chỉ mong có một điều là những người em gái đó hãy nhìn họ với một con mắt kính trọng như các thiêu nữ Phù tang kính trọng binh sĩ của đất nước họ, thì cũng nên nhìn lính với con mắt thiện cảm chứ đừng nhìn lính như những kẻ dốt (vì không có cơ hội học !), dốt (vì giấy trận thối, áo thành quần hơi !), nghèo (vì lương Chính phủ phát có thể !)

Các em gái hậu phương, các em ở đâu, các em làm gì cho lính ? Các em này lên tiếng đi !

VĂN NGHỆ NỮ GIỚI VIỆT NAM



UYÊN THAO

LTS.— Giải thưởng văn chương của Tổng Thống năm 1970 đã được dành cho ba nữ tác giả là Túy Hồng, Thụy Vũ và Nhã Ca. Vì thế, đề cập tới giải thưởng trên, chúng ta không thể không nhìn lại toàn bộ khung cảnh sinh hoạt văn nghệ của nữ giới Việt Nam. Bài báo này là một đoạn trích trong một tác phẩm viết về các nhà văn nữ Việt Nam từ 1900 tới 1970 sẽ phản ánh phần nào khung cảnh sinh hoạt kể trên.

Hai cột mốc 1928 và 1966

Những người làm văn học sử tại Việt Nam sau này, khi theo dõi diễn trình sinh hoạt văn nghệ nữ giới trong 70 năm đầu của thế kỷ 20, sẽ không thể không dừng lại ở hai năm 1928 và 1966. Đó là những năm mà văn nghệ nữ giới Việt Nam trong thế kỷ 20 đã đạt tới một số thành tích có đủ tầm vóc ảnh hưởng quyết định cả một trào lưu sinh hoạt. Năm 1928 là năm tạp chí Nam Phong trình bày lần đầu thi phẩm Giọt Lệ Thu của Trương Phổ. Sự thành công của Giọt Lệ Thu không những chỉ thu gọn ở điểm đề cao tài năng của nữ giới trong văn chương mà còn còn được ghi nhận như một tác phẩm có sức quyến rũ mạnh mẽ nhất. Trong Nhà Văn Hiện Đại, Vũ Ngọc Phan ghi lại rằng Giọt Lệ Thu là tác phẩm có thể quyết định một phong

trào văn nghệ nếu được giới thiệu ở một quốc gia nào khác.

Ngót 40 năm sau sự thành công của Trương Phổ, văn nghệ nữ giới Việt Nam mới đạt được bước tiến thứ hai đáng kể. Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu là năm xuất hiện đồng loạt của nhiều tác giả nữ giới tên tuổi hiện nay đồng thời cũng là năm đầu tiên, tác phẩm của các nhà văn nữ giới dành được ưu thế trên thị trường sách báo. Cho tới đầu năm 1966, tác phẩm của các nhà văn nữ giới được xuất bản vẫn có thể đếm không hết trên mười đầu ngón tay, nếu không kể loại sách chỉ có tính chất mua vui của Tùng Long. Nhưng tới cuối năm 1966 một quang cảnh khác hẳn đã hiện ra trên các sạp bán sách báo. Tất nhiên trong khoảng thời gian không đầy một năm, số lượng tác phẩm của nữ giới được xuất bản chưa thể là một số lượng quan trọng, nhưng người ta không thể phủ nhận việc nữ giới đã dành được một ưu thế tuyệt đối. Tác phẩm của các tác giả như Nhã Ca, Nguyễn thị Hoàng, Nguyễn thị Thụy Vũ đã trở thành những sách báo chạy nhất của năm 1966 và trong năm này, những bút danh Nhã Ca, Nguyễn thị Hoàng, Nguyễn thị Thụy Vũ, Túy Hồng và Trùng Dương đã thực sự trở thành quen thuộc với độc giả. Hai năm 1928 và 1966 cũng có thể được ghi nhận qua những khía cạnh khác hơn trong diễn trình sinh hoạt văn nghệ nữ giới tại Việt Nam. Vì, sự thành công của

Giọt Lệ Thu lại chính là sự thành công cuối cùng của dòng văn tiếp nối dòng văn cổ điển Việt Nam. Trương Phổ được ghi nhận là một tác giả của nền văn nghệ hiện đại Việt Nam, nhưng thực ra người đọc khó tìm được sự khác biệt giữa Giọt Lệ Thu và những thi phẩm đã xuất hiện trước hàng thế kỷ hay nhiều thế kỷ như Chinh Phụ Ngâm của Đoàn Thị Điểm hoặc Ai Tư Văn của Ngọc Hân Công Chúa. Khoảng 4 năm sau sự thành công của Giọt Lệ Thu, văn nghệ Việt Nam khởi sự bước vào 1 bước đường mới, hướng đường đoạn tuyệt với khuynh hướng nghệ thuật cũ. Tuy những người chủ trương hướng đường mới này chỉ nhắm vào đối tượng là Thơ Đường, nhưng đúng ra Thơ Đường chính là một tiêu biểu. Cho nên, sau Trương Phổ, dù vẫn còn sự xuất hiện của những người như Mộng Tuyết, như Văn Đài, như Song Thu... nhưng người đọc đã chỉ nhắc nhở tới Anh Thơ. Như thế, năm 1928 đã trở thành năm cuối cùng của thời kỳ bình yên trong diễn trình sinh hoạt văn nghệ nữ giới Việt Nam. Sau đó là thời khoảng của sự xáo động để tìm kiếm một hướng đường mới. Thời khoảng xáo động này đã kéo dài cho tới những năm đầu của thập niên 1950 mới tìm được sự ổn định tương đối nơi những tác giả như Nguyễn thị Vinh, Linh Bảo... Các nhà văn nữ giới của thập niên 1950 khởi sự bước vào đoạn đường gạt bỏ thắc mắc về sự đóng góp của nữ giới trong sinh hoạt văn nghệ là một trong những nguyên do kéo dài cuộc xáo động từ sau năm 1928. Cho tới năm 1966, thắc mắc trên hầu như không còn nữa và người đọc đã có dịp nhận thấy sự có mặt rất bình thường của nữ giới trong lãnh vực sinh hoạt nghệ thuật. Từ đây, năm 1966 cũng trở thành dấu chấm cho một giai đoạn tương tự như năm 1928.

Văn nghệ nữ giới từ thơ đến tiểu thuyết

Người ta còn phải lưu ý thêm về sự chuyển hướng của nữ giới trong sinh hoạt văn nghệ từ thi ca qua tiểu thuyết vào các năm 1928 và 1966. Năm 1928, Trương Phổ thành công bằng một thi phẩm. Trước và sau thời gian thành công của Trương Phổ các tác giả nữ giới sáng tác văn xuôi rất hiếm hoi. Ngược lại, các tác giả nữ giới làm thơ lại chiếm một số lượng hết sức đông đảo.

Ngoại trừ những người thất bại và những người chỉ góp mặt tùy hứng, số nữ thi sĩ được ghi lại như những cây bút đáng kể trong thời khoảng trên là một con số khá lớn. Trước 1930, thành tích của thơ Việt hiện đại có thể kể là chỉ kết hợp thành bởi thành tích của bốn tác giả thì trong đó, một tác giả thuộc về nữ giới. Trương Phổ. Ba người khác là Tân Đà, Trần Tuấn Khải và Đông Hồ, nhưng thực ra, người ta có thể đặt Trần Tuấn Khải và Đông Hồ xuống hàng thứ yếu so với Tân Đà. Và như thế, trước năm 1930, sự góp mặt của nữ giới trong sinh hoạt thi ca Việt Nam là một sự góp mặt hết sức quan trọng. Nếu tách rời phẩm chất của sáng tác để chỉ nói về số lượng tác giả có mặt thì trong thời khoảng trên, ít nhất người ta cũng phải kể tên ba

tác giả khác là Song Thu, Văn Đài và Cao thị Ngọc Anh.

Sau năm 1930, sự góp mặt của nữ giới trong sinh hoạt văn nghệ còn đông đảo hơn nữa. Mở đầu giai đoạn này là sự hoạt động khá tích cực của Nguyễn thị Kiềm tức nữ thi sĩ Nguyễn Thị Mạnh Mạnh. Và trong khoảng mười năm từ 1930 tới 1945, người ta đã có hàng chục tác giả thuộc nữ giới có tên tuổi một cách tương đối như Thụy An, Mộng Sơn, Tú Hoa, Đoàn Tâm Đan, Hằng Phương, Ngân Giang, Thu Hồng, Ái Lan, Anh Thơ... Trong số những tên tuổi trên, ngoại trừ Tú Hoa, Đoàn Tâm Đan viết tiểu thuyết, Mộng Sơn viết báo hết thảy đều làm thơ. Số lượng các tác giả nữ viết tiểu thuyết về sau được tăng cường thêm với Thụy An, Anh Thơ, nhưng trong thời khoảng này số tiểu thuyết do phụ nữ giới sáng tác được xuất bản chỉ vỏn vẹn có 3 cuốn là: Bông Mơ của Tú Anh, Tổ Mai của Đoàn Tâm Đan và Một Linh Hồn của Thụy An. Cuốn tiểu thuyết thứ tư của nữ giới được quảng cáo là Rạng Đen của Anh Thơ, nhưng tác phẩm này lại không được đề cập tới sau đó. Trong số 3 cuốn tiểu thuyết trên, Vũ Ngọc Phan chỉ chọn được một cuốn để giới thiệu trong Nhà Văn Hiện Đại: đó là cuốn Một Linh Hồn của Thụy An. Và Thụy An chính là tác giả nữ giới duy nhất có tên trong số các tác giả viết văn xuôi của một giai đoạn ồn ào những tên tuổi như Nhất Linh, Khái Hưng, Ng. Công Hoan, Ng. Tuấn, Vũ Trọng Phụng, Tô Hoài, Nguyên Hồng, Nguyễn Xuân Huy, Trần Tiêu, Thạch Lam... Sự góp mặt của nữ giới trong lãnh vực này càng nhỏ hơn qua sự kiện tên tuổi Thụy An chưa đạt tới mức độ sánh ngang với tên tuổi của Trương Phổ trong giai đoạn trước vì Một Linh Hồn chỉ là một tác phẩm xuất sắc của nữ giới như Vũ Ngọc Phan đã nhận định mà thôi. Nhưng cũng trong giai đoạn này, sự góp mặt của nữ giới trong lãnh vực thi ca vẫn là sự góp mặt có tầm vóc lớn lao. Những tác giả nữ giới nữ Thu Hồng, Ngân Giang, Mộng Tuyết, Hằng Phương, Ái Lan, Anh Thơ, nhất là Anh Thơ hầu như không thua sút bao nhiêu so với những thi sĩ nổi tiếng của giai đoạn.

Cho tới những năm đầu của thập niên 1950, hầu như sự kiện trên cũng không thay đổi bao nhiêu. Nhưng sau đó không lâu sự xuất hiện của nữ giới trong lãnh vực thi ca đã chìm lặn vào 1 tình trạng mòn mỏi. Sau sự xuất hiện của Ng. thị Vinh, Linh Bảo, người đọc bắt đầu ghi nhận được sự xuất hiện của nhiều tác giả nữ giới trong lãnh vực sáng tác văn xuôi như Xuân Nhã, Minh Quân, Trúc Liên, Thu Vân, Đỗ Phương Khanh, Nhã Ca... Cùng thời với Nguyễn Thị Vinh, Linh Bảo và trước đôi chút là những tác giả như Hợp Phố, Đặng Thị Thanh Phương và ba Thiếu Mai Vũ Bá Hùng. Hợp Phố là tác giả tập truyện ngắn mang tựa đề Chị Dung xuất bản năm 1949 trong khi Đặng Thị Thanh Phương là tác giả của nhiều tác phẩm xuất bản trong khoảng từ 1950. Riêng bà Thiếu Mai Vũ Bá Hùng là một dịch giả xuất hiện từ lâu và khởi từ

những năm đầu của thập niên 1950 đã cho xuất bản hai tác phẩm là Trời Đà Xứ Chiến và Ngọn Hẹp Hoàng Hôn. Cũng trong thời khoảng này, văn nghệ nữ giới còn được đóng góp thêm bởi một số tác giả cũ như Tú Hoa, Thụy An và Mộng Sơn. Tú Hoa sau Bông Mỡ vẫn hoạt động đều đặn nhưng không gây được một tiếng vang đáng kể nào. Riêng Thụy An với tập truyện ngắn Bốn Mớ Tóc và Mộng Sơn với hai tập truyện ngắn Vượt Cạn, Làn Nắng xuất bản vào năm 1952 đã lôi cuốn được sự chú ý tương đối của báo giới đương thời. Những sự góp mặt trên đã tạo một không khí tương đối hoạt động cho lãnh vực sáng tác văn xuôi của nữ giới và trở thành đáng kể từ khi có sự xuất hiện của Nguyễn thị Vinh và Linh Bảo, với các tác phẩm Thương Yêu và Gió Bắc.

Những bước đi từ 1963 đến 1970

Tuy nhiên cho tới năm 63, các tác giả nữ giới VN vẫn chưa tạo được một tác phẩm thực sự đáng kể nào. Cũng cho tới năm 63, hầu hết các tác giả nữ giới đều nghiêng về lãnh vực sáng tác truyện ngắn. Sau Thương Yêu của Nguyễn thị Vinh và Gió Bắc, Những Đêm Mưa của Linh Bảo, dường như hết thảy các tác phẩm của nữ giới được đưa ra trình diện đều là truyện ngắn. Nguyễn thị Vinh thì có Xóm Nghèo, Hai Chị Em, Non Chiều. Linh Bảo thì có Tàu Ngựa Cũ. Thu Vân thì có Đất Mẹ, Màu Mưa Đêm. Quỳ Hương thì có Hai Mối Tình. Đỗ Ph. Khanh thì có Hương Thu. Và những tác giả như Trúc Liên, Nhã Ca... cũng chỉ xuất hiện qua những tạp chí — tất nhiên là với các đoàn thiên hoặc thơ. Cũng trong thời khoảng này, sự góp mặt của nữ giới trong lãnh vực thi ca vẫn còn khá đông đảo. Tuy nhiên, cho đến 1963, người ta không ghi nhận được trường hợp nào nổi bật của một nữ thi sĩ nào. Thành ra, kể từ sau thời kỳ nổi tiếng của Anh Thơ cho đến những năm đầu của thập niên 1960, tuy cường độ sinh hoạt văn nghệ của nữ giới tiếp tục gia tăng, nhưng sự thanh tú lại kể như không có. Trong khoảng hai chục năm đó, người ta chỉ ghi nhận được một điều là sự ngã lặn về địa hạt văn xuôi. Và năm 1966 chính là năm đầu tiên, nữ giới Việt Nam đã đạt được thành công trong địa hạt này. Trong năm này, Nhã Ca được tặng giải thưởng thi ca toàn quốc, nhưng thực ra không hẳn vì cái giải thưởng này mà tên tuổi Nhã Ca đã được nhiều người biết đến. Nhã Ca nổi tiếng chỉ nhờ một tác phẩm văn xuôi không đoạt giải văn chương nào là cuốn truyện dài Đêm Nghe Tiếng Đại Bác. Nhưng năm 1966 không phải là năm nữ giới Việt Nam đạt thành quả chỉ nhờ riêng tác phẩm của Nhã Ca. Cùng với Đêm Nghe Tiếng Đại Bác, người ta còn nhớ tới Vòng Tay Học Trò của Nguyễn

thị Hoàng và Mèo Đêm của Nguyễn Thị Thụy. Và chính do Vòng Tay Học Trò và Mèo Đêm mà sự có mặt của nữ giới trong địa hạt văn xuôi đã được đặc biệt lưu ý. Với hai tác phẩm này, người ta không còn thấy cái đáng đáp ể dề của người nữ trong sinh hoạt văn nghệ nữa, cái đáng đáp thưởng tạo một thành kiến là nữ giới không thể chiếm một chỗ ngồi chính thức trong văn nghệ. Trong khi xóa nhòa đáng đáp ấy, hai tác phẩm trên cũng tạo một cảm tưởng khá chắc chắn là chính người nữ đã nắm vững mạch cảm về vai trò thêm thắt giúp vui của mình.

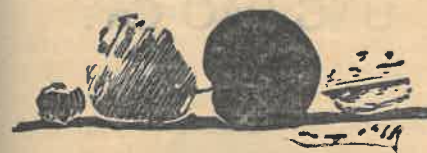
Thực ra thì trước năm 66, người ta đã được đọc một truyện dài của Nhã Ca và trên nhật báo Sống, một nữ tác giả khác đã xuất hiện trong khuôn khổ ý niệm trên là Thiều Giang. Nhưng cái đã sinh hoạt trầm lắng của văn nghệ nữ giới trong thời khoảng đó khiến tác phẩm của Nhã Ca đã chìm vào quên lãng trong khi những tác phẩm dài của Thiều Giang đăng liên tục trên báo Sống không phải là những tác phẩm có đủ yếu tố lôi cuốn sự lưu ý của người đọc. Cho nên, năm 1966 đã trở thành năm đặc biệt của văn nghệ nữ giới. Bởi chính từ năm 1966, văn nghệ nữ giới Việt Nam mới xác nhận được sự có mặt một cách đáng kể của mình trong địa hạt văn xuôi. Đây cũng là điểm khác biệt so với sự thanh tú của nữ giới trong văn nghệ vào năm 1928. Điểm khác biệt thứ hai là trong năm 1966, văn nghệ nữ giới không chỉ được biết đến qua một tác giả mà là qua nhiều tác giả đồng thời những tác phẩm thành công, như đã nói không phản ánh cái tình thần ngẫu hứng của người viết mà ngược lại đã phản ánh một ý thức sáng tác rất rõ rệt.

Và từ sau 1966, người ta có thể nói không sự lầm lẩn là các tác giả nữ giới Việt Nam đã dần dần được ưu thế trên thị trường sách báo, ít nhất là cho tới nay. Nửa phần sau của thập niên 1960, tuy chỉ có sự góp mặt của một số lượng không nhiều lắm so với những cây bút khác phái, nữ giới Việt Nam đã tạo được một thế đứng hết sức quan trọng.

Nếu nhìn sự góp mặt của nữ giới trong văn nghệ và riêng ở địa hạt văn xuôi khởi đầu từ những truyện ngắn của Trương Phổ đăng trên Nam Phong tạp chí vào năm 1928 cho tới nửa phần sau của thập niên 1960, sự góp mặt đó đã luôn luôn đặt trên một hướng tiến đầy phần khởi.

Tuy nhiên, người ta cũng không thể không lưu ý tới sự kiện là cho tới nay, bốn năm sau bước tiến nhảy vọt 1966, văn nghệ nữ giới vẫn chưa có thêm một bút danh mới nào trong địa hạt văn xuôi. Riêng trong địa hạt thơ, sự góp mặt có lẽ vẫn ổn ào hơn bất cứ lúc nào nhưng kể từ sau Anh Thơ, người ta vẫn còn phải chờ đợi mạch đổ vào những năm trước 1963, người ta đã có dịp đọc một tác phẩm tương đối đáng kể là Giọng Thơ Sang Mùa của Hà Phương và một vài tác giả khác xuất hiện một cách bất thường trên các tạp chí văn nghệ như Tuyết Nhung, Tuyết Linh, Hoàng Hương Trang...

(trích CÁC NHÀ VĂN NỮ VIỆT NAM



TRÊN ĐÌNH CÔ ĐƠN

Cũng như người lúc sinh trong máng cỏ
Ta lớn lên bằng tất cả muộn phiền
Người nhập thế vai chùng cây sứ mạng
Ta sống với đời đề chỉ yêu em
Ba mươi năm người chồn chân rao giảng
Đem phúc âm kết đọng giọt tình người
Còn như ta, nửa đời, tên lãng tử
Lặng bặt tìm em tặng tiếng — yêu người
Con đường người quanh co khúc khuỷu
Người đã đi sao chẳng chút nhọc nhằn
Còn như ta nổi sầu đo thập giá
Theo dấu chân người nghe mỗi rặng rời
Trên đỉnh cao buổi chiều nào tàn tạ
Đời trả cho người với tất cả cô đơn
Tình của ta suốt đời ngậm trái đắng
Ta cũng đành vượt mặt tiễn chân em
Nghe ngoài kia sương mờ dưới chân thêm
Sương đông lạnh hay cõi đời ta giá buốt
Ta nhắm mắt già từ vùng ảo mộng
Trả em về cùng cố-quận-tàn-phai

VŨ HOÀNG

BÀI RU HỒI

Hồi ru ! Con ngủ ! Hồi ru !
Ngủ yên con sẽ quên thù ngàn xưa
Thoáng nghe trời vọng âm thừa
Mẹ nung tiếng khóc cho vừa tàn thu
Hồi ru ! Con ngủ ! Hồi ru !
Con hai dòng máu mịt mù tương lai
Nỗi buồn tuyệt chủng chưa phai
Bơ vơ cỏ tháp hỏi ai đứng chờ
Hồi ru ! Con ngủ ! Hồi ru !
Ngủ say con để hồn du về trời
Thưa rằng một lũ ma hồi
Đang dâng nộ khí khắp nơi hận thù
Hồi ru ! Con ngủ ! Hồi ru !
Ngủ đi ! Con ngủ ! giống như thiên thần
Mẹ đã tóc bạc hoa râm
Ru con đã mãi đắm đắm lệ khuya

DƯƠNG LINH

HOANG MANG

Con đường này còn đến bao xa
Hình như có tình yêu vừa khôn lớn
Thấp trên các hoa lá ven đường
Có bàn tay nào đi tìm ngọc thạch
Xây một lâu đài làm tình sử mai sau ?

Con đường này sẽ đi về miền xuôi hay
ngược

Có mùa xuân đang tìm đến rong chơi
Em có nghe hơi xuân bay ngào ngạt
Và cuộc tình đang đến độ lên ngôi ?

Con đường nào em vừa bỏ đi
Chuyến xe chiều âm thầm qua đó
Chữ nỗi buồn không tên

Ô hay ! có màu mắt nào đang khóc
Ở tận ngàn xa trong gió bay...

NGHIÊM HỒNG GIANG

NGÀU HỨNG

Mé em, son thoáng nét cười
Búp măng dài nổi gai người cuồng thơ
Nửa vùng da thịt băng quơ
Rùng mình ra tưởng tới bờ liễu trai
Ta về bán vội tương lai
Dang em đề mướt chân dài các em
Bỗng dưng ta muốn thêm điên
Nguyên theo em tới bờ nguyên thủy nào

TRẦN THỂ TƯỢNG

CÒN GÌ ĐÀU EM

Em còn đứng đó đợi ai ?
Chiến chinh máu lửa mọc dài lối đi
Em còn đứng đó làm chi ?
Cúi đầu ta chỉ biệt ly một lần
Hay em đứng đợi mùa xuân ?
Ngoài kia súng nổ ta câm lặng rồi
Hay em đứng đợi mưa trời ?
Nắng thêu lửa đỏ đốt trời mưa ngàn
Hay em đứng đợi vầng tang ?
Quê hương khói lửa đã mang lên đầu
Nào còn lại những gì đâu ?
Đừng trông ngóng nữa cho sầu má môi.

NGUYỄN QUANG BẰNG



Năm chim Cút

Một quan sát viên chính trị am hiểu tình hình lại Lăng Ông Bà Chiêu, hôm nay đã lên tiếng tiên đoán rằng năm Tân Hợi sẽ là năm chim Cút

Quan sát viên, bỏ đôi kiếng đen xuống, mở miệng tuyên bố : « Năm Canh Tuất là năm gà. Tuy Tuất là chó nhưng năm chó đã phải nuôi gà. Trong năm Canh Tuất các gia chủ thường thỉnh mỗi nhà mười con gà về nhà phụng dưỡng. Chính sách nuôi gà hợp với chủ trương của Tổng tông vì Tổng tông cũng nuôi chuồng gà rất lớn, cỡ trăm con. Tiếc rằng chuồng gà của Tổng tông có lẫn cả bồ câu và điều hâu nên hay có tiếng kêu quang quác ».

Năm Tân Hợi sẽ là năm chim cút. Quan sát viên tuyên bố như vậy. Điều này hợp với chủ trương rút quân giải kết của Tổng tông Mẽo Nixon. Vì rút quân theo tiếng nôm cũng kêu là cút. Giai cấp Mẽo Mỹ tại nước ta hiện đang thành lập một đảng chánh trị lấy tên là Đảng Nuôi Chim Cút. Chim nó cút mất thì chị em ta sẽ không bán vào cái chi mà ăn được. Cho nên chị em phải mở chiến dịch nuôi chim Cút tiến đến một đảng phái chánh trị đại diện cho quyền lợi của giới nuôi chim.

Chiến dịch nuôi chim cút này sẽ mở rộng ra lan tràn trong toàn dân toàn quân, hiện nay đã kiểm soát được 99,7% dân số. Ảnh hưởng rất vĩ đại như sau này.

Chim Cút và chánh trị

Theo phát ngôn viên của đảng nuôi chim Cút thì phong trào nuôi chim Cút sẽ ảnh hưởng mạnh tới nền chánh trị Giao chỉ. Trước hết là ảnh hưởng vào các nữ chánh khách.

Chúng ta biết rằng trong chánh giới Giao chỉ có một số nữ lưu nhân vật rất nổi tiếng, trong số đó nổi bật là các nữ NS và DB.

Bà NS Nguyệt Minh mới sang HK, tuyên bố rằng phụ nữ VN đã hoàn toàn được giải phóng, không cần giải phóng nữa, nhiều quá, e không tốt. Lời tuyên bố này làm cho các phóng viên, ký giả Mỹ vô cùng hoang mang, họ kéo nhau theo dõi bà NS từng bước một, từ lúc đi ngao du sơn thủy, lúc dự các bữa tiệc tùng tiếp tân, cho tới lúc về phòng đi ngủ. Bởi chưng ở Mỹ đang có phong trào đòi giải phóng phụ nữ. Mục tiêu của phong trào này không phải là giải phóng các Mẽo cái khỏi ách thống trị của Mẽo đực. Ở Mỹ thì vai trò Mẽo cái luôn luôn ở trên Mẽo đực, chính các mẽo đực mới cần được giải phóng. Nhưng phong trào bên Mỹ chỉ đòi giải phóng các Mẽo cái khỏi các qui lệ xã hội cổ điển, mà hành động tượng trưng sự « bứt xiềng xích » của các Mẽo cái là bỏ phăng cái nịt vú ra. Các Mẽo cái con bỏ nịt vú tức là được giải phóng. Hiện nay các nữ sinh viên đã và theo phong trào. Các bà nội trợ cũng tập tễnh gia nhập. Quý bà quý cô không thêm mặc nịt vú nữa. Vì vậy khi nữ nghị sĩ Việt Nam tuyên bố hơn hớ : « Tôi đã được giải phóng » thì các anh phóng viên đực rựa Mẽo trở cả mặt lên. Khi các anh Mẽo đực non nghe lời tuyên bố « Đàn bà con gái Việt Nam đã

ÔNG ĐẠO CẤY



giải phóng hết trơn hết tơi rồi, thời các anh hùng hực đi tông quân tình nguyện sang Việt Nam tham chiến chống Cộng Sản xâm lược và giúp đàn bà con gái Việt giải phóng thêm tý nữa.

Vai trò chói sáng của bà Nguyệt Minh trong năm qua bỗng hết sáng vì sự xuất hiện của các nữ chánh khách như nàng Kiều lá đỏ cả mười đầu ngón tay con nhà người ta. Bên cạnh nàng Kiều còn có bà Trần kim Thoa, con người có bộ mặt nhiều phần hơn là da và có chủ trương cho nhảy đầm líp, mở bình khang tươi để cải lương xã hội. Ngoài các nữ khách trong quốc hội, bên ngoài còn có chị Năm Thành, con người đang làm chủ tịch 3 cái hội, làm phó chủ tịch 3 cái hội vô ủy viên 4 cái hội khác, tổng cộng mười cái hội, nên báo chí kêu là Thập Thành, chị Năm Thành là nhà tư bản chính tông nhưng nhất định đại diện cho hàng ngũ lao động, một cựu ủy viên tích cực của phụ nữ liên đới do bà cố Nhu lãnh đạo nhưng hiện nay lại thuộc « giới thân cận » các thầy Ấn Quang, bất cứ cuộc tranh đấu cỡ to cỡ nhỏ nào cũng có mặt chị hết.

Nhưng các nữ chính trị gia kể trên có liên quan chi tới phong trào nuôi chim Cút ?

Thưa câu chuyện dài dài như thế này :

Ấn ức và chánh khách

Một quan sát viên đeo kính đen vẫn ngồi đoán quẻ ở Lăng Ông đã nhận xét rằng nền chánh trị của phụ nữ Giao chỉ phải được soi sáng bằng ánh đèn Tâm phân học.

Các phụ nữ không được thỏa mãn tình yêu thương, sẽ phải tìm cách thăng hoa mỗi tình nồng nàn của mình bằng cách diễn tả nó ra ngoài tình yêu nước, yêu dân, yêu người lao động, yêu cô nhi và yêu... phụ nữ.

Một bậc nữ lưu trẻ đẹp, sung sức, thân mình đầu ra đầy, nhưng không được đảng phu quân làm thỏa mãn tình yêu, dù đảng phu quân có xữ dụng đến cả mười đầu ngón tay chẳng nữa. Bậc nữ lưu đó sẽ quay ra làm chính trị. Bà Cố Nhu sở dĩ tác oai tác quái quá xá trong các năm cuối đời Diệm, có lẽ cũng vì ông Cố mãi lo mưu mô chánh trị để gối chần lạng lạng. Ngày nay các nữ dân biểu Mộng Thu, Kim Thoa làm điều tiếng làm om xòm cả chánh trường cũng chỉ vì các bà chán trẻ tình yêu thương không đủ đầu cho hết nên đem đồ lều đầu dân chúng đang làm than khổ ải vì chiến tranh. Rất đáng quý vậy.

Chính vì vậy mà phong trào nuôi chim cút sẽ có ảnh hưởng trên nền chánh trị phụ nữ.

Các quan sát viên tại Lăng ông Bà Chiêu tuyên bố rằng trứng chim cút là một món ăn rất bổ dưỡng. Nhiều thầy thuốc Bắc cũng đồng quan điểm đó, cho rằng đàn ông ăn trứng chim cút sẽ có sức khỏe dồi dào. Ngay cả Hôĩ Đương Liệt Lão hiện nay cũng đã vứt bỏ các củ sâm Cao ly đi không ngậm nữa mà chuyên sức trứng chim cút. Theo các giới thân cận hãng xe đồ Saigon Vũng Tàu thì quả trứng chim cút rất công hực. Mặt khác những nhà nuôi chim cút cho biết, một con chim cút trống thường có thể giúp cho cả chục con chim cút mái đẻ trứng sồn sồn mỗi ngày. Sức mạnh đó không kém chi loài hủi cầu, Do đó đàn ông ăn trứng chim cút sẽ gia tăng hạnh phúc gia đình.

Kết quả là nếu các đảng phu quân của những vị nữ lưu chính khách Việt Nam đều được cung cấp trứng chim cút đầy đủ thì chắc chắn các nữ chánh trị gia của ta sẽ có một đời sống tình cảm quân bình, và đời sống xã hội do đó cũng quân bình hơn.

Phong trào « nuôi chim cút » tại VN đang mời các vị nữ NS, DB tham dự thành « cổ vấn đoàn » của « đảng nuôi chim cút ».

Nếu mỗi gia đình của quý vị Cố vấn nói trên đều có nuôi chim cút thì cam đoan nền chánh trị Giao chỉ năm nay sẽ thay đổi một bộ mặt mới. Là sẽ thôi không đồ « trên 10 đầu ngón tay » nữa. Và Kim Thoa bà bà sẽ có thể rút lại đề nghị « nhảy đầm líp ».

Còn đợi gì ?

Bản đạo viết lách lâm cầm thế nào mà chuyện con chim cút làm mất hơn một trang báo. Người ta có thể xuyên tạc rằng ông Đạo Cấy vận động tranh cử Tổng thống cho ông... Nixon bằng cách cổ động rầm rĩ phong trào chim cút, tức phong trào rút quân.

Vậy xin nói sang chuyện khác.

Từ chuyện chim cút xin nhảy sang chuyện tham nhong.

Đầu năm báo chí loan tin rằng linh cứu hỏa đã tham nhong trong vụ chạy nhà ở chợ Cầu Muối.

Ngày trước tết chợ Cầu Muối cháy. Linh cứu hỏa kéo tới, nhưng xe không có nước, với nước không có chìa khóa mở. Những gian hàng nước nào

chịu chỉ cho « anh em ta » vài trăm xấp thì lại có nước phun ào ào bảo vệ rất kỹ. Gian hàng nào không chịu chỉ thì với nước không phun tới, hàng cháy tiêu.

Đọc tin này Đạo Cấy thấy mình thực độc tội. Rõ ràng là các ông Hỏa đã chịu ảnh hưởng lý thuyết lương bổng của Sinh Tử Phu nên mới để cho bà hỏa hoành hành.

Trước đây Sinh Tử Phu đã đề nghị nhà nước phá bỏ hệ thống trả lương hiện tại, thay bằng lối trả lương dân chủ trực tiếp từ hạ tầng. Theo lối đó thì dân sẽ trả lương trực tiếp cho các nhân viên nhà nước. Nhân viên cấp dưới sẽ trả lương cho nhân viên cấp trên.

Theo cách trả lương này thì người có nhà cháy phải trả lương trực tiếp cho các ông Hỏa. Không lãnh lương, không có cả tiền thưởng tết, tất nhiên các ông hỏa đình công phải làm. Cũng giống như vậy các người đi xe xữ dụng công lộ phải trực tiếp trả lương cho cảnh sát công lộ bảo vệ trật tự lưu thông. Các tòa báo phải trực tiếp trả lương cho nhân viên điểm báo của các bộ.

Vì ảnh hưởng tư tưởng cách mạng lẽ lối trả lương của ông Đạo Cấy cho nên các ông Hỏa bỗng vô tình đồng lõa với bà Hỏa và bị dân chúng xỉ vả về cái tội đồng lõa vô tình này. Bởi vậy ! Trong xã hội các người có tư tưởng cách mạng, dám đi trước quần chúng mấy trăm năm, bao giờ cũng bị xỉ vả cả. Hệ thống trả lương dân chủ trực tiếp có lẽ phải 300 năm nữa mới thực hiện được. Hiện nay còn quá sớm ! Nên các nhà cách mạng tư tưởng như quý ông Hỏa mới bị tố là tham nhong ! Thiệt tội nghiệp !



GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa nhận được tuyển tập truyện ngắn của chín nhà văn Không Quân do Nguyệt San LÝ TƯỜNG của Quân Chung Không Quân ấn hành :

NHỮNG MẢNH TRỜI KHÁC BIỆT

Truyện của chín nhà văn Không Quân

Ấn loát mỹ thuật. Dầy 185 trang — Giá 200đ

Trân trọng giới thiệu NHỮNG MẢNH TRỜI KHÁC BIỆT với độc giả Bốn Phương, và cảm ơn nhũ ý của Nhà xuất bản LÝ TƯỜNG Không Quân.

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

Báo chí và mặt trận Nam Lào

Máy bay Hoa Kỳ và quân đội Đồng minh ồ ạt tấn công Nam Lào khi Sài Gòn đang đón mừng một cái tết buồn thiu và bên trời Mỹ hơn một ngàn phóng viên đang bận rộn tường thuật Apollo 14. Các bản tin ngoại quốc tràn ngập Apollo làm lu mờ đi cuộc chiến sôi động ở Đông Dương. Nếu không có Apollo 14 thì các «chuông cạp» ở Con Sơn cũng không thể sôi nổi bằng vụ Nam Lào. Cái cục xương mắc cổ các hãng thông tấn ngoại quốc, Việt Nam là quyết định cấm cửa của Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ không cho gửi đi một tin tức gì về cuộc «chuẩn bị» chiến tranh rầm rộ tại biên giới bắc Nam Việt Nam, cuộc oanh tạc liên miên từ 30 tết của các máy bay B.52 và phản lực Mỹ ở Lào và sự xuất hiện của ba hàng không mẫu hạm Mỹ ở Vịnh Bắc Việt. Trong khi đó tin tức về các cuộc hành quân Nam Lào và dọc biên giới Lào Việt được chính Bộ Tư Lệnh Hoa Kỳ cung cấp đầy đủ. Thế là các ông nhà báo đầu năm có dịp múa bút lại phải bó tay ngồi chơi xơi nước.

Ngày 2.2, Thông tấn xã Tryodo xé rào bất chấp lệnh embargo cho biết 5.000 quân nhảy dù VNCH đã tấn công Nam Lào. UPI đã sao lại và hôm sau người ta thấy bản tin ấy trên mặt tờ Saigon Post. Chưa biết MACV có thái độ nào.

Trong khi đó, các báo xuất bản tại Saigon cũng một mặt đua nhau khai thác và khẳng định 10.000 quân VNCH (Báo Trắng Đen) hay 30.000 quân VNCH (Hòa Bình) đã tấn công Nam Lào, một mặt lại run run vì sự im hơi lặng tiếng của phát ngôn viên chính phủ và Quân đội VNCH. Mọi lần còn có các bản tin ngoại quốc mà căn cứ, bây giờ thì chịu. Cùng lúc ấy, phát ngôn viên Pathet Lào liên tiếp tố cáo Mỹ tăng cường ném bom, tăng cường quân Thái Lan vào vùng Boloven

và chuẩn bị cho quân Nam Việt Nam vượt biên giới. Nội tình Lào cũng chẳng sáng sủa gì khi các Tướng và đòi lật đổ chính phủ của hoàng thân Phouma (AP 2/2) Thế là báo chí làm một màn liều mạng, vừa loan tin vừa run vì ông chính phủ nhất định khiêm nhường không nói.

Thế mới biết người anh em Đồng Minh Hoa Kỳ đã tính toán kỹ lưỡng khi khai hoả Apollo 14, cho nổ vụ Nam Lào, cấm cửa các hãng thông tấn và đứng đĩnh ngăm dân Việt Nam đón một mùa xuân «hơi tận».

BÚT CHỈ

THANH NIÊN

Huấn luyện đợt chót

Ngày 03- 2-1971 vừa qua, hơn 800 sinh viên Luật Khoa đã tề tựu tại sân vận động Hoa Lư để lên đường thụ huấn quân sự một tháng tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Đây là đợt thụ huấn quân sự cuối cùng của sinh viên tính cho niên khóa...1969-1970 và cũng là đợt huấn luyện cuối cùng theo thể thức huấn luyện quân sự từ trước tới nay cho sinh viên và học sinh.

Được biết từ mấy năm qua, muốn được hoãn dịch để tiếp tục học hành: sinh viên đại học và học sinh trung học đệ nhị cấp hàng năm phải theo một chương trình huấn luyện quân sự song song với việc học tập văn hóa. Chương trình này do Nha Thanh niên Học đường thuộc Bộ Giáo dục phụ trách (nhiều người thường gọi Nha này là Nha Huấn luyện Quân Sự) Việc huấn luyện quân sự và Nha TNHĐ đã là đầu đề cho nhiều cuộc xuống đường chống đối do các lãnh tụ SV tổ chức, đã làm cho các «bạn dân» phải mệt nhọc và chính phủ tốn khá nhiều lưỵ đạn cày! Vì vậy Bộ Giáo Dục

cũng lấy làm chán ngán nên đã giao trả việc huấn luyện quân sự lại cho Bộ Quốc Phòng. Trước khi Bộ Giáo dục rửa tay gởi kiểm các sinh viên được mời lên Quang Trung ăn cơm lính đợt chót vào ngày 3.2.1971 theo chương trình huấn luyện... năm 1970.

Không biết từ nay các lãnh tụ sinh viên sẽ tính sao, khi việc huấn luyện quân sự được giao cho các ông nhà binh thứ thiệt 72 phần đầu và khi Nha TNHĐ chỉ còn phụ trách về hiệu đoàn và thể thao tại các trường học? Đây cũng là dịp để các giáo chức biệt phái từ giả hân bộ quần áo kaki và trở về với nghề gõ đầu trẻ của mình.

CỬU LONG ĐẶC KÝ: một cơ sở kinh doanh

«Chúng tôi gửi đi đủ mọi loại đặc ký nhưng báo các nước ngoài thích nhất là những bài về văn hóa hay phụ nữ VN». Ông giám đốc hãng Cửu Long đã cho PV Đòi biết như trên, khi trình bày về thị trường tiêu thụ đặc ký của hãng ông. Trên bàn, hai hình trong xấp bài sắp phổ biến đã chứng tỏ phần nào: một hình ông đồ viết câu đối Tết, một hình Thái Thanh, bà hoàng trong giới ca sĩ VN.

Khách hàng trên thế giới!

Cửu Long Đặc ký (CLĐK) là một hãng thông tấn tư, chuyên sản xuất những bài ký sự, du ký, phóng sự hay tài liệu VN... gọi chung là đặc ký trình bày toàn diện một nhân vật hay vấn đề nào đó. Khách hàng của hãng rải rác từ Châu Mỹ La Tinh tới các nước láng giềng của VN. Mỗi tháng hãng gửi đi một loạt bài đặc ký bằng Anh Pháp, Hoa hay Nhật ngữ. Các báo đăng bài của CLĐK phần nhiều là có cảm tình với VNCH hoặc khách quan, không thiên Cộng.

Riêng các báo Hoa ngữ, như ở Singapor, Hồng Kông, họ thường đăng tất cả những bài do CLĐK gửi tới.

«Một trăm phần trăm!» Ông Giám Đốc Trần trọng Hùng xoa tay khoan khoái khi trả lời. Ngoài các báo Hoa ngữ ở ngoại quốc, tờ Saigon Post tại Saigon cũng đăng 100% bài vở của chúng tôi»

Khách hàng thường xuyên trong nước của CLĐK còn gồm các sứ quán ngoại giao, bộ Thông tin và các đài phát thanh nữa. Ở ngoại quốc, thì các miền Đông Nam Á tiêu thụ nhiều bài CLĐK nhất, còn các nước Âu Mỹ xa xôi, thì họ chỉ đăng hai hoặc ba phần mười số bài gửi tới. Có thể họ tự ái vì một tờ báo ở nước tân tiến chẳng lẽ phải mua bài của người khác sao?»

Tiểu công nghệ của một gia đình

Thành lập từ năm 1966, CLĐK cho tới nay vẫn là cơ sở độc nhất tại VN có bài gửi ra ngoại quốc. Tại các nước tiêu thụ nhiều đặc ký, hãng đều có mặt người địa phương làm đại diện để giao dịch, và đôi khi viết bài gửi về. Tuy tâm hoạt động có vẻ quốc tế như vậy, CLĐK theo ông Hùng, lại chỉ hoàn toàn là một «tiểu công nghệ». Ông giám đốc viết bài, sửa văn, bà vợ làm việc văn phòng, cậu con có tài vẽ phải lo hí họa! Đó là không kể khi có việc gấp, cả nhà còn phải xúm lại mà đánh máy hoặc quay ronéo. Tuy thường xuyên có hàng vài chục cộng tác viên đưa bài tới, ông GD cho biết, «vấn đề khó khăn nhất của hãng đặc ký, là vấn đề nhân sự».

Công việc sản xuất một bài đặc ký

Một bài do phóng viên viết (bằng tiếng Việt) phải qua tay biên tập viên, phụ tá chủ bút, rồi chủ bút sửa lại ba bốn lượt. Bài phải được cắt xén, ráp nối hoặc viết lại một phần, cho đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế của một bài đặc ký. Sau đó, một ban sẽ phiên dịch ra tiếng Anh. Bản tiếng Anh này lại được một ông người Mỹ viết lại cho đúng ngữ pháp của báo chí quốc tế Rồi mới dịch sang Pháp hay Hoa hay Nhật văn. Một bài đặc ký được xáo nấu 6.7 lần từ lúc phóng viên đưa bản thảo, tới lúc in thành bản gửi đi.

— «Như vậy, hãng phải chịu một phí khoản lớn lắm, về tiền nhuận bút?»

— «Đúng! Tôi trả một bài Việt ngữ, trung bình 2000, và tới khi bài hoàn tất thì phải chi tất cả 7000 đồng».

— «Ông cho biết vấn đề nhân sự khó khăn, chắc ông muốn nói tới những người cộng tác ngoại quốc?»

— «Không chỉ người ngoại quốc đâu. Họ thì có vấn đề thời gian lưu ngụ tại Việt Nam, người nào ở lâu cũng chỉ vài năm là cùng: tôi phải có người dự trữ để thay thế hoai à! Còn vấn đề chính là sửa bài viết ngữ đó. Có coi tôi phải làm lấy đây! Tôi sẵn sàng trả 30 ngàn cho một ông làm nửa ngày, nếu ông ta thay được tôi.»

Ông Hùng còn cho biết đã có 10 năm kinh nghiệm làm phóng viên cho Việt Tấn Xã và báo Saigon Post báo Times trước khi tạo dựng nên hãng CLĐK. Theo ông, số vốn tiền khởi của CLĐK rất ít, chỉ chừng vài chục ngàn đồng. Và ngày nay, thì với tài tháo vát cùng sự say mê công việc của mình, ông đã «kiếm dư ăn». Người ta cũng không ngạc nhiên gì lắm, nếu thấy CLĐK đôi khi sản xuất những bài về chính trị có tính cách bênh vực lập trường của chính phủ vì chủ trương của CLĐK là phục vụ quốc gia dân tộc và ủng hộ chính phủ VNCH.

HẠ QUYÊN



SÁCH

Quốc sử Tập Lục Di cảo của Nguyễn thiệu Lâu Khai Trí xuất bản

Ngày trước có cụ Nguyễn văn Tố nổi tiếng là nhà bác học về lịch sử, ngôn ngữ và văn học. Nhưng khi cụ mất đi thì không để lại một tác phẩm nào in thành sách những công trình khảo cứu của cụ trong bao năm dài mài ở trường Viễn Đông bác Cổ chỉ đăng rải rác trong các tạp chí, chưa được ai sao lục lại để ấn hành.

Nhà sử học Nguyễn thiệu Lâu làm việc chung với cụ Nguyễn Tố ở trường Viễn đông Bác Cổ, và coi cụ Tố như bậc thầy, suốt nửa cũng rơi vào trường hợp của Nguyễn văn Tố. Nhưng Nguyễn văn thiệu Lâu may mắn hơn vì đã có một người con trai, ông Nguyễn thiệu Quang, nên sau khi cụ Lâu tạ thế, các bài khảo về sử học của cụ đăng rải rác trong các tạp chí, đã được thu thập để in thành sách. Đó là bộ Quốc sử Tập Lục, dày hơn 700 trang do nhà Khai trí xuất bản.

Quốc sử Tập lục, theo ý nghĩa của tên đó, không phải là một bộ sử đầy đủ: nhưng gồm nhiều bài khảo cứu lịch sử nước ta, chú trọng đến giai đoạn lịch sử cận đại. Đó là giai đoạn lịch sử từ thời Gia Long thống nhất nước ta trở về sau, cũng là thời mà tài liệu lịch sử của ta còn đầy đủ hơn những thời đại trước.

Nguyễn thiệu Lâu là một nhà khảo sử có phương pháp, và rất thận trọng. Các tài liệu đều được tác giả nghiên cứu kỹ trích dẫn đầy đủ, sử dụng một cách đắn đo và lý luận trên các sử chứng một cách thông minh và tinh tế.

Ngay từ đầu cuốn sách, Nguyễn thiệu Quang đã sao lục một bài của tác giả viết từ 30 năm trước đây: «Muốn được một bộ sử đúng đắn ma đọc» trích trong báo Thanh Nghị số 61 năm 1944. Tác giả cho rằng để sửa soạn cho một bộ sử Việt Nam đầy đủ, cần phải có các

sử gia dọn đường, khảo cứu sử liệu và chuyên về từng vấn đề hay từng thời kỳ lịch sử một. Các sử gia dọn đường đó sẽ cung cấp vật liệu cho một sử gia sau này để kiến thiết nên bộ Việt Sử đầy đủ mà chúng vẫn mong ước,

Bộ Quốc sử Tập Lục đóng vai dọn đường khiêm tốn đó. Tác giả chuyên chú đến giai đoạn 1802 đến 1885 trong lịch sử nước ta. Phần chính của cuốn sách, từ trang 79 đến trang 673 là các bài khảo sử được Nguyễn thiệu Quang, với sự giúp đỡ của học giả Lê văn Siêu, cũng là một bạn thân của tác giả, xếp thành hai phần là Khảo sử và Danh nhân lịch sử.

Phần khảo sử hơn 300 trang đề cập đến các việc bang giao và việc trị quốc. Những liên hệ ngoại giao giữa nước ta với Tàu, Xiêm La, Lào, Chân Lạp Hòa Lan và Pháp đã được Nguyễn thiệu Lâu nghiên cứu trong 12 bài. Thí dụ tác giả đã khảo sát về cái lễ thụ phong của vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức căn cứ vào quốc sử để tìm hiểu ý nghĩa của sự thần phục nhà Thanh đối với các vua đời Nguyễn. Tài liệu rõ ràng và nhận định, lý luận rất phân minh, tinh tường.

Phần trị quốc gồm 16 bài khảo cứu từ các vấn đề đúc tiền, mở mang tỉnh Hà Tiên, đào sông Vĩnh Tế đến việc chế tạo tàu máy hơi nước vào cuối đời Minh Mạng.

Phần Danh nhân lịch sử cho thấy một khía cạnh đáng quý trong con người sử gia Nguyễn Thiệu Lâu. Bên cạnh con người của khoa học lịch sử, con người lý trí, còn có một nhà giáo dục, một người nồng nàn tình yêu nước và yêu tuổi trẻ, muốn giúp tuổi trẻ Việt Nam tìm thấy hào hứng trong gương sáng của các tiền nhân.

Các danh nhân lịch sử được Nguyễn Thiệu Lâu đề cập đến phần lớn là các vị sống vào đời Nguyễn mà sử sách từ trước đến nay ghi chép rất sơ sài, đây là lần đầu tiên được biên khảo kỹ càng. Đó là các ông như Trương minh Giảng, Phạm văn Đền, Nguyễn đăng Giai, Phạm Thế Hiển v.v. mà chúng ta thường thấy ghi tên trên các

đường phố Saigon nhưng ít người rõ công nghiệp.

Chính vì vậy bộ Quốc Sử Tập Lục không những hữu ích cho các sử gia mà còn là một tác phẩm lý thú cho bất kỳ độc giả nào tò mò muốn hiểu rõ lịch sử nước nhà. Cách trình bày cuốn sách gồm nhiều bài ngắn, lối văn gọn gàng của tác giả, các bài ký ức về Huỳnh Thúc Kháng, Phan bội châu v.v. càng làm cho cuốn sách trở nên dễ đọc đối với mọi loại độc giả.

(V H B)

NHẠC

Từ Tục Ca Đến Đạo Ca

Với gần 60 tuổi trời làm bạc phơ cả mái tóc hippy già, nhạc sĩ Phạm Duy vẫn sáng tác rất khỏe rất mau và rất phong phú. Ngay tết Tân Hợi một bài hát mới đã được tung ra dưới ánh sáng đèn màu chuyển động của phòng trà Ritz. Đó là bài Đạo Ca.

Mấy năm trước đây, nhạc sĩ Phạm Duy đã lần lượt cho ra đời các loại Tâm Ca, Phần nọ ca và Hòa Bình ca. Tập hòa bình ca được ấn hành gần đây nhất do Nhóm Quảng Hóa. Nhưng một số bài ca chưa bao giờ được nhạc sĩ cho ấn hành thân bằng hay trình diễn. Đó là loại Tục Ca.

Phạm Duy sáng tác tục ca chỉ để chơi cho vui, và hát cho một số người thân nghe. Tuy gọi là tục ca nhưng không vì thế mà bài hát thô tục, trái lại, còn được về thơ mộng táo bạo và một thứ tư tưởng về nhân sinh.

Bài thơ Bùi Giáng được nhạc sĩ phổ thành ca khúc là Gái Lội Qua Khe. Bạn phải nghe Phạm Duy vừa vỗ đàn vừa hát :

Gái lội qua khe
Nước từ rừng về
Gái lội qua khe
Nước từ rừng về...ê ê!

Bài thơ kể rằng cô gái bị ướt quần ướt áo, và thi sĩ đã bỏ khăn trên đầu tặng cô để che thân. Cái khăn trên đầu, thi sĩ nhấn mạnh mà đầu thì để lộ ông bà ông vải.

Trong một bài ca khác, nhạc sĩ kể rằng: «Tôi có người yêu có cái miệng to như Thảm Thúy

Hằng, vú to như vú dâm v.v... nhưng tất cả đều là đồ giả.» May thay bài ca kết thúc rất có hậu rằng «Nàng chỉ có một trái tim là thật»

Vào cuối năm Canh Tuất, nhạc sĩ Phạm Duy đã viết một số tình khúc mới, đề cho các con ông trong ban The Dreamers và có con dâu Julie trình diễn. Nhưng đặc biệt bài ca mới nhất của Phạm Duy lại mang tên là Đạo Ca.

Đạo Ca được nhạc sĩ gọi là bài ca đi tìm Chân Lý, một loại ca khúc mà Phạm Duy đang dự trù viết. Bài Đạo Ca thứ nhất này cảm hứng từ bài thơ của thi sĩ thiền sư Tuệ Hải (Lão Tôn đã giới thiệu thi sĩ Tuệ Hải trên báo Đời). Đó vẫn là một bài thơ tình:

Nếu em là kiếp chim...
Nếu em là giọt sương...
Nếu em là cánh hoa...
Anh là chim chích chòe...
Anh là hạt bụi...

Nhưng trong bài thơ tình này thi sĩ đã nhập vào vạn vật tiến tới một thứ tình vĩnh cửu, vũ trụ hóa.

Phạm Duy đã ghép 2 câu thơ của Tân Đà làm điệp khúc cho bài ca :

Mình với ta tuy hai mà một
Ta với mình tuy một mà hai

Khi tôi đến thăm Phạm Duy tại căn nhà của nhạc sĩ ở Phú Nhuận bên mâm cơm chiều đang dọn ra nhạc sĩ và các con đang tập lại bản nhạc. Phạm Duy nằm trên ghế xích đu điều khiển. Duy Quang ngồi gõ trống. Các cậu Phạm Duy con khác đệm guitare và dương cầm. Cô Julie bé con ngồi nghe và hát. Bài Đạo Ca đã được trao cho bé Hiền cô con gái gần út của Phạm Duy và Thái Hằng. Bé Hiền cất giọng trong và nhẹ như thiên thần «Nếu em là kiếp chim»... Lại một ngôi sao mọc, một danh ca tương lai sản xuất từ một gia đình nghệ sĩ nổi tiếng.

(ĐQT)



LỜI GỎI NGƯỜI ĐI TRƯỚC

Trong đây mắt hững hờ bóng trái cây khô
sôi vào ly rượu vàng hồ phách
buổi chiều nhỏ máu hồng trên mặt
thành phố chảy ngang những áo tím áo vàng
các anh thấy gì
khi cất tiếng cười khà ngạo ngễ
mỗi âm thanh che dấu nỗi nhục nhằn
mỗi lời nói vỡ òa câu nguyên rủa
Như bụi cát vàng
lặng im trong lòng bề thẳm
nước menh mông che kín khoảng trời hồng
hạt cát ngủ triền miên kiếp này qua kiếp khác
mặc những lượng sóng bạc đầu cuồng nộ
gào thét mãi với màu xanh
các anh thấy gì
khi vẽ mặt vẽ mày đứng bình thần ngó
những lỗ đạn méo mó mỉm cười
những mái nhà, những thân cột nấm đen trờ
trên

những chùm hoa đại mãi mê
gục đầu trên bờ tường đổ nát.
Như mảnh khung đen mang hàng tin cáo phó
có mặt mỗi sáng mỗi chiều
khung nào tên bạn khung nào tên thù
còn có gì phân biệt
trong đầu óc ngập đầy bon chen.
Buổi sáng buổi chiều phải ăn phải uống phải
vui chơi

các anh thấy gì
khi tuổi trẻ chúng tôi đi qua lạc lõng khô cằn
không chút than van
con tim nồng nàn ước niềm tin bằng nước mắt
chảy suốt tháng năm
tươi mát cỏ cây buồn.
Trong năm tay rừng rung bằng hữu
nỗi nhục nhằn xin hãy ngủ quên
lời nguyên rủa âm thầm bỏ đi
ngọn đèn đường cúi xuống vẫy mừng
ngày anh em hợp mặt
Trong đêm khuya đọc đoạn thơ ngắn của bạn bè
chợt ngạc nhiên thấy mình chưa gục chết.

VƯƠNG PHONG LAN



ĐÊM TRĂNG NHỚ BÉ

Trăng thật sáng trăng nghiêng trên gò nổi
ánh trăng rằm sông soãi cúi hôn ai
trăng gọi gió mời đêm về dự hội
anh nghe buồn thoáng lạnh ở bờ môi
bé ơi bé — nhớ chao ơi là nhớ
cũng đêm rằm đêm trăng sáng phải không
bé bên anh kể lẽ chuyện đau thương
giờ xa cách trăng trên trời thật lạnh
giờ là lính — lính áo hoa mũ đỏ
trần thủ miền Đông gò nổi Tây Ninh
giữa đêm trăng anh khẽ gọi một mình
bé ơi bé — thương anh không hờ bé
năm năm lính anh chưa hề kể lẽ
chuyện quân hành chuyện nắng sớm chiều mưa
anh rất sợ bé rung rung màn lệ
thương làm sao thương biết mấy cho vừa
chiều hành quân qua vùng tam giác sắt
chà là thanh điền phước hội phước tân
bên Suối đá núi Bà Đen Bàu Bắc
anh thật buồn gọi bé giữa hàng quân
Sáng cần quét vùng Katum Preck Lock
mặt khu Bời Lời Bàu Cỏ Khe Dol
Rocket trên đầu đại bác bên lưng
thương tuổi lính — thương vô cùng tuổi bé
bé ơi bé — thương anh không hờ bé
Vàm cỏ Đông sông lạnh lững lờ xuôi
rừng thật dày và nước lội ngang vai
nghe nhưng nhớ len vào trong da thịt
bé ơi bé — nếu một mai anh chết
cha sẽ buồn mẹ sẽ khóc không thôi
đứa em trai cầm súng bắn vào ai ?
và bé nữa, bé khóc không hờ bé
thôi nhé bé — bé thay anh cầu nguyện
nút áo đầu anh xin bé cởi ra
Việt Nam Hòa Bình Độc Lập Tự Do
khi một vì sao băng ngang tóc bé
thế là đủ dừng Lãng Ông Bà Chiều
nhà thờ Đức Bà Xá Lợi Ấn Quang
bé sẽ buồn vì nơi đó thật sang
mình thì đói — mình thì nghèo — thì khổ

Anh một mình giữa đêm trăng thật sáng
anh một mình giữa đêm lạnh mù sương
anh gọi thầm tên bé thật thương
bé ơi bé — nhớ chao ơi là nhớ

LÍNH THANH

BÁO TÀU TRÊN ĐẤT VIỆT



điều tra của LÃO TÔN

- 12 nhật báo, phát hành khoảng 100.000 số mỗi ngày, 9 tờ phát hành buổi sáng, 3 tờ buổi chiều.
- 12 ông Chủ Nhiệm, ông già nhất 72 tuổi, trẻ nhất 34 tuổi, còn 10 ông đều trên 60 tuổi.
- 30 ký giả nam nữ «bao giàn» viết cho 12 nhật báo, viết khoảng 150 trang mỗi ngày.
- Kỹ thuật ấn loát và phát hành.
- Những nhà báo danh tiếng của làng « Báo Tàu Trên Đất Việt ».
- Tiểu sử Chủ Nhiệm và lập trường các « Báo Tàu Trên Đất Việt ».
- Một vấn đề tế nhị phức tạp mà nghiệp đoàn ký giả cần phải đặt ra : Đa số các ký giả báo Hoa ngữ chỉ việc phỏng dịch các bài trên báo Việt khỏi cần phải sáng tác tìm kiếm gì cả.

Tại Saigon về nhật báo có 42 tờ Việt ngữ, 12 tờ Hoa ngữ, 4, 5 tờ Anh—Pháp ngữ. Các nhật báo Việt ngữ tòa soạn đa số quy tụ ở đường Phạm Ngũ Lão, Lê Lai, Nguyễn an Ninh, Các nhật báo Anh, Pháp ngữ lại quy tụ ở thương xá Tax, Eden, ở đường Pasteur. Nguyễn Huệ, Lê Lợi (thật là đúng cách) Nhật báo Hoa ngữ Kiến quốc ở số 748 Bến Hàm Tử thọ được trên 40 năm, kể đến là tờ Viễn Đông ở 102 đường Khổng Tử, thọ được trên 30 năm. Đó là hai nhật báo Hoa văn trường thọ nhất trong làng văn traten bút, dòng đã suốt 40 năm trường không lúc nào tắt tiếng. Làng báo Việt ngữ chúng ta đành chịu thua về khoản này, hiện nay báo Việt ngữ có trên 40 tờ mà chưa có tờ nào cách đây 20 năm còn lưu lại dấu vết. Chỉ có hai tờ Đuốc Nhà Nam và tờ Saigon Mới của Bà Bút Trà, ra đời trên hai, chục năm nhưng phải biết bao phen tắt tiếng nghỉ dài hạn có khi hàng hai ba năm mới có

cơ sống lại. Đa thọ ất đa nhục chẳng vinh dự gì nhưng 70 còn phải học 71, sống lâu vẫn «khó» hơn, thế cho nên chắc chắn 2 nhật báo Hoa văn Kiến quốc và Viễn Đông là hai tờ báo « sống lâu như » trên bán đảo Đông dương Việt Miên Lào. Đó là một ví nh dự cho tình thân kiên nhẫn chịu đựng đong đề cao của đồng bào Việt gốc Hoa. Nhờ tinh thần có thể chuyển bại thành thắng, biến nhục thành vinh.

oOo

Thứ tự theo ưu tiên, những nhật báo Hoa ngữ mà chúng tôi đã được tiếp xúc, chúng tôi xin giới thiệu nhật báo Hải Quang, tòa soạn trị sự đặt tại số 619 đường Nguyễn Trãi. Cơ sở này là Tòa soạn trị sự, trên lầu là tư thất của chủ nhiệm, còn nhà in ở chỗ khác. Trong phòng làm việc của ông chủ nhiệm tên Lý Thu có 3, 4 trẻ thơ trai cô, gái cô, khoảng 5, 6 tuổi, mang tính túy của hai đồng Việt

Hoa. Ông chủ nhiệm Lý Thu vừa làm việc, vừa giáo huấn con thơ, trầm tĩnh, khoan dung, chịu đựng, tôi cảm phục vô cùng.

Đến đây tôi xin được dành vài hàng để cảm ơn ông bà Lý Thu đã dành cho chúng tôi nhiều cảm tình nồng hậu để hoàn thành bài báo này. Sài Gòn Chợ lớn không có ranh giới. Thịt bò nhúng dấm cuốn bánh tráng chấm với tàu vị yêu hòa với mắm nêm ăn vô cùng hấp dẫn. Ấy vậy mà đầu năm vác bút đi xông đất các đồng nghiệp « Báo Tàu trên đất Việt » tại Chợ lớn trên quê hương yêu dấu của mình tôi cảm thấy cô đơn lạc lõng vô cùng. Khi đi qua y viện Quảng đồng gặp một vị tuổi ngoại tứ tuần diện mạo vô cùng khôi ngô tuấn tú dừng xe, tôi lễ phép hỏi một câu : « Làm ơn chỉ cho tôi Tòa báo Viễn Đông ở chỗ nào » thì ông bạn « si sồ » co dờ chạy tuốt. Tôi ân hận vô cùng, về đến nhà soi gương mình ngắm mình cũng chẳng đèn nổi, cũng nổi của Khổng sâu Trinh, ông nội mình còn giỏi chữ Hán hơn cả người Tàu, tôn thờ đức Khổng hơn ai hết. Hoàn cảnh xã hội loạn ly phân tán, trộm cắp, cướp giật giờ phút nào không có, biết tin ai, ngao ngán thật biết trách ai bây giờ ?

Vì mặc cảm lạc lõng cô đơn, can đảm lắm tôi mới tiếp tục viết bài « Báo Tàu trên đất Việt » này được. Buồn ngán hơn nữa là tôi dùng máy điện thoại để xin giờ hẹn với đồng nghiệp thì máy điện thoại đều bị cúp ngang. Ngao ngán, thất vọng ! Tôi định bỏ ngang ý định thực hiện loạt bài này. Nhưng thiết nghĩ mình phải làm cái gì khó khăn để thanh công gọi là để lấy hên đầu năm con heo này.

Thế là tôi đến từng tòa soạn, hết lễ khiêm cung xin gặp từng vị chủ nhiệm một bay tở ý định «ốt» muốn thực hiện bài phóng sự điều tra nặng tính chuyên môn này, vừa gây nổi cảm thông giữa làng báo Hoa và Việt của xứ Việt nam nhỏ bé đau thương này. Trong lúc đa số đồng bào chúng ta người Việt gốc Hoa, khoái ăn cá lóc nướng chui cuốn rau sống bánh tráng chấm mắm nêm hết người Việt, người Việt khoái ăn mỹ vị tiềm chan với tàu vị yêu ; Vậy lẽ nào, chúng ta, cứ tạm gọi là giới văn hóa đi cho sang, thượng tầng kiến trúc của xã hội mà cứ một mình một chợ, sống chết mặc bay, an nguy, tương lai xử sở này phó mặc cho ai ?? Cùng một nghiệp dĩ làng văn traten bút, hít thở khí trời dưới một khung trời nhỏ hẹp, đau thương, cùng uống nước Đồng Nai có lẽ nào lại « tự cô đơn » lẫn nhau như vậy. Thiết nghĩ ắt có nguyên nhân sâu xa chồng chất, bốn phận chung của chúng ta là phải tìm sự thông cảm chân thành trước để hưởng lợi ích chung sau để phục vụ độc giả. Nghĩ vậy!Nên lúc mới đầu, tôi đặt tựa bài này là « Báo Tàu trên đất Việt » nghe hấp dẫn độc giả, ăn khách lắm, nhưng lại không được chính và lịch sự với đồng nghiệp anh em người Việt gốc Hoa. Vì chữ « Tàu » có lẽ tương đương với chữ Anam để chỉ người Việt nam có lịch sử 80 năm nô lệ giặc tây. Quan niệm như vậy có phần nào có chấp hẹp hòi mất tính cách văn hóa căn bản là vô biên cương ranh giới. Nên tôi phải nhắc đi nhắc lại với các vị chủ nhiệm các nhật báo là tôi muốn viết một bài về thực trạng

báo Hoa văn trên đất Việt, cho đúng đắn và hợp lý. với từng vị chủ nhiệm chủ bút báo Hoa ngữ một, Lâm cầm, suy bụng ta ra bụng người, 1 trăm con lợn cũng chung bộ lông vì làng vào làng báo nói chung, ký giả văn sĩ nói riêng cái vốn «TỰ ÁI» thật to hơn gì hết. Thế cho nên tri kỷ tri bỉ tôi phải cần thận như vậy để mục đích tối hậu là MỌI được những chi tiết giá trị nhất cho bài báo này — Có thể thôi.

Vài nét về chủ nhiệm nhật báo Hải Quang

Ông Lý Thu năm nay gần 60 tuổi, có cốt cách một nhà giáo, một công chức mẫu mực sáng vác ô đi tới vác về hơn một nhà báo. Ngay phút gặp gỡ đầu tiên ông Thu đã lạc đầu nói « Ngộ chán quá ! » định bỏ cái nghề này mà không nổi, nghiệp dĩ ma, nhưt là bây giờ có tới 12 tờ báo hàng ngày (9 tờ ra buổi sáng, 3 tờ ra buổi chiều). Tôi làm báo đã 20 năm, ngày xưa chỉ có 3 tờ báo làm sương lấm, quảng cáo cứ việc ngồi ở toa soạn khách hàng mang đến tận nơi, nắn nỉ mình mời đăng. Bây giờ khác, phải có người đi lấy chịu chia phần trăm, trên giấy tờ một trang quảng cáo là 16.000đ, nhưng trên thực tế chia sớt hết. Tôi lỗ to muốn dẹp cho rồi... Thấy ông Thu làm việc tôi tập trong 5 phút không biết mấy lần đặt máy điện: thao xuống nhấc máy lên. Tôi lấy làm ngại ngại Bè, xin ông chủ nhiệm vui lòng giới thiệu cho một ký giả vào vùng văn đề « Báo Hoa ngữ trên đất Việt » với tôi để cuộc tiếp xúc tìm hiểu thực trạng và kỹ thuật làm nhật báo Tàu để cuộc nói chuyện được thông thả hơn khỏi làm phiền ông. Ông Chủ nhiệm Lý Thu lạc đầu chán ngán, trả lời : «Tôi có 2 ký giả phải đi công tác ở Miền Tây cả rồi». Tôi lại năn nỉ một lần nữa xin ông Chủ nhiệm vui lòng làm ơn giới thiệu cho tôi một ký giả nào có tiếng tăm trong làng báo Hoa văn ở ngoài báo Hải quang do ông làm chủ nhiệm vậy. Ôm hai tay và thái dương nham mắt lại như muốn che dấu một ngáp dài để cho bớt nhức đầu về vấn đề. Như đã đã ! bưng mắt dậy ông nói nguyên văn như sau : ký giả nào cũng «number one» cả, ông vừa nói ông vừa chỉ tay trên trời. Rồi lại nói tiếp : Có ông nói rất hay nhưng viết lại không được, có ông không nói gì cả mà lại viết hay «pié» làm sao bây giờ. Ông Lý Thu qua là tay quan xuyên tâm lý cao vút trời. Điện thoại kêu tôi tắt, ông đứng lên ngồi xuống giải quyết không biết bao nhiêu công việc khiến tôi lấy làm ngưỡng mộ kiểu từ ra về xin ông dành cho cuộc gặp gỡ khác trong hoàn cảnh thư thái một chút chứ bề bộn tôi tắt công việc như hôm nay tôi thấy áy náy trong lòng quá. Thấy tôi có phần nào tế nhị lại quá vát vả với đề tài « Báo Tàu trên đất Việt », Ông chủ nhiệm Lý Thu thở dài nói : Thôi, cứ ngồi đi, độ mười phút nữa tôi mới phải đi, rồi soát xét lại giấy tờ, bài vở ngồn ngang để trên bàn. Tôi chưa biết hỏi câu gì cho hợp tình hợp lý với năm phút sạp cùng này. Như thông cảm với nỗi khó khăn ấy ông Lý Thu chậm rãi kể lại cuộc đời vừa ngâm hai câu thơ của Tạ Ký.

«Chúa thì xa, Phật cao vút từng không
Phật tại tâm, nhưng tâm lại bênh bồng

Sau khi tốt nghiệp trường Trung học Pháp Hoa
đại Tú tài toàn phần tôi ra làm công chức
cho Pháp Tấn xã với chức trưởng phòng
Thông Tin tại Chợ Lớn và tới ngạch quan
tham tá thượng hạng lúc đó tôi mới 48 tuổi,
tôi xin hồi hưu non. Pháp Tấn Xã là tiền
thân của Việt Tấn Xã ngày nay, được chuyển giao
cho chánh phủ VN khoảng cuối năm 1948, tôi huấn
luyện xong cho một số viên chức Việt Nam rồi nghỉ
việc. Bắt đầu từ đó tôi chuyên hoạt động về Báo
chỉ ra lập cơ sở riêng. Cơ sở xuất bản báo chỉ đầu
tiên của tôi là 2 căn phố lầu ba tầng tại đường Tổng
Đốc Phương. Tờ báo đầu tiên ông làm chủ nhiệm
là tờ Thành Công hậu thân của Thế Giới Nhựt báo
(tự đóng cửa vì lỗ).

Khi làm Chủ nhiệm nhựt báo Thành Công một
biến cố xảy ra, khiến ông chán ngán muốn từ bỏ
quê hương thứ hai này trở về Trung Hoa. Nhưng
nhiều lý do gán bó với nhau, một phần vì do nghiệp
dĩ báo chí, một phần do tình cảm gia đình. Người
bạn đời thứ hai của ông hiện nay là người Việt nam
dòng trâm anh, bao huynh của bà hiện nay là một
giới chức có thẩm quyền trong chánh phủ VNCH.
Bà Lý Thu hiện nay là Tổng thư ký nhựt báo Hải
quang do ông Lý Thu làm chủ nhiệm. Nhìn những
bé thơ 4, 5, 6 tuổi trai cô gái có, xinh xắn, đỉnh ngộ
quây quần lúc ông làm việc, hơn nữa, với bà Lý Thu
phần miêng trang trọng trong nếp áo dài giao chỉ
trang nhã. Tuy tuổi của tôi cách xa ông quá nhiều, tôi
cũng trộm nghĩ ông quả là bậc «đạo gia an thì», còn
vài chục năm nữa tôi mới nối tiếp được. Nhưng có
điều là cùng nam tính một nòi đa tình lãng mạn
chịu chơi, nên tôi với ông cùng thờ dài thông cảm
hiếu cho nhau tại sao lúc đó ông không thể rời bỏ
VN về HongKong an hưởng tuổi già.

Trở lại cơ sở nhựt báo Thành Công gồm hai
căn phố lầu 3 tầng tại Đại lộ Tổng đốc Phương. Đây
là một cơ sở ấn hành trang bị tối tân trị giá vài
chục triệu. Chỉ vì một sơ hở nhỏ nhất, ông bị kẻ
tiền nhân hãm hại khiến cơ sở tiêu tan (?).

Cơ sở ấn loát này đã bị 1 thợ nhà in lợi dụng in
ngay một số truyền đơn có nội dung: «Đã đạo Ngô
đình Diệm» rồi cho người ra Saigon rải: Nội vụ đồ
bề, thủ phạm bị bắt tại trước cửa nhà hàng Kim
Sơn đường Trần hưng Đạo khi đang hành động
với đầy đủ tài liệu, hơn 100 tờ truyền đơn còn cất
đấu ở trong nách tủ phạm.

Lúc đó là thời cực thịnh của Tổng thống Ngô
đình Diệm. Thiếu tướng Nguyễn văn Là làm Tổng
giám đốc CSQG. Tôi mang mang nhớ lại hồi đó TT
Diệm có quy định lại quyền lợi Việt gốc Hoa bắt
đầu có từ đó. Sự kiện đã gây đến hậu quả sự chống
đối bất hợp tác của Tổng thống Tưởng giới Thạch
tại Đài loan với VNCH. Nhưng Đài loan và VNCH
lúc đó cũng như bây giờ đều là «ân nhân» của chánh
phủ HK, nên HK đứng ra năn nỉ hòa giải. Thế là
mọi việc xong hết.

Theo sự phán đoán của riêng tôi, có lẽ lúc đó
ông Lý Thu có lập trường, chống đối chánh phủ
Ngô đình Diệm nên mới xảy ra trường hợp này (?)
Điều đặc biệt lúc đó ông Lý Thu vẫn được
thông thả không bị câu lưu một ngày, mặc dầu ông
là chủ nhà in lý do chú thợ in đã nhận hết tội, xin
nhắc lại nhận hết tội lỗi bị nhà cầm quyền lúc đó
 giam 9 tháng.

Cho mãi đến lúc cánh mạng 1963 thành công ông
mới bắt đầu để thở tái hoạt động báo chí lại.

Nhựt báo Hải Quang hiện nay là một nhựt
báo nhỏ xuất bản 4 trang giá bán mỗi số 15đ.
Và đã ra được 386 số, tòa soạn và trị sự đặt
tại 649 đường Nguyễn Trãi, nhà in tại 858 bến Hàm
Tử. Tôi xin chỉ tiết như vậy để quý vị đọc giả muốn
đăng quảng cáo hoặc liên lạc chỉ với báo Hải Quang
thì cứ đến đó mà hỏi.

Được hỏi về số lượng báo Hải quang xuất bản
hàng ngày, Ông Lý Thu lạc đầu xin lỗi do là bị
mặt nhà nghề không thể tiết lộ được nhưng tôi biết
ông Lý Thu là một nhà trí thức có uy tín trong
Chợ Lớn lại quy tụ được nhiều tay viết chuyên
nghiệp, nên mặc dầu Hải quang nhựt báo còn quá
xa lạ mới mẻ với đồng bào Việt gốc Hoa nhưng
mãi lực cũng đáng kể, đủ ăn đủ chung. Có lời chỉ
định chứ không được quá thanh công như nhựt báo
Thành Công mà ông chủ trương 10 năm về trước

Tân Văn Khoái báo

Đặc biệt nhựt báo «Tân văn Khoái báo» này có
hai người, một ông, một bà đồng chủ nhiệm kiêm
chủ bút. Lý do là tại hồi Luật sư Đình trình Chiến
làm Tổng Trưởng bộ Thông tin có chủ trương
những báo nhỏ phải tổ hợp với nhau thành những tờ
báo lớn, do đó hai nhựt báo Tân văn do đó ông
Lục Hằng làm chủ nhiệm và nhựt báo Khoái báo
do ông Trần văn Viễn làm chủ nhiệm, hai vị này
tâm đầu ý hợp nên tổ hợp lại với nhau lấy tên là
Tân Văn Khoái báo Ông Trần văn Viễn là dân biểu
quốc hội VNCH khóa 2 (tức khóa chót) thời Ngô
đình Diệm. Ông Viễn mới đắc cử, chưa lãnh được
một đồng lương dân biểu nào thì cách mạng bùng
nổ ông về vườn kể đó bị ám sát qua đời.

Bà vợ tên Chiêu thị Hương thế ông hợp tác với
ông Lục Hằng tiếp tục phát hành. Tân văn Khoái
báo cho đến ngày hôm nay được 1867 số báo.

Bà Chiêu thị Hương năm nay đã ngoại ngũ tuần
là một bà nội trợ đảm đang, bà đương nhiên trở
thành chủ nhiệm một nhựt báo vì cái chết của chồng
bà, dường như ông Viễn là một chiến sĩ quốc gia
chống cộng nên Bà được hưởng đặc ân này.

Còn về ông Lục Hằng năm nay cũng ngoại lục
tuần, trình độ văn hóa ở mức độ trung bình, ông
trưởng thành tại VN và ra đời tại Trung Quốc,
không rành tiếng Việt, tiếng Anh, Pnap lam.

Do sự dò hỏi khéo léo thì được biết Tân văn
khoái báo hiện nay xuất bản hàng ngày là 13 ngày
số bán đứt, là một nhựt báo nhỏ, bán 15đ, dày 4
trang.

Quản xuyên trông coi tổng quát cho nhựt báo
này là kỹ giả Trịnh Lâm đứng tên, Tòa soạn tại
số 63 đường Tân Hàng Chợ Lớn.

Á Châu nhựt báo

Tòa soạn tại số 127 đại lộ Đồng Khánh hiện nay
có thể gọi là Đại nhựt báo ở Chợ Lớn. Xuất bản hàng
ngày 12000 số, 8 trang bán 20đ.

Chủ nhiệm là Cụ Lưu Vinh năm nay đã 72
tuổi, tôi không hân hạnh được hầu truyện
với cụ. Nhưng được biết hiện nay cụ là nhà tư
bản hiện làm chủ chân kiềm giám đốc một hãng du
lich Đài Loan.

Hai cơ sở làm ăn, ba bốn gia đình, hai quê
hương, chỗ nào cũng nặng gánh sôm trò, Saigon
Đài Loan cụ Lưu Vinh qua lại như mình đi chợ.

Cơ sở Á Châu nhựt báo khá quy mô, tôi ở chức
có trật tự, gồm các kỹ giả chuyên nghiệp đảm
trách vốn liếng do sự tổ hợp của các nhà Tư
bản đề cụ Lưu Vinh là người có uy
tin đứng làm chủ nhiệm. Được biết cụ Lưu Vinh là
cụ Bang trưởng Họ, người Quảng Đông, vượt ải
Nam Quan theo đường mòn về Hà nội, rồi tiếp tục
theo đường sắt đến Hải phòng rồi lại theo đường
thủy vào Nam lập nghiệp thành công, ông lại trở
về xứ sở bằng đường hàng không lập một cơ sở du
lich tại Đài Bắc làm nơi an dưỡng tuổi già. Ông chỉ
có sức học trung bình chứ không có bằng cấp gì cả.

Kiến Quốc nhựt báo

Là nhựt báo Hoa ngữ có trên 40 tuổi xuất bản
hàng ngày 4000 số, 8 trang, bán 20đ, tòa soạn và
trị sự đặt tại 740 bến Hàm Tử (quận 5).

Là một đại nhựt báo, có trên 40 năm trải biết bao
thời hưng phế, và bao nhiêu vị chủ nhiệm trị vì. Vị
chủ nhiệm hiện nay là ông Huỳnh Châu đã trên 60
tuổi.

Ông Huỳnh Châu người Quảng đông theo cha
mẹ sang lập nghiệp tại Việt Nam từ năm 15 tuổi, ông
chỉ thông thạo Hoa Ngữ một cách bình thường
không được tinh thông uyên bác, nói tắt lại là ông
chỉ cần cần này mực vấn đề tiền bạc của tờ
báo. Còn vấn đề bài vở đều do các kỹ giả đảm nhận.

Viễn Đông nhựt báo

Tờ báo đứng thứ nhì về tuổi thọ tại Chợ Lớn là
Viễn Đông nhựt báo. Có trên 30 năm. Hiện nay xuất
bản hàng ngày 8000 số, 8 trang, bán 20đ một số
Tòa soạn trị sự đặt tại 102 đường Khổng Tử.

Ông Chủ nhiệm nhựt báo này năm nay cũng
ngoài 60 tuổi, người Triều Châu, (Quảng đông) chỉ
thông thạo Hoa Ngữ, thiếu thời học hết
chương trình tú tài.

Nhựt báo Viễn Đông hiện nay là một tờ báo
tương đối có uy tín với đồng bào Việt gốc Hoa sau
tờ Á châu và Thành Công.

Nhựt báo Thành Công

Tờ Thành công cũng là Đại nhựt báo xuất bản
đó 12000 số mỗi ngày, 8 trang 20đ, Chủ nhiệm là ông
Khưu Đào, quản lý là ông Quách Phát. Hai ông này
mới sang ngang làng báo được 6,7 năm nay. Trước

kia hai ông là thương gia ngành thuốc bắc, người
Họ gốc Quảng Đông vượt ải Nam Quan theo đường
mòn về đất Thăng Long rồi xuống Hải phòng theo
đường bè vào Nam lập nghiệp bằng nghề cao đơn
hoàn tán cho đến năm 1964 thì trở thành vị chủ
nhiệm kiêm chủ bút nhựt báo Thành Công... cho đến
ngày hôm nay.

Quang Hoa nhựt báo :

Quang Hoa nhựt báo là một đại nhựt báo non
nớt nhứt về năm tháng vì mới trình làng được 313
số, đó là xét về thời gian, nhưng xét về phẩm và
lượng thì theo một kỹ giả và một số độc giả Hoa
kiều thì rất ái mộ báo này. Đó cũng là điều tâm lý
dễ hiểu vì báo này quy tụ liết thầy các kỹ giả chuyên
nghiệp Hoa Kiều chuyên môn đi làm công tử lúc ra
đời đến nay. Đến hôm nay mới có cơ hội tổ hợp vốn
liếng xuất bản một tờ báo mình làm mình ăn khỏi
phải làm đầy tớ ai.

Đứng chủ nhiệm nhựt báo này là Y sĩ Lương
Phú Điền trên 60 tuổi, tốt nghiệp đại học tại Trung
hoa, người Quảng Đông.

Quang Hoa xuất bản mỗi ngày 5 ngàn số, 8
trang, bán 20đ, Tòa soạn trị sự đặt tại số 760A Bến
Hàm Tử. Nhắc nhở quý vị nào muốn đăng quảng
cáo xin đến địa chỉ trên, chắc chắn có kết quả mỹ
mãn vì đều do các kỹ giả chuyên nghiệp đảm trách
phần trình bày, văn chương lúc nào cũng như lưu
đạn nổ hấp dẫn lắm.

Luận Đàm Mới

Tờ báo này tương đương với nhựt báo Thách
Đố của ông Đặng văn Bé, Theo một số độc giả
Người Việt gốc Hoa, thì thường so sánh ông Phùng
Trác chủ nhiệm Luận Đàm mới với ông Đặng v. Bé
Lý do tờ Luận Đàm thường hấp dẫn độc giả
bằng các chiêu hàng hấp dẫn đa tình như Thách
Đố. Hiện nay tờ Luận Đàm Mới xuất bản cả buổi
sáng lẫn buổi chiều. Buổi sáng phát hành 12000 số,
8 trang 20đ, buổi chiều phát hành 5000 số, 4 trang
15đ một số.

Ông Phùng Trác năm nay ngoài 50 tuổi, tốt
nghiệp đại học Hoa Lục, sang VN lập nghiệp năm
25 tuổi, các con trai lớn của ông Trác hiện đều tòng
học ở Đại học Đài Loan. Nói thì vậy chứ hiện nay,
Luận Đàm Mới rất có ảnh hưởng với giới phụ nữ
trẻ Hoa kiều, nói chung là phái trẻ hiếu động nam
nữ rất khoái báo này. Tòa soạn trị sự đặt tại số 15
Trần Điền Cholon.

Tân Việt nhựt báo

Đây là một Hoa ngữ có đường lối lập trường
với nhựt báo Xây Dựng của Linh mục Nguyễn quang
Lâm. Chủ nhiệm kiêm chủ bút là ông Ho wen Yu
34 tuổi, có cấp bằng Đại học. Người công giáo.
Dường như nhựt báo này được sự yểm trợ của
giáo hội Công giáo, phát hàng 100 số mỗi ngày 8
trang, 20đ một số. Ông là một vị Chủ nhiệm trẻ tuổi
nhứt trong làng báo Hoa ngữ tại Chợ Lớn. Tòa
soạn trị sự của nhựt báo này đặt tại 104 Đại lộ
Khổng Tử cạnh tòa báo Viễn Đông.

(Xem tiếp trang 44)



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

— Thừa trung tướng không có gì nặng lắm, một vài nhà trứng hỏa tiễn sập, chỉ chết đâu có hai người còn bị thương hơi nhiều.

— Dân hay lính?

— Thừa toàn là dân cả.

— Còn trại sĩ quan độc thân?

— Trúng vào giữa sân nên không gây một tổn thất nào về nhân mạng.

Trung tướng tư lệnh có vẻ lo lắng:

— Ngày mai phái đoàn trên Sài Gòn xuống viếng thăm lại xảy ra chuyện này phiền quá, chúng muốn dân mặt mình đây mà...

— Dạ, nhưng chúng đâu có gây được nhiều thiệt hại cho mình.

Tiếng máy bay trực thăng vẫn kêu càn càn trên đầu, trung tướng tư lệnh nói tiếp:

— Thảo nào từ hồi tối đến giờ mình thấy chúng yên lặng không khuấy phá gì hết. Được, chúng không thể yên với tôi.

Xe chạy vào trại sĩ quan độc thân, nhà cửa trong khu này không hề hấn gì hết, Thanh Loan thô phào một cái nhẹ nhõm, những sĩ quan độc thân đứng thẳng người chặc chiếc xe của Trung tướng tư lệnh. Trung tá Hồ cười là người chức

vụ lớn nhất trong trại này, trung tá Hồ tới trình diện trung tướng tư lệnh. Thanh Loan ngồi trên xe, nâng thấy trung tá Hồ đứng trước mặt của mình. Trung tướng tư lệnh hỏi xằng:

— Có phải anh là trung tá Hồ không? Anh là người tối hôm qua say rượu bản tùm lùm không? Liệu cái thân anh nghe chưa, tôi có thể lột lon anh vì tội bê bối.

Trung tá Hồ vẫn đứng cứng người, trong tướng tư lệnh hằn học:

— Tôi còn nhiều chuyện nói với anh, ngày mai anh tới trình diện tôi trước tám giờ ngày chưa?

— Xin tuân lệnh trung tướng.

Trung tướng Tư lệnh bỏ đi, ông đi theo người hạ sĩ quan hầu cận xem xét những nơi trúng đạn. Ông luôn miệng chửi thề. Thanh Loan thừa biết tính cha mình, ông luôn luôn chửi thề, gần như một thói quen của ông, ở nhà ông phải cố gắng lắm mỗi khi nói chuyện với vợ con để khỏi vướng tục, chuyện gì đáng quan trọng ông cũng văng tục cho đỡ ghiền. Thanh Loan nghe các sĩ quan dưới quyền cha mình nói như vậy. Nhiều người còn hình như hỉ hả khi được cha mình văng tục với họ. Có lần Thanh Loan thấy ông Thiệu tá chuyển

món đi lo công việc vặt cho bà mẹ ghê của mình sau khi được cha nâng chửi cho một trận mất mặt mới ra khoe với một ông sĩ quan bạn rằng anh ta vừa được trung tướng Tư lệnh chửi cho một trận.

Sự hỉ hả của những người lớn ấy làm Thanh Loan càng ngày càng thấy chán ghét họ. Trong thời gian gần đây nâng nghe mọi người nói đến ông trung tá Hồ nào đó, những hành động, thái độ của ông ta làm nâng có cảm tình nhiều với ông ta, mặc dầu nâng chưa từng quen biết ông ta. Nâng tự nhiên thấy lo sợ thay cho ông ta khi nghe cha nâng kêu ông ta phải trình diện cha nâng sáng ngày mai. Chuyện gì sẽ xảy ra với Trung tá Hồ.

Sau khi trung tướng Tư lệnh đã đi xem xét khắp nơi, ông trở lại xe Jeep, ngồi trên xe ông vẫn còn có vẻ bức tức, ông chửi thề luôn miệng, hình như ông quên khuấy mất rằng có con gái mình ngồi ở băng sau, chiếc xe chạy vun vút trong đường phố, ông ngồi trong xe ngoài cô ra ngoài là hết bọn lính gác. Chiếc xe đi loanh quanh khắp nơi đến cả tiếng đồng hồ sau ông mới ra lệnh cho người lính tài xế lái xe về tư dinh. Và lúc ấy ông mới chợt nhớ ra có con gái mình đi theo. Về mặt ông hiện từ trở lại, đặt tay lên vai con:

— Ba quên mất có con đi theo, thôi kìa, ủa làm rồi con đi ngủ đi.

Thanh Loan bỗng thấy thương cha, nâng nhỏ nhẹ nói:

— Ba cũng đi ngủ đi.

Ông lắc đầu:

— Không, đêm nay ba phải làm việc khuya, bao nhiêu là công việc, ngày mai phái đoàn trung ương xuống nữa, ba phải lo việc an ninh.

Ông quay sang người sĩ quan tùy viên của mình:

— Anh cho gọi ngay Trung tá tham mưu hành quân cho tôi.

Thanh Loan nắm lấy tay cha:

— Ba định làm việc suốt đêm nay sao ba?

Ông gạt đầu:

— Nếu cần ba sẽ thức suốt đêm, thôi con đi ngủ đi.

— Con pha cho ba ly nước cam tươi nghe ba?

— Thôi được rồi con cứ đi đây cho ba, có người lo cho ba rồi.

Thanh Loan bỗng thấy tủi thân, ông không phải là người tế nhị, ông không hiểu hoặc ông nhiều công việc quá nên vô tình không hiểu nâng. Thanh Loan đời tay cha, nâng đi về phòng mình, nâng lên giường nằm, nhưng nâng không ngủ được nâng thao thức, nâng nghe thấy tiếng chửi thề của cha nâng bên phòng làm việc vọng sang, tiếng chửi thề của ông tục tằn thô lỗ, cuối cùng nâng thiếp đi lúc nào không hay.

Thanh Loan thức giấc vì tiếng đập bàn, tiếng la hét của cha nâng, tiếng la hét giận dữ, bây giờ

trời đã sáng bạch, không lẽ ông đã thức suốt đêm qua làm việc, Thanh Loan lắng nghe cha nâng gần từng tiếng:

— Anh là một sĩ quan bê bối anh biết không, anh là trung tá trưởng phòng năm, vậy mà anh không làm việc gì nên hồn hết, tổ chức buổi đón tiếp phái đoàn, theo báo cáo tôi được biết rằng anh chẳng lo liệu gì hết, anh giao mọi công việc cho các sĩ quan dưới quyền anh, suốt ngày anh la cà rượu chè be bét, anh say sưa rồi gây gỗ, nổi sùng bừa bãi. Dù mẹ sĩ quan như vậy à, anh không xứng đáng mang cấp bậc Trung tá chút nào hết, tôi không hiểu vì lý do gì cấp trên lại cho anh mang cấp bậc ấy, từ ngày anh về đây tôi chưa thấy anh làm được việc gì cho ra hồn, tôi nhận được những báo cáo về anh toàn là những báo cáo bê bối, đủ mẹ thiệt các người làm phiền tôi quá các người biết không.

Tiếng Trung tá Hồ oang oang, Thanh Loan nhận ra đúng là tiếng ông ta:

— Thừa trung tướng Tư lệnh, xin cho tôi trình bày.

Tiếng cha nâng la to hơn:

— Câm, anh trình bày cái khi gì nữa, anh có công nhận anh là người bê bối không?

— Thừa Trung tướng tôi công nhận tôi bê bối trong việc rượu chè, tôi không dám cãi Trung tướng về điều đó.

Giọng trung tướng Tư lệnh run lên vì giận:

— Vậy anh muốn cãi tôi về điều gì?

— Thừa Trung tướng tôi không dám dùng danh từ cãi, tôi chỉ xin trình bày...

— Anh nên nhớ rằng anh là một sĩ quan cấp tá...

— Dạ thưa đúng như vậy, suốt bao nhiêu năm trời tôi ở quân đội tôi phục vụ quân đội hết lòng, bằng chứng là những huy chương của tôi, tôi quen sống ngoài mặt trận nhiều hơn là làm việc bàn giấy, bởi không quen những công việc hành chánh cho nên tôi không thể nào không có những điều sơ sót.

— Anh biết kỷ luật quân đội không?

— Thừa Trung tướng tôi sẵn sàng nhận hình phạt kỷ luật...

Trung tướng Tư lệnh gần giọng:

— Được lắm, bây giờ tạm thời tôi còn để anh đó, anh hãy coi chừng tôi.

Thanh Loan nghe cha mình bật ra một tràng tiếng chửi thề, tiếng chửi thề ròn tan trơn chu như khi người ta nói chuyện với nhau. Thanh Loan thầm lo cho Trung tá Hồ, nâng không biết rằng số phận ông ta sẽ ra sao. Thanh Loan không nghe tiếng ông ta và tiếng cha mình đối đáp trong phòng làm việc nữa, một lát sau nâng nghe tiếng nói xoe xoe của bà mẹ ghê nâng:

— Ông hăm hấn xuống thì ăn nhắm gì, tại sao ông không quát cho nó mấy cú cho nó tởn mặt luôn.

Giọng trung tướng tư lệnh bức bối:

— Bà mặc tôi, chuyện này là chuyện của tôi.
Bà Tư lệnh hậm hực:

— Linh sĩ quan của ông toàn là những thứ vô kỷ luật, lính phải có kỷ luật chứ, cái thằng trung tá Hồ này là thằng không biết kỷ luật phép tắc gì hết, ngay cái hồi nó làm tỉnh trưởng cũng vậy, ông cần phải trừng trị nó để làm gương cho kẻ khác...

Trung tướng tư lệnh càng thêm bức bối:

— Bà mặc tôi, chuyện này của tôi, tại sao bà cứ xía vô chuyện của tôi hoài vậy, bà không biết rằng đêm qua tôi đã thức suốt đêm sao? Ngày hôm nay lại mất nguyên một ngày đón tiếp phái đoàn, bà cứ làm phiền tôi hoài...

Một lát sau Thanh Loan lại nghe tiếng nói ồm ồm của ông Đại tá cổ vấn Mỹ, tiếng thông ngôn của anh chàng trung sĩ Ngon. Thanh Loan không mấy ưa anh chàng thông dịch viên này, nàng thấy hắn có vẻ giả hoạt, một kẻ không ngay thẳng. Hắn luôn luôn tới đây lo công việc giao dịch mua bán đồ PX với bà mẹ ghê Thanh Loan. Thanh Loan chán nghe những chuyện ấy, nàng trở dậy đi rửa mặt.

Hằng ngày Thanh Loan sống trong khung cảnh này, nàng càng trở nên chán nản, nàng luôn luôn nhìn thấy, nghe thấy những chuyện chẳng ra gì vây quanh lấy chức vụ của cha nàng. Những kẻ

khom lưng trước bà mẹ ghê của nàng, như thằng trung sĩ Ngon, như ông thiếu tá mà mẹ nàng có thể gọi tới bất cứ lúc nào để sai bảo những công việc riêng.

Thanh Loan có nghe nói về anh chàng trung sĩ thông dịch viên, hẳn là một thằng bê bối, không hiểu hắn chạy chọt cách nào để được về đây làm việc, hồi trước hắn làm thông dịch viên cho đoàn cổ vấn Mỹ ở quận Hoàn Hảo, hẳn từng bê bối nhiều chuyện ở đó, nghe đâu hẳn đã có lần dụ dỗ con gái ông quận trưởng lên Sài Gòn làm chuyện bậy bạ gì đó, hẳn t.õn biệt một thời gian, và bây giờ hẳn lại xuất hiện ở đây. Bà mẹ ghê của nàng phải nhờ vả hẳn nhiều chuyện trong phái bộ cổ vấn Mỹ nên bà dành cho hắn nhiều cảm tình đặc biệt, bà thường gọi hắn vào phòng riêng để bàn bạc và giao những công việc gì đó mà Thanh Loan không mấy rõ.

Thanh Loan đã rửa mặt xong, nàng tới trước bàn ngồi xuống ghế, nàng đang nghĩ đến một nơi đi chơi nào đó, ngày hôm nay phái đoàn lớn từ Sài Gòn xuống thăm nên các học sinh được nghỉ học để tiếp rước phái đoàn cho thêm phần long trọng. Thanh Loan không phải có mặt trong đám học sinh đó. Những lúc này nàng càng thấy cần có một người bạn thân để tới chơi hoặc tâm sự, xung quanh nàng chẳng có ai hết, nàng nghĩ đến Sài Gòn, có lẽ học nốt năm nay nàng sẽ xin phép cha nàng cho nàng lên Sài Gòn theo học.

Hình như trung tướng tư lệnh đã đi khỏi, Thanh Loan chỉ còn nghe tiếng bà mẹ ghê nàng và anh chàng Trung sĩ Ngon thông ngôn ở ngoài nhà:

— Dạ thưa bà tư lệnh, chuyện đó đâu có khó khăn gì, vâng, em sẽ nói với ông Đại tá gởi về Mỹ mua giùm bà tư lệnh.

— Có lâu không chú?

— Thưa Đại tá gởi thì chắc cũng không lâu.

— Tôi thấy hình đó trong cuốn sách gì đó mà chú đưa cho tôi tôi thấy ham quá.

— Dạ cuốn Sirs, cái đó là kiểu cũ, cuốn xuất bản trong năm tới này đẹp hơn, thưa bà tư lệnh để em đưa cuốn mới cho bà tư lệnh chọn lại.

— Đẹp hơn không?

— Chắc chắn là đẹp hơn nhiều, thưa chúng đáng bao nhiêu với bà tư lệnh, có năm trăm đô la.

— Tôi lên Sài Gòn chơi, tôi thấy bà Tổng trưởng mang cái đó tôi ham quá đi, tôi nghĩ hẳn phải có một cái, tôi về đây hỏi chú không để chú biết.

Tiếng thằng cha thông dịch viên cười:

— Thưa bà tư lệnh, bà tư lệnh không nhớ và đến em thì thôi, một khi bà tư lệnh đã sai bảo em em xin tận tâm, đó là cái hân hạnh cho em.

(CÒN NỮA)

BẠN ĐỜI VIẾT VỀ HÀ THỨC NHƠN

NHÓM HÀ-THỨC-NHƠN

Văn phòng liên lạc 17D Cư Xá Đô Thành — SAIGON

THÔNG BÁO

GỬI NHÓM VIÊN TOÀN QUỐC

Hồi 19 giờ ngày 18 tháng 1 năm 1971, Thường vụ đoàn Trung ương Nhóm Hà thức Nhơn đã tiếp xúc với đại diện 2 năng thông tấn TV và THT để minh định một số vấn đề liên hệ tới hoạt động của Nhóm trong suốt thời gian từ tháng 11-70 tới tháng 1-71. Hiện diện trong cuộc tiếp xúc này có phát ngôn viên chính thức của nhóm là nhà văn Uyên Thao và 3 ủy viên trong Thường vụ đoàn Trung ương là bác sĩ Phạm văn Lương, nghị viên Hà thế Ruyệt và ông Tôn thất Tuệ.

Nhân dịp này, nhà văn U.Thao đã minh định 5 điểm sau:

— Thứ nhất: bác sĩ Phạm văn Lương vào các ngày 10 và 11 tháng 12 năm 1970 đã hành động theo quyết định của Nhóm chứ không do sáng kiến cá nhân.

— Thứ hai: Nhóm không bao giờ chủ trương tố cáo một số cá nhân nào mà chỉ hành động theo mục đích góp phần tiêu diệt tệ trạng tham nhũng đang phá nát đời sống của nhân dân miền Nam.

— Thứ ba: Nhóm chưa hề có ý định cử người tham dự các cuộc tranh cử sắp tới, vì còn cần có thời giờ để nghiên cứu về thực chất của các cuộc tranh cử trên.

— Thứ tư: Nhóm cũng chưa quyết định hỗ trợ bất kỳ một nhân vật nào tham dự các cuộc tranh cử kể trên. Mọi quyết định hỗ trợ, nếu có, sẽ chính thức thông báo công khai qua báo chí.

Thứ năm: Không một nhóm viên nào, thuộc mọi cấp bộ, được quyền nhân danh Nhóm để hoạt động ngoài phạm vi vận động phát triển Nhóm.

Trước đó, Nhóm đưa ra một

bản tuyên bố ủng hộ các hoạt động chống tham nhũng xuất phát từ dân chúng và yêu cầu Tổng thống Thiệu khẩn cấp ban hành một sắc lệnh bảo đảm cho những nhân chứng sẽ đứng ra chứng minh tội lỗi của các phần tử tham nhũng, thối nát. Trong bản tuyên bố, Nhóm xác nhận luôn luôn tôn trọng luật pháp quốc gia nhưng sẽ sử dụng mọi phương tiện cần thiết để chống lại các mưu toan lợi dụng luật pháp vào các mục tiêu bất chính như đàn áp những người có thiện tâm, ức chế dân chúng để thủ lợi cá nhân bè nhóm. Cuối buổi tiếp xúc, nhóm viên Phạm văn Lương xác nhận rằng ông không hề tuyên bố một lời nào liên quan tới việc Nhóm chuyển tài liệu tham nhũng của các tướng Đỗ Cao Trí và Vũ Ngọc Hoàn cho Trung ương Tổng Trưởng Quốc Phòng như một số báo chí đã loan vào ngày 13 tháng 1 năm 1971.

Trước đó nhóm viên Phạm văn Lương đã xin Thường Vụ Đoàn Trung ương cho phép công bố các tài liệu trên để chứng tỏ những lời cải chính về trường hợp tướng Vũ Ngọc Hoàn do một số báo chí gán ghép cho ông là sai sự thật.

Nhưng TVĐTU đã bác đề nghị của nhóm viên Phạm văn Lương với lý do «hãy tạm dành cho Nhà Nước một thời gian để chứng tỏ thiện chí». Đề cập tới vấn đề này, phát ngôn viên Uyên Thao cho biết là quá thời hạn trên, nếu Nhà Nước tỏ ra muốn nhận chìm xuống vụ các tướng bị tố cáo thì Nhóm sẽ chính thức chuyển tài liệu cho Giám Viện Sát Quốc Hội và báo chí để các cơ quan này và dân chúng quyết định thái độ. Về

vụ báo Đời tổ chức đối thoại giữa các tướng bị tố cáo và Nhóm HTN thì cho tới nay, chưa có một tướng nào hồi âm thư của báo Đời. Tuy nhiên, Nhóm vẫn sẵn sàng chấp nhận tham dự đối thoại vào bất kỳ lúc nào nếu các tướng trên nhận lời mời của báo Đời.

ngày 20 tháng 1 năm 1971

THƯỜNG VỤ ĐOÀN TR. ƯƠNG

Hồi kết cuộc

Như một võ tướng tới hồi gay
cấn
Những vai trò múa hát mê say
Đề cho em vui buồn tức giận
Không biết hồi kết cuộc ra sao
đây...

Võ tướng cũng có hôn quân,
bạo chúa
Cũng trung thần nghĩa sĩ ô lại
tham quan...

Cũng lòng dân căm hờn muôn
thuở

Cũng vùng lên chiến thắng huy
hoàng

Như lịch sử có ghi rằng Lê Lợi
Mười năm kháng chiến chống
quân Minh

Rèn gian khổ để bền gan tiến tới
Đuổi quân thù đến via bạt hõn
kinh...

Như giặc Pháp xéo dày lên Tổ
quốc

Từ lầm vòng vót chọn cũng
đứng lên

Hồn dân tộc đốt bùng lên ngọn
đuốc

Cho vinh quang được đắp móng
xây nền

Như những mầm xanh có hồi
bùng dậy

Khi đất này màu mỡ ấm áp
vùng dương

Trở lộc đơm chồi, trời xanh
vùng vẫy

Và trên ngàn bốn gió gửi hoa
hương

Khi ngôi nhà của mình đang ở
Ai đuổi mình đi để dựng pháo
đài

Thì rồi cuộc trên tro tàn gạch đổ
Ta vẫn trọn quyền sở hữu trên
đất đai...

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết

uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phú Lâm—CHOLON—KNBYT số 3—9-5-63

Ta sẽ hát bài ngợi ca tình ái
Trong đau thương ta kể chuyện
nhiều điều

Nắm chặt tay nhau để làm đại hội
Chống xâm lăng, ta sức mạnh
thủy triều

Khi bàn tay còn cầm đôi đũa
Khi nồi cơm gạo ruộng vẫn
thơm ngon

Ta phải giữ cánh đồng cho vàng
bông lúa

Cho vườn khoai, luống sắn lá
tươi non...

Khi đất Bắc còn vang lời cô lá
Khi trời Nam vọng cổ âm hương
tinh

Và miền Trung vững lời thề sắt
đá

Trong câu hò mái đẫy hẹn ba
sinh...

Thì lo gì mình không độc lập
Vì lòng dân vững quyết cường
quật

Thì mong gì quân thù không lui
gấp

Đề hòa bình chính thức được
khai trương...

ĐOÀN HẠNH

Từ chế độ Quân quản đến tệ trạng tham nhũng

Nhận thấy nạn tham nhũng đang
trên đà thịnh hành mà đám lương
dân ta cam đành phải gục đầu khom
lưng hứng nhận. Đã là một công
dân cùng trong 1 nước; nhất là
người dân đang sống trong cảnh
bằng hoại của quê hương; chẳng lẽ
cứ diễm nhiên tọa thị chỉ tìm cách
chui rúc trong xó hẻm hang cùng
cho qua ngày miễn sao được yên
đón thuê xác cả nhân thì thật không
xứng đáng làm kiếp con người.
Nhất là câu «Quốc gia hưng vong
thất phu hữu trách» cứ mãi canh
cách bên lòng. Giờ đây, tôi chỉ nêu
lên một đôi dữ kiện làm động cơ
thúc đẩy số viên chức trong guồng
máy chánh quyền quốc gia đắm
mình lặn hụp trong đám bùn như
«Tham nhũng» nói lên trong bài
này và cũng là sự góp mặt của
chúng tôi trong nhóm «HÀ THỨC
NHƠN» hầu chung tay chống cột đỡ
rường cho tòa nhà VN đang hồi
lung lay sụp đổ.

Đem đối chiếu hai guồng máy
hành chánh của thời Đế nhất Cộng
hòa và thời Đế nhị Cộng Hòa này
nạn tham nhũng rất thanh bạch và

cũng bắt nguồn từ đó mà hầu hết
tất cả mọi ngành trong chính phủ
rập bước tham nhũng một cách
nhịp nhàng.

Nói về thuần túy hành chánh,
các Phó Đốc Sự sau khi tốt nghiệp
tại Học Viện thì qua năm thứ ba
là năm đi thực tập tại các tỉnh,
quận hầu đem sự học hỏi ứng
dụng cho sự thực hành đăng cái
tiến kỹ thuật làm việc cho sát từng
hoàn cảnh, từng địa phương mà
linh động áp dụng cho thích hợp
để biến thành những công bộc
xứng đáng của quốc dân hầu phục
vụ lợi ích cho quê hương xứ sở.

Học viện Quốc Gia Hành Chánh
chẳng khác nào ông thầy dạy cho
môn sinh đánh cờ tướng; chỉ mục
đích làm cho môn sinh hiểu biết
nước đi của các quân cờ như xe,
pháo, mã v.v... Kế đến dạy đánh
một vài ván cờ mẫu để kết hợp
đường đi nước bước của các quân
cờ cho có tầng thứ, lớp lang, mà
thôi. Khi các môn sinh ra đời sát
phạt với đối phương từ cách ra
quân đến cách lập nước làm sao để



đánh bại đối phương đều là do sáng
kiến, trí thông minh của thủ quân
vì các điều kiện này không ai có
thể giảng dạy được. Vì thế, người
biết đánh cờ rất nhiều, nhưng tay
cao cờ lại khan hiếm.

Quay lại vấn đề, các vị Phó Đốc
Sự chẳng khác nào những môn
sinh đã được học đánh cờ tướng
trên. Do đó, thời gian thực tập tại
tỉnh, quận tuy chưa rời khỏi Học
viện nhưng đó cũng là bước đầu
so khai cho con đường sự nghiệp
hay nói rõ hơn là sự phục vụ cho
quốc gia dân tộc. Đẳng đẳng hăng
năm bảy năm trời đóng vai trò
công bộc kể từ ngày bước khỏi
ngưỡng cửa Học viện Quốc Gia
Hành chánh là một thử thách đáng
kể và cũng là một sự sát hạch cam
go; nhờ đó mà chánh quyền
Trung ương mới tuyển chọn được
những người có đầy đủ khả năng,

tác phong đạo đức gắn liền tại
khiếu chỉ huy nên mới giao phó
vai trò lãnh đạo điều hành tùy
theo nhu cầu công vụ đòi hỏi. Như
thế, được leo lên chiếc ghế của
một vị đầu tỉnh, đầu quận hoặc
Trưởng ty Trưởng sở không phải
là chuyện dễ. Ngoại trừ, một số
con ông cháu cha thì chẳng nói gì
vi đó là thuộc vào ngoại lệ và đặc
biệt. Khi đã được giao phó các
chức vụ quan trọng ấy, dù phải bị
bả phù hoa vật chất chỉ phớt đến
đầu đi nữa họ cũng phải cố gắng
giữ vững cương vị vì đó là một
danh dự cho con đường sự nghiệp
của họ và cũng là sự rạng rỡ tông
môn quê hương làng nước. Nếu
một mai kia phạm phải lỗi lầm,
tước quyền vị cách chức trở thành
một nhân viên cơ ti vết, đó là một
sự nhục nhã đối với họ không còn
mặt mũi nào nhìn thấy họ hàng
thân tộc và xấu hổ với bạn bè đồng
nghiệp và giờ đây danh vọng của
họ bị tiêu ma, giá trị con người bị
tuột thang quá cỡ. Bởi thế, dù
muốn dù không luôn bên mình họ
có một kỷ luật bản thân sắc bén
để kiểm chế kịp thời những dục
vọng tham ô bề bổi do họ tự tạo
hoặc bởi hoàn cảnh khiến xui;
hay nói rõ hơn là họ rất sợ sự
cách chức, tước quyền. Nói thế
không phải khẳng định tuyệt đối
không có viên chức hành chánh
tham nhũng nhưng để chỉ định rõ
ràng nạn tham nhũng bộc phát
chậm hơn với các sự cầm quyền
của các viên chức hành chánh
thuần túy.

Trong hiện tại, các Tỉnh Trưởng
Quận Trưởng, trước đây còn có
các Phó Tỉnh Trưởng, Phó Quận
Trưởng là những sĩ quan bèn quân
đội đưa sang nắm giữ chức quyền;
nếu vì một lý do nào đó bị cách
trước các chức vụ này thì họ được
trả về Bộ Tổng Tham Mưu hoặc
Bộ Quốc Phòng là cùng; cấp bậc
Úy, Tá của họ vẫn được nguyên vẹn
và họ vẫn đi trên đầu một số
người là sĩ quan, hạ sĩ quan và
binh sĩ chứ có mất mát gì đâu,
chỉ thiệt thời cơ chút đỉnh có tham
gi. Chứ có đâu bằng các viên chức
dân sự bị rớt đài như trên đầu. Nếu
có một đôi sĩ quan biệt phái sang
phục vụ bên hành chánh vì phạm
lỗi phải bị giáng một vài cấp thì
đó chỉ là một sự kiện ngàn năm

một thuở. Họ còn có quan niệm
sống giữ các chức vụ bên hành
chánh chỉ là một sự biệt phái tạm
thời, chứ họ chính gốc thuần túy
là quân đội nên việc ở lại phục vụ
bên hành chánh hoặc phải đi đối
với họ chẳng có gì là quan trọng
vì họ chẳng có gì là quan trọng
thiết cả, vì chẳng sớm thì chẳng
ho cũng phải trở về quân đội. Bởi
vậy nếu trên, nếu có hoàn cảnh
phù hợp hoặc giả họ phải tự
tạo ra hoàn cảnh trường hợp để
thăng tấp dớp được chừng nào hay
chừng bấy miễn sao đừng bỏ lỡ cơ
hội thuận tiện là cơ đã đến tay;
nếu có cơ hội thì họ đã có đường
rút lui, cất cao điệp khúc hoàn
trở về quân ngũ.

Tất nhiên khi trình bày như vậy
chàng tôi cũng không có ý cho rằng
bất kỳ mọi quân nhân giữ các
chức vụ hành chánh để sẵn
sàng tham nhũng. Vấn đề chỉ được
nêu ra để cho thấy nguyên nhân
nào tệ nạn tham nhũng dễ bành
trương mà thôi.

Còn nói về các ngành chuyên
môn như CSQG chẳng hạn. Tâm
trạng của các viên chức CS chính
cũng chẳng khác nào các viên chức
thuần túy hành chánh, nên từ một
chức vụ chỉ huy mà bị rớt đài họ
lấy làm ứ đọng xấu hổ với đồng
nghiệp. Giờ đây, họ biết làm ra
bằng cách nào có những công trạng
để với lại uy tín hầu đoái công
chuộc tội mở lại mặt mày. Chứ bên
quân đội đưa người sang nắm giữ
các chức vụ chỉ huy như Giám đốc
Trưởng ty, Trưởng chi v.v... thì
chẳng khác nào bên Hành chánh
được quân quản đã nêu trên.

Đành rằng thời Đế Nhất Cộng
Hòa cũng có vấn đề quân quản
nhưng chỉ mới sơ khai và ít hơn
nên nạn tham nhũng chưa được
phát triển và thanh bạch phổ cập.
Đề cập qua vấn đề quân đội
quản trị hành chánh được gọi là
quân quản; vì cho rằng trong thời
chiến cần có sự thống nhất chỉ

huy quân sự lẫn hành chánh khỏi
bị trục trặc sợ ông nói gà bà nói
vịt thì tưởng rằng lập luận này
mới nghe qua rất xuôi tai, nhưng
khi đem ra mổ xẻ một cách vô tư
là nó phản lại lòng yêu nước, tinh
thần phục vụ của người dân. Vì
rằng thời thái bình thanh trị thì
chẳng nói gì, chứ lúc quốc gia hữu
sự người dân cần phải san sẻ
gánh nặng quốc gia cho nhau để
mỗi người lo một việc cho được
chủ toàn. Nhất là cuộc chiến tại
Miền Nam này là cuộc chiến
tranh ý thức hệ chứ có phải thuần
túy quân sự đâu. Do đó mà người
điều khiển guồng máy hành chánh
phải là những tay chính trị gia
hoặc phải lão luyện thuần túy hành
chánh để đứng với câu «Trăm hay
không bằng tay quen» Hầu mới có
một kinh nghiệm kiến thức vạch
ra đường lối thích hợp hiện trạng
của đất nước mới mong tranh thủ
được nhân tâm. Còn về bên quân
sự lại càng khẩn trương hơn, phải
xoay chiều đổi hướng làm thế nào
cho thích hợp với cuộc chiến
hiện tại mà cần khẩn cấp thời
gót chân xâm lăng của đối phương
với câu «Cứu binh như cứu hỏa»
Trí óc, năng lực của con người chỉ
có một giới hạn mà tạo hóa đã
ban, chỉ trừ một số siêu phàm, thì
thử hỏi nay phải kiêm nhiệm
thêm hành chánh nữa làm sao cho
chủ toàn trách vụ được giao phó.
Còn nói về sự trục trặc giữa quân
sự và hành chánh giữa lúc quốc
gia lâm nạn nên cần thống nhất
chỉ huy, thật thẹn với câu «Nhà
nghèo hay con thảo, nước loạn
biết tội ngay» cho những ai kia. Giải
đất miền Nam thân yêu này kể từ
ngày ông Ngô đình Diệm về chấp
chánh nó được nghiêm chỉnh một
quốc gia thuộc khối Thế giới Tự
do mặc dù chỉ là một nửa nước
Việt Nam, nên mới thành lập chánh
phủ gồm có hành chánh và quân
sự. Chứ phải quân đội ta mới
chiếm cứ lại của ai đâu mà nên

hành chánh chưa thành lập được
cần phải quân quản tạm thời bởi
tình hình đang hỗn loạn.

Bao lữ kiện được nêu lên đây, tôi
miễn phê phán đâu là trái phải mà
nhường lại cho quốc dân nói chung
và quý vị thức giả nói riêng suy
ngẫm phân tích một cách vô tư.
Nhất là quý liệt vị hiện đang nếm
giữ vận mạng quốc gia cần nghiên
cứu kỹ hầu cải tổ lại những gì đáng
cải tổ cho hợp lẽ đời, ngõ hầu
mong cứu vãn phần nào cho cái
xã hội Việt Nam này đang hồi vô
cùng rách nát.

Tôi chỉ còn thốt lên rằng :
«Thượng bất chánh, hạ tất loạn»
là một câu của người xưa đã nói đó
thôi.

HOÀNG HUY PHONG
(Qui Nhơn)

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM NAM KÝ

(Của giồng họ Nguyễn Quang
gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại
Của người giồng họ. Cũng được kể
nghiệp phát triển tại các quốc gia
cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xứ (VN). Dồi
đào khí lực «nguyên khí tạo hóa vũ
trụ», khí thiêng Sông Núi (VN).
Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực,
gốc tính, Quê Hương Dân Tộc.
Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt
của giồng họ Nguyễn Quang ở BV.

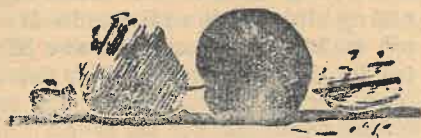
— Dụng diệu khoa học, ẤM
DƯƠNG LÝ, đồng phương linh
động giữa : Vũ Trụ — Nhân Sinh
(của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh)
(Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ
Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965
(KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh
đau răng. Bồi sinh lực răng. Giữ chưa
rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ : Phục sự
Quê Hương (VN), Phục hưng kinh
tế Xứ sở -- Phục vụ đồng bào
Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC :
NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang
và 270 Rạch Cát. Quận (cua) Hậu
Giảng Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu
Phước Lâm Chơn. Thuốc Cao 50%.
Nước 35% sắp lên...





LUÔNG CẢI VÀNG

truyện dài CUNG TÍNH BICEN

Những ngày cuối đông, bầu trời quang đãng hơn, mây nhẹ trôi thành tầng, những cơn mưa lũ về đêm đã dứt, chỉ còn cái lạnh thoáng mỗi ban trưa, nắng vàng lênh láng vào mỗi chiều nước từ con đê phản chiếu màu nắng lên tận những luống cây xanh lưng chừng đồi.

Mọi người bắt đầu nhận ra cái ngậm ngùi thú vị của một cuối năm: từ đáy lòng tiêu hao kia, dậy lên cái luyến tiếc mơ hồ, nỗi hoài cảm mênh mông. Mọi người, hồn như đi trên những sợi lư không của thời gian: tìm như tan theo từng cánh chim sột soạt nơi tổ cũ. Nơi những cọng rác chim sẽ làm lại chiếc tổ, nơi bãi đất se khô kia bấy kiến đã gặp nhau, rập tâm sống theo mùa xuân mới.

Mùa xuân tới không có gì thay đổi đối với vạn vật cả, nhận biết sẽ về, hoa mai nở, hàng dương ven sông sẽ ấm áp, nhưng riêng lòng người chung quanh Cửu Bồng đã thật tình thay đổi.

Người ta đã cởi bỏ chiếc áo cũ của lịch sử để miên cưỡng, hay vui mừng khoác lên chiếc áo mới. Ngày nào vừa qua còn những danh từ Liên khu Năm như một huyền thoại, nay lãnh thổ chia định lại. Con đường vài tháng trước còn bước chân của anh «Bộ đội» nay nơi đó những vòng bánh xe lăn vội vã. Màu áo vàng thay màu áo xám.

Miền cưỡng, hay vui mừng, mọi người vẫn phải chấp nhận luồng gió mới, sống trong đó, bởi

vì chính con người bị cuốn tròn theo lịch sử. Cái bánh xe lịch sử (như toàn bộ đời sống) đè nặng lên mỗi đời sống.

Những nơi tập nập nhất của một thời kháng chiến nay hiu quạnh, âm đạm. Lịch sử mới phải có những vùng tập trung mới, hoạt cảnh mới, nhu cầu mới. Những thị trấn sâu uất ven Trường sơn hay dọc theo các lộ giao liên nay không còn tập nập. Quán xá tiêu điều. Bãi chợ thưa thớt. Người phố thị tản cư từ chín năm nay lục tục trở về thành. Những khu vườn hoang trống. Thôn quê trở về giấc ngủ mộc mạc ngàn đời của nó.

Dưới chân Trường sơn, cây cỏ bắt đầu sống tịch lặng. Đám sơn dân bắt đầu xa dần những khuôn mặt thành phố. Cuối tháng chạp, người ta còn thấy những ngôi mộ chưa được đắp gọn cỏ rác.

Chín năm qua, người thành phố tản cư lên miền núi. Trong cơ hàn khốn khổ kia, một số đã chết vì căn bệnh sốt rét hiểm nghèo. Mộ chôn những hình hài kia rải rác đó đây. Nay về thành mồ mả không còn ai chăm sóc. Một vài gia đình trở lại, xây những mộ với đá chắc chắn. Họ dựng bia mộ trắng nơi đó. Như tuồng trong thâm tâm những kẻ sống đã ghi tạc rằng:

Dưới chân Trường sơn này, con hãy an giấc ngàn thu. Không bao giờ, con ơi, chẳng bao giờ

gia đình chúng ta có dịp trở lại nơi thâm sơn nước độc này. Hàng năm, con nằm nơi đây trơ vơ cùng nhật nguyệt. Đã cấm một mộ bia, xin con đừng nghĩ rằng mình bị lạc loài. Hỡi linh hồn kẻ chết dọc dài theo kháng chiến, hãy bay lên phía kia, như vì sao ngàn đời ngoài cõi...

Những bờ suối vắng bóng đoàn người ma, nơi các bãi đất không còn đám đông tụ họp, mọi sinh hoạt đã đổ về các điểm tập trung dọc đường cái quan, hay chung quanh các đồn lính Quốc gia.

Chợ Kẽ, cách núi Tuần chừng năm cây số trở thành một thị trấn nhỏ. Bảy giờ sáng những xe GMC đã đậu ngay chợ. Đó là những xe hỏa thực vụ của trung đoàn bộ binh đóng núi Tuần hoặc núi Vinh. Đám lính từ xa đi bách bộ trong chợ, mua những thức ăn. Tối gần trưa, bọn họ lên xe ra về.

Xe Jeep các sĩ quan thường trực đỗ tại các quán nước. Họ làm quen với các gái đẹp của những gia đình giàu có. Đám người trong thị trấn vẫn quen gọi các Thiếu úy là ông một, dân chúng quan niệm, dù màu cờ có khác, bài quốc ca có khác là gì khác đi nữa, những người kia cũng chỉ là lính của Pháp. Bằng cớ là họ đeo ga lông trên cầu vai như sĩ quan Pháp thuở xưa.

Hàng đêm, tới mười một giờ, Chợ Kẽ vẫn còn đông đúc người cùng lính tráng. Quanh đèn «mãn sông» rực rỡ là những canh bài, những quán rượu. Dân chúng vui mừng với đời sống mới. Tuy nhiên quang cảnh này đã làm gai mắt một số người: đám đảng viên kháng chiến cũ.

Tiếng nhạc, tiếng cười, canh bài chung rượu bỗng nhiên trở thành gió, thứ gió mùa mai thời vào con tim thường trực căm thù của họ. Họ căm thù ngay chính mình và có lẽ họ tự hện rằng:

— Không có gì đâu, hai năm nữa, lịch sử sẽ được quét dọn lại. 1954 ra đi. 1956 sẽ trở về. Lịch sử sẽ được nhuộm đỏ. Máu, thà là dùng máu để quét phủ lên màu vàng bệnh hoạn này cũng nên lắm.

Đám người kháng chiến cực đoan đã nghĩ thế nhưng nào họ có ngờ rằng: «Karl Marx là một nghệ sĩ. ông ta đang ngồi trên cái xe lăn. Xe lăn xuống một hố thẳm tuyệt vọng, chẳng bao giờ ông ta trở lên được, cái đỉnh núi Hạnh Phúc rực rỡ của loài người. Ông cùng tập thể ông sẽ bị ghê tởm và đảo thải như chính bọn Tư bản hay bọn thực dân mới hôm nay».

Làng Văn cũng theo mệnh nước, trở mình. Một buổi sáng, dân chúng tụ họp lại để bầu ban Hành chánh. Vị Thiếu úy cố gắng mời Cửu Bồng đến ngồi hàng ghế phía trước để lấy uy tín. Đối với dân làng Cửu Bồng là một nhân sĩ. Tuy suốt đời là một hán sĩ thất bại cay chua ở mọi lĩnh vực, Cửu Bồng vẫn có nhân cách và gia phong.

Vị Thiếu úy tuyên bố với đồng bào rằng ông Bảo Đại đã bị lật đổ. Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã lên làm Tổng thống. Ngô Tổng thống anh minh

sẽ ban hành hiến pháp. Chúng ta sẽ được sống trong một quốc gia Độc lập và Hạnh phúc. Dân chủ tràn trề, chảy cùng khắp vào tận... ly rượu bia hay rượu đế.

Trong buổi họp có vài người không thích ông Thiếu úy vì ông ta hay chửi Đệ Mẹ và thường nhắc tới la de. Ông Thiếu úy cũng chú ý triệt để tới hai gã đàn ông ngồi nơi cuối phòng họp. Một gã có khuôn mặt ốm o, nhưng vầng trán cao và đôi mắt sáng. Một gã khác, nước da vàng vì sốt rét rừng.

Cuộc họp đã bầu Cả Nhấp làm Chủ tịch Hội đồng xã.

Cả Nhấp là một người từng bị Kháng Chiến thanh trừng. Là con nhà phú hào giàu có từ mấy đời, nên một thời Cả Nhấp bị ghép vào tội con cháu cường hào ác bá. Tuy là giàu có, nhưng họ hàng Cả Nhấp không có khoa bảng, dân làng xem Cả Nhấp chỉ là một loại trọc phú. Dân làng chỉ kính nể họ hàng Cửu Bồng. Đó là một dòng họ có mấy đời làm quan nhưng lại nghèo khó vì liêm khiết.

Cả Nhấp người cao lớn, trán hói, mắt lé, cằm nhọn. Dáng đi vỘI. Mắt nhìn lúc nào cũng chẳng nhìn thẳng vào đối tượng. Dân làng đã dị nghị rằng có lẽ dòng dõi họ Nguyễn tới đời Cả Nhấp là tuyệt vì anh ta không có con trai.

Ngôi nhà đồ sộ của Cả Nhấp nằm trong một khu vườn bát ngát, cây lá sâm uất. Trong đó chất chứa không biết bao tội lỗi một thời. Bà cô ruột Cả Nhấp là một cô gái đa tình, ăn ở với nhiều trai làng, hăm hiếp nhiều... thanh niên. Bà ta đã phá thai tới mấy lần. Lúc những hài nhi chưa thành hình hài, à, cái cục máu đỏ kia đã được chôn quanh

HOA TRINH BẠCH

Tình qua vài phút chín người
thịt da sốt nặng, rồi bời chỗ hôn
xa rồi mượn mắt thông ngôn
anh diên nước động, em buồn cát khô

Thấy em tròn mộng trái nho
nấp lâu vườn vắng, anh vỗ mông chim
rớt tình lời mật môi em
loạn chữ cơn khời cuộn tim mây đan

Tuổi thời con gái reo vang
với hoa trinh bạch, tiếp tân người vào
đang no mười ngọn khát khao
đội nhiên thức tỉnh ngàn rào thú anh.

DIÊN NGUYỄN

quất dưới các tàng cây, dọc ụ rơm, hay trên bờ hồ. Đứa con gái của Cả Nhấp cũng đã chết dưới hồ nước, một mùa hè năm trước.

Cả Nhấp ít học. Dân làng biết thế, nhưng họ chẳng biết bầu cho ai làm chủ tịch. Những người có học hoặc có ý chí, hầu hết đã hy sinh cho kháng chiến. Kề ở lại, ông Thiệu úy không tin tưởng mấy.

Gã con trai của Cửu Bông (người thứ hai) thì đã là một nhân viên chức ngoài Quận. Chính Cửu Bông cũng biết rằng Cả Nhấp không phải là một người có uy tín để thu phục nhân tâm trong lúc giao thời này. Nhưng Quốc gia đã tới, thừa hưởng một mảnh đất đỏ náu, mọi truyền thống bị phá sản, nhân tài thì chẳng còn.

Lúc ngồi trước đám đông, chợt nhìn một ngọn nắng trải rộng ngoài bãi cỏ, Cửu Bông ngậm ngùi. Ông động lòng thương hại thân thể ông và đám đông quanh đây. Bọn ông chỉ là đám sinh vật bị cột chặt vào một nhân loại sa lầy.

Bọn ông bị điều động vào tử sinh, trong khi ngay chính trên đỉnh mệnh mỗi người đã có một tử sinh. Bọn ông bị sai khiến đi tìm một thứ lý tưởng mơ hồ, trong khi chính cái việc làm cho no ấm thân thể, làm cho những mơ ước nhỏ nhoi được thành tựu, những nhu cầu đơn giản nhất được thỏa mãn, đó chính là lý tưởng.

Ngọn nắng vàng cứ trải ra trên thảm cỏ, rồi thu ngắn cho tới trưa, khi buổi họp tản Cửu Bông bước ra sân, thấy một đám mây trắng lơ lửng, hiu quạnh trên nền trời xanh thẳm. Đám mây tan dần, rồi biến mất trong sức nóng.

Ông ho húng hắng vài tiếng, thấy mình kiệt sức và lạnh lẽo.

Người Thiệu úy đi bên cạnh Cửu Bông. Bấy giờ trong đám có một người tiến bước tới trước mặt viên Thiệu úy. Anh dân làng trạc bốn mươi tuổi, đứng đó, không dám thưa gửi gì. Viên Thiệu úy ngơ ngàng giây lát rồi kêu lên:

— Cai Chí đây hả. Có phải Cai Chí hồi ở Hải Phòng không?

Người đàn ông được gọi là dân làng cúi xuống, thâm lặng như con trâu trước luống cày. Sau một giây phút cảm động ông ta nói:

— Thưa Thiệu úy, chính tôi, Cai Chí đây. Hồi ở Hải Phòng có phải...

— Vâng, hồi ở Hải Phòng tôi là Trung sĩ Ngại. Trời ơi, làm sao tôi quên được Cai Chí. Chúng ta đều bị tội Nhật nô giam ngoài Cù lao Chàm cả tháng trời không có nước uống. Phải dãi ra mà uống. Nước dãi khai bỏ mẹ.

— Thưa Thiệu úy...

— Thưa gọi cái con mẹ gì, anh với tôi là anh em ăn cùng phòng năm cùng san với nhau ngày trước. Thôi, mình cùng về nhà uống ly rượu cái đã... anh có nhớ tháng Tây Chạp ne không nhỉ? M tháng Chạp ne ra đi tị mình đó mà...

Cai Chí, Viên Thiệu úy, cùng Cửu Bông đi về nhà. Cửu Bông đứng ở đầu ngõ vịn vào cột đá

(CÒN NỮA)

(Tiếp theo trang 35)

Việt Hoa nhật báo

Tòa soạn nhật báo này đặt tại số 112 đường Triệu Quang Phục, là một tờ báo nhỏ 4 trang 150, hàng ngày xuất bản 6000 số vào buổi chiều. Chủ nhiệm kiêm chủ bút là ông Chung Đức Nhuận, ông Chung là một y khoa bác sĩ, làm chủ nhiệm nhật báo này chỉ là nghề phụ, nghề chính của ông là thầu khoán, hiện nay ông đang làm giám đốc một hãng thầu. Việt Hoa nhật báo là một nhật báo được sự yểm trợ của Đài Loan, vị chủ nhiệm luôn thay đổi, nhiệm vụ của báo này là phổ biến đường lối và thành quả của chánh phủ Trung Hoa Dân quốc Tưởng giới Thạch.

Những nhà báo danh tiếng trong làng báo Tàu trên đất Việt

Hiện nay đồng bào Việt gốc Hoa ngưỡng mộ hai ký giả sau đây: ký giả Khoáng Lỗ Cửu năm nay trên 60 tuổi, là một cây viết trụ cột của Quảng Hoa nhật báo ký giả Lỗ Cửu chuyên viết bút luận, bút đàm, liễu trai, bi ký như Vip KK, Đạo Cấy, Tư trời Biển, cũng viết trên báo Quảng Hoa và nhiều báo khác. Ký giả Trần Kiêm chuyên viết và nhận xét thời cuộc phiên dịch những tài liệu giá trị. Những bài ký giả Trần Kiêm viết được độc giả Việt gốc Hoa lưu ý ưa thích đọc như các bài nhận xét của ký giả Trần Việt Sơn trên báo Chính Luận hay Việt lang Quân trên nhật báo Độc nhà Nam. Ông Kiêm là anh ruột bà Tỵ cựu Hiệu Trưởng, Trường Trung học Gia Long.

Về quản lý, tổ chức tòa soạn, ngoại giao, lấy quảng cáo vv và vv thì như Lý Triều Quân hiện đang quán xuyến tờ Luận Đàm mới. Tiền sinh Lý Triều Quân là người Tàu Bắc Việt di cư hoạt động kinh khủng khiến làng báo Hoa Ngữ ai cũng phải nể.

30 ký giả «bao đàn» 12 nhật báo

Hiện nay tại Cholon có 12 nhật báo 8 trang có, 4 trang có. Ấy vậy mà chỉ có 30 ký giả đảm nhiệm chính thức việc bài vở. Đó có lẽ là điểm đặc biệt của nhật báo Hoa ngữ. Lý do dễ hiểu các ký giả thông tin viên nhật báo Hoa ngữ cứ việc mua báo Saigon dịch ra đăng tải trên báo mình là rồi, khỏi phải tìm kiếm đâu ra. Nói tắt lại ký giả báo Hoa ngữ chỉ mất công dịch thuật khỏi mất công tìm tòi gì cả.

Với một yếu tố quan trọng hơn nữa là báo Hoa ngữ sống rất nhiều nhờ quảng cáo, quảng cáo là cái vốn (tương tự như báo Việt). Ví dụ một báo 8 trang thì ít nhất có 4 trang rưỡi quảng cáo, 2 trang tiêu thuyết vở hiệp ký tính tại Hongkong và Đài Loan, như vậy chỉ còn 1 trang rưỡi là ký giả ở Chợ Lớn phải lo trăm tin tức vào bằng cách dịch các tin đã đăng trên báo Việt ngữ tại Saigon.

Chiều hướng các độc giả đọc báo Tàu ngày nay cũng khác, đòi hỏi những bài phóng sự điều tra hấp dẫn chứ không như mười năm về trước các ký giả báo Tàu chỉ việc đến «bàng» lấy tin tức về đảng,

BẢO TÀU TRÊN ĐẤT VIỆT

tóm lại chỉ đăng các tin tức trong « xã hội », Hoa kiều, hiện nay lại khác độc giả báo Hoa vẫn đòi hỏi biết hết những chuyện xảy ra trong nước mà họ lại thành phần quan trọng. Các ký giả báo Hoa vẫn mua báo Việt về lược dịch, phổng đầu xa cứ việc mua báo Việt về lược dịch, phổng đầu ra là khoẻ, Thế cho nên chỉ có 30 ký giả mà báo dân được 12 tờ báo cũng là điều dễ hiểu. Xin mở một dấu ngoặc tại đây. Ký giả báo Việt Nam vốn vất vả dôi rách, quý vị nhật báo Hoa văn tại Chợ Lớn phải tinh sao chữ ai lại đầu tư trên tim óc của ký giả Việt Nam như vậy. Một vấn đề phức tạp tế nhị nghiệp đoàn ký giả VN nên đặt vấn đề này ra thảo luận để bảo vệ quyền lợi dịch thực của đoàn viên chứ!

Về vấn đề lương bổng các ký giả Việt gốc Hoa cũng tương tự như ký giả VN ở mức trung bình từ 20 ngàn đến 40 ngàn một tháng trừ trường hợp đặc biệt. Tổng thư ký, chủ bút có thể lên tới hàng trăm ngàn và nhiều quyền lợi khác nữa. Cũng như trong làng báo Việt, bàn tay có ngón dài ngón ngắn, ký giả «bảo Tàu trên đất Việt» cũng có kế hoạch làm tiền em nhem ma giáo nhưng có phần tinh vi hơn báo Việt.

Kỹ thuật ấn loát và phát hành

Kỹ thuật ấn loát nhật báo Hoa ngữ có phần phức tạp khó khăn hơn nhật báo Việt ngữ chút đỉnh. Sở dĩ chỉ nói khó khăn hơn chút đỉnh là tôi căn cứ vào số thợ sắp chữ một nhật báo 8 trang xuất bản hàng ngày như ở nhật báo Á Châu chỉ cần có 10 người thợ, so với các nhật báo Việt ngữ 8 trang như Công luận, Tin sáng, tôi thấy không có cách biệt mấy. Đánh rằng Hoa ngữ có tới 7000 nét còn Việt ngữ chỉ có 24 chữ và 5 dấu. Phòng xếp chữ Hoa Ngữ có từng học nhỏ có tới 2000 ô, 1000 thông dụng và 1000 ô không thông dụng. Trong lúc sắp chữ người thợ phải đứng, phải di chuyển luôn luôn vì có tới một ngàn ô chữ không ngồi ở một chỗ như sắp chữ quốc ngữ. Có điều đặc biệt hơn nữa có khi 2, 3 người mới hoàn thành xong một chữ. Tổ chức trong nhà in làm việc theo phương pháp Taylor (giấy chuyển). Về lương bổng một chef typo một nhật báo 8 trang được lương khoảng 30.000đ đến 40 ngàn đồng về thợ sắp chữ từ 15.000đ đến 25.000đ. Đặc biệt là thầy Cô lương cũng khá, 1 nhật báo 8 trang thường có hai thầy Cô ăn lương tháng khoảng 15.000đ đến 20.000đ 1 tháng.

Đặc biệt nhất là kỹ thuật phát hành, số lương nhân viên, công nhân đảm trách việc phát hành nhiều hơn các nhật báo Việt ngữ. Lý do Tòa báo tự đảm nhiệm việc phát hành tại Saigon và các tỉnh miền Trung

miền Tây. Cao nguyên. Điều đặc biệt là các số báo phát hành đều bán đứt cho các Đại lý ở các tỉnh và cổ động ở Saigon. Số báo phát hành không có trời sụt tăng giảm hàng ngày như báo Việt ngữ. Mức độ tăng đường như được ấn định tối đa từng tam cá nguyệt một, và tối thiểu là từng tháng.

Mặc dầu có tới 12 nhật báo, số báo phát hành hàng ngày tổng cộng lên tới hàng 100 ngàn số, mà không có nhà phát hành như Nam Cường Độc lập ở Saigon. Tùy theo phương tiện của từng tòa báo và các địa phương một, báo chỉ gửi đến các tỉnh miền Tây bằng xe hơi, miền Trung, Cao nguyên bằng máy bay, cước phí chia đôi. Ví dụ gửi hết một ngàn đồng cước phí thì tòa báo chịu 500đ, đại lý chịu 500đ.

Ngoài số ấn hành nhật định để phát hành, tòa báo thường chỉ in đủ vài trăm số để biếu khách hàng quảng cáo, nạp bản và dành cho các cổ động để đi cầu độc giả mới cũng bán đứt từ 20đ bán cổ động 12đ đến 14đ từ 15đ bán 9đ hoặc 10đ tùy tòa báo quyết định. Về giá biếu quảng cáo cũng tương đương như báo Việt giá biếu khác nhau chút đỉnh tùy tờ báo và thời hạn đăng. Đăng trọn 1 trang 16.000đ 1 ngày, đăng cáo phó, quảng cáo nhỏ nhỏ trung bình ngang 5 phần dài 10 phần 1 ngày 600đ. Tiềm lực vững bền của 1 tờ báo có tới 70 phần trăm là nhờ quảng cáo thế cho nên bạn đỡ một nhật báo Hoa ngữ, tràn ngập tờ nào cũng giống tờ uo quảng cáo chiếm nhiều nhất.

Điều khác biệt có lẽ duy nhất và cũng vô cùng tế nhị giữa báo Tàu và Việt, là lập trường chính trị. Về hình thức nhật báo Hoa ngữ nào trên giấy trắng mực đen cũng là lập trường của chính phủ đương thời. Tôi có thắc mắc hỏi tại sao thì vị chủ nhiệm nào cũng nói sơ dĩ họ không có lập trường riêng vì không có hậu thuẫn chính trị.

Đa số các nhật báo Hoa ngữ đều do tổ hợp của các thương gia có tiền bỏ ra lập báo, rồi kiếm một người có uy tín với chánh phủ VN và cả với đồng bào Việt gốc Hoa đứng ra làm chủ nhiệm. Vấn đề xuất bản một nhật báo Hoa ngữ hiện nay trung bình là 10 triệu đồng. Một nhật báo Hoa ngữ muốn được vững ít nhất phải phát hành 5000 số một ngày mới đủ ăn đủ chung chưa có lợi phải đợi cho số phát từ 7000 đến 10000 số một ngày chủ nhiệm mới có lời.

Điều ước muốn của tôi ấp ủ hàng chục năm nay là: Lấy vợ Nhựt, ở nhà Tây, cho con học trường Tàu, còn ăn uống thì sao cũng được « Ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn ». Tại sao tôi xin nói một điểm lợi là sau khi học hết 7 năm Trung học Tàu con bạn đa năng vô cùng làm báo Việt, báo Tàu, Tây, Anh con bạn đều làm được hết hết. Vậy kỳ sau xin viết về « Trường Tàu đất ta ».

TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Tòa soạn đã quyết định mở thêm mục «TÂM SỰ BẠN ĐỜI». Trong khuôn khổ mục này chúng tôi sẽ trích đăng hết thảy ý kiến của bạn đọc gửi về tòa soạn hoặc nhận định về nội dung của tờ báo để giúp tòa soạn loại dần các khuyết điểm hoặc phát biểu về mọi vấn đề thời sự. Mục đích của việc trích đăng này là nhằm phổ biến mọi ý kiến của độc giả thường vẫn bị bỏ quên hầu tạo dịp trao đổi không những giữa tòa soạn và với độc giả nữa. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng để phản ánh trung thực tâm sự của bạn, mục này sẽ trích đăng nguyên văn mọi ý kiến, dù đó là ý kiến trái nghịch hoặc công kích chính tòa soạn.

Một vấn đề liên quan đến mọi người

Vũng Tàu 24 tháng 12 1970

Thưa ông,

Tôi mạo muội viết mấy hàng này đến ông, là vì tôi muốn bàn với ông về một vấn đề có liên quan đến tương lai của ông, của tôi và của bao nhiêu người khác ở chung quanh chúng ta.

Chúng ta hiện đang sống trong một xã hội bệ rạc như thế nào, không cần nói ông cũng rõ. Thanh niên chỉ biết hưởng thụ và tìm cách hưởng thụ được nhiều chừng nào hay chừng ấy, chỉ nghĩ đến việc đòi hỏi những cái mình cần ở cha mẹ hay xã hội, chứ không nghĩ đến việc phục vụ xã hội hay giúp đỡ cha mẹ. Điều xấu được khuyến khích, vì nó đem lại sự sung sướng vật chất, điều tốt bị xa lánh, vì nó đem lại cái khổ, cái nghèo. Người ta muốn đi xuống trong sa đọa hơn là vươn lên chỗ tốt đẹp, đạo đức. Tình trạng này, nếu không được cải thiện, sẽ đưa

xã hội đến chỗ nguy ngập và suy sụp, và lúc bấy giờ, chúng ta sẽ là những nạn nhân đau khổ hơn hết.

Nghĩ đến hiện trạng và ngày mai của xã hội, sao khỏi lòng đau như cắt, lo âu trong bụng ngày đêm. Bởi vậy mặc dù tài hèn sức thấp, tôi cố mon men theo gương đàn anh đi trước mà lấy hết sức của mình đóng góp và công cuộc xây dựng xã hội bằng ngòi bút của mình.

Tôi trộm nghĩ là điều thiện, nếu được trình bày một cách nghệ thuật sẽ hấp dẫn lôi cuốn độc giả hơn là điều xấu, điều sa đọa. Tôi cũng trộm nghĩ rằng trong xã hội có người xấu thì cũng có người tốt, trong khi có hạng người dẫn thân vào tội ác và sa đọa thì cũng có người, mặc dù ít, rằng hết sức của mình cố vươn lên chỗ tốt đẹp đạo đức. Tại sao có một Vũ Trọng Phụng đưa ra những nét tồi tệ trong bức tranh xã hội, lại không có một ngòi bút hay nhiều ngòi bút đưa ra những việc làm xây dựng, những tư tưởng xây dựng của những nhân vật đạo đức?

Đọc đến đây, có lẽ ông tự hỏi tôi muốn đưa ông đến đâu với những lời lẽ nói ở trên?

Xin thưa: Chỗ tôi muốn đưa ông đến là sự hưởng ứng của ông về đường lối sáng tác nói trên để xây dựng xã hội mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Mong rằng ông sẽ cổ động hoặc khuyến khích gây một phong trào sáng tác rộng lớn để những cây bút tài hoa tham gia viết những truyện xây dựng có tính cách đại chúng. Tôi tin rằng, với uy tín sẵn có của ông, một tiếng nói của ông sẽ có ảnh hưởng lớn lao và đem lại kết quả tốt đẹp

Hoàng Đôn Trác
(Vũng Tàu)

Những chiếc tàu chở gạo bị đắm

Tin báo chí đề ngày 12-12-1970 cho biết 800 tấn gạo (trị giá 365 triệu đồng) mà Chính phủ VNCH vừa mua của Mỹ đã bị chìm xuống đáy kinh đào Panama trong khi di chuyển từ Florida về Việt Nam.

Chắc hẳn bạn tin này đã không được đa số độc giả quan tâm đến bằng tin Y Sĩ Thiếu Tá Phạm Văn Lương, Ủy viên Thường Vụ nhóm

Hà thức Nhơn ôm lưư đạn tuyệt thực trước thềm Quốc Hội. Nhưng với số độc giả khác thì bản tin này đã như một tiếng sét đáng ngạc nhiên.

Thật vậy, với những người chưa quên nạn đói năm 1945 tại Bắc Việt, với số người chết đói lên tới hàng triệu, mà nguyên do một phần lớn cũng tại «Những Chiếc Tàu Chở Gạo Bị Đam», thì những chiếc tàu chở gạo cho VNCH bị đắm trong những năm qua cũng như chiếc tàu chở 800 tấn gạo mới bị đắm này không khỏi khiến những thành phần trên lo ngại.

Không lo ngại sao được khi đất nước này đang bị áp lực kinh tế chi phối đến mức độ nguy hiểm. Chính những áp lực kinh tế đó đã chi phối và thay đổi hẳn đa số hành động của nhà cầm quyền đương thời. Đất nước này bị làm vào hoàn cảnh khốn khổ như hiện nay, một phần do những hành động khốn nạn của bọn cộng sản khát máu, phần do nạn phá sản kinh tế của xứ này. Nạn cộng sản khiến bao nhiêu dân lành chết quằn quại bởi thương tích. Và nạn phá sản kinh tế khiến bao nhiêu người dân vô tội, cần cù phải oằn oại vì đói rách. Cộng sản chủ trương tàn sát để đặt ách thống trị lên đầu một dân tộc. Bọn đế quốc tư bản dùng đường lối «bùn cùng hóa» một dân tộc để thực hiện mộng đồ hộ của chúng. Cả hai đều là kẻ thù nguy hiểm.

Chiếc tàu của Mỹ chở 800 tấn gạo cho VNCH nếu bị đắm trước ngày nạn lụt tại miền Trung xảy ra thì chắc cũng không tạo nên câu hỏi to tát như vậy. Nhưng nó lại đắm ngay vào lúc mà hàng bao nhiêu trăm ngàn người dân miền Trung đang bị đói khổ cùng cực bởi thiên tai ghê gớm kể trên. Dân chúng miền Trung đang kêu gào để được cứu khỏi chết đói. Gạo đối với họ bây giờ là quan trọng nhất. Gia tài bị khánh tận, các vụ mùa cũng bị hủy diệt hoàn toàn. Dân chúng ở đây chỉ còn biết kêu cứu với nhà cầm quyền hiện tại. Họ chỉ xin được cấp gạo an để khỏi bị chết đói mà thôi. Chính phủ mà đáp ứng được điều này cho dân chúng thì dân chúng sẽ biết ơn và nhất định sống chết tinh nguyện làm hậu thuẫn cho chính phủ.

Ngược lại, dân chúng càng bị đói khổ, nổi nất ức, căm hờn chính phủ càng bộc phát mạnh trong lòng dân chúng. Chính phủ hiện tại hiểu rõ điều ấy hơn ai hết. Mọi khả năng cấp cứu nạn đói đều được đem ra sử dụng. Bao nhiêu gạo tồn kho dự trữ đều được đem ra cứu đói. Tuy nhiên, vì số gạo dự trữ cũng như số gạo nội địa cung cấp không đủ để thỏa mãn nhu cầu trên, chánh phủ vì thế chỉ còn biết trông chờ những chiếc tàu chở gạo mua của ngoại quốc mà thôi. 800 tấn gạo mua của Mỹ sắp về đến VN đã là niềm hy vọng và cũng là niềm vui sướng của chính phủ hiện tại. Có 800 tấn gạo ấy chánh phủ này có thể cứu dân chúng. Và nhờ thế mà uy tín của chánh phủ sẽ được phục hồi trong lòng người dân xứ này.

Nhưng oái oăm thay số gạo trên chưa đưa tới VN thì đã bị nhận chìm xuống đáy kinh đào Panama. Thật là một tai nạn tai hại cho chính phủ hiện tại vậy.

Đành rằng công ty bảo hiểm chiếc tàu ấy sẽ phải đền cho chính phủ ta số gạo đã bị mất kia. Nhưng không phải nội một ngày, một tuần mà chúng ta có thể nhận được sự bồi thường đó. Ít ra cũng phải cả tháng trời là mau, vì nó còn phải đợi kết quả của hàng chục cuộc điều tra, rồi bản án phán quyết của tòa án. Chỉ chờ thời gian trên đây thôi, khi gạo bồi thường đưa đến VN thì cũng đã có không biết bao nhiêu kẻ chết đói.

Trên đây mới chỉ là sự nhận định về hậu quả kinh tế do tai nạn đắm tàu này gây ra mà thôi. Người ta đã nghĩ tới hậu quả kinh tế như vậy thì nhất định người ta cũng đã nghĩ đến hậu quả chính trị của tai nạn đó. Chính sự nhận định về hậu quả chính trị này mới đáng nói.

Có ai cấm được người ta nghĩ rằng tại nạn đắm tàu chở gạo trên chính là một sự đàn áp của bọn đế quốc tư bản? Có ai ngăn được người ta nghĩ đến quốc tư bản đang cố gắng áp dụng đường lối bản địa hóa dân tộc này hầu bọn chúng thực hiện mộng đồ hộ đề tiện?

Những chiếc tàu chở gạo tiếp tế

cho dân miền Bắc bị đắm năm 45 đã trở thành vết thâm thù trong lòng người dân nước này. Nguyên do đắm tàu trong thời gian ấy ai cũng đã biết rồi. Nay lại có những chiếc tàu chở gạo đắm nữa, và nhất là đắm trong lúc dân tộc xứ này đang bị đói khổ. Điều này chắc chắn không khỏi bị nghi ngờ bởi lòng dân.

Chính phủ đương thời nếu không muốn quốc gia này bị đổ hộ thì hãy bằng mọi cách và ngay lập tức điều tra kỹ lưỡng về nguyên do gây nên tai nạn tai hại này. Không phải chỉ để đòi bồi thường mà còn để bắt những tên ma cô

chính trị ngoại bang (nếu quả nhiên đây là âm mưu bản cùng họa của chúng) phải chịu trách nhiệm về hậu quả của tai nạn này.

Không một ai có thể cả tin về lý do hăng thâu Mỹ chuyên dùng tàu cũ để chở gạo cho nước ta. Hơn nữa, chúng ta đã thấy bọn đế quốc tư bản đã có thể làm được bất cứ cái gì chúng muốn. Chúng đã có thể giết rất nhiều vị nguyên thủ của nhiều quốc gia trên thế giới, thì việc thực hiện âm mưu bản cùng họa dân ta để chúng thủ lợi vẫn có thể xảy ra một cách dễ dàng.

NGỌC LONG

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● **GS LANG (Pleiku):** Thư đề 3-1-71 nhưng lại đến tòa soạn vào lúc Tết đã qua rồi. Xin hẹn tới dịp đón Xuân Con Chuột vậy.

● **TRẦN THỂ TƯỜNG (Đức Hòa):** Những ý nghĩ cần phải có về những lời tuyên bố của tên cô là nhằm ấy đã ghi trên Đời rồi. Thư đăng trong số này đó. Thân.

● **DƯƠNG LINH (Cam Ranh):** Tòa soạn Đời xin cảm tạ về những cảm tình đã nhận được từ quý vị. Cho UT gửi lời hỏi thăm LG.

● **NHẬT ĐÀN (KBC 4100):** Cứ viết thư thẳng cho Nhóm qua địa chỉ báo Đời khỏi cần phải giới thiệu. Gặp nhau sao lại sợ mất thời giờ.

● **DIỄN NGUYÊN (Phước Long):** Lần này định «thăm những» tình cảm không bắt anh chờ nữa, nhưng TNTX lại rút dài. Biết tính sao đây? Vẫn chờ gặp tại Saigon.

● **LÝ ĐẠO NHÂN (Saigon):** Tết đã qua rồi, và lại, lá thư đó chắc đã có nhiều nhật báo đăng nên không in lại trên báo Đời. Trân trọng.

● **HOÀNG ĐÌNH TƯỜNG (kbc 4926):** Đã nhận thư giới thiệu các TVĐ và người sạch. Cảm ơn.

● **VÂN (Trà Ôn):** Đã nhận thư, nhưng đề nghị bỏ qua vụ LBP đi.

Nói mãi đến một kẻ ngu xuẩn lại khiến y tưởng lầm là người quan trọng để tiếp tục làm những việc ngu xuẩn khác thì khổ. Thân.

● **ĐÔI (QN):** Chúng tôi đã xem lại và thấy không hề có chuyện báo CL loan tin đó. Có lẽ mấy người bạn ông lầm chăng. Thư gửi về tòa soạn theo kiểu «tránh phối hợp nghệ thuật» nên lộn xộn quá, thành thử không trả lời kịp được. Về vụ ông T. chúng tôi sẽ đặc biệt lưu ý. Việc giới thiệu làm thông tin viên địa phương thì hiện đang bận quá nên chưa lo ngay được. Ông chờ cho ít ngày nữa.

● **PHONG VŨ (KBC 3403):** Nhận được bài gửi cho số Xuân sau khi số Xuân đã hoàn tất. Đành phải hẹn với anh một dịp khác vậy. Thân.

● **Tòa soạn mới nhận được bài và thư của các bạn có tên sau:**

Hải Triều (KBC 3228) Phạm trọng Hùng (Gia Định) Thy Linh Tử (TN) Trần Việt Mai (Đà Nẵng) Bùi hoàng Thi (Bangkok)

Xin các bạn chờ tin trong số báo tới. Bài nào được chọn đăng sẽ ghi trong phần «thư chọn đăng». Và những bài không được ghi trong phần trên tức là đã bị loại.

(tiếp theo trang 7)

bà đến mấy cũng không thắng dễ dàng được đối với đặc công cộng sản, khi mà danh nghĩa cuộc chiến đấu không được đại đa số dân chúng chấp nhận. Người lãnh đạo không được dân chúng yền mến, mặc cảm cường như quốc gia Việt và các nước Âu Mỹ chưa được xóa bỏ. Tham nhũng thối nát tại miền Nam chưa được quét sạch. Xã hội VN chưa tìm được đường hướng tổ chức phù hợp với tinh thần và nhu cầu của người Việt.

Có thể ví ví thất thế trên các mặt trận quân sự. BV chịu nhượng bộ để chấp nhận một giải pháp chính trị thất lợi cho họ. Nhưng trong điều kiện đó, hoặc ngay trong điều kiện hoàn toàn thất trận đi nữa, CS vẫn có thể duy trì nổi một cuộc chiến tranh Đặc công lâu dài làm tiêu mòn khả năng chiến thiết của Nam VN.

Thất trận thì họ dựa vào tâm lý phù suy của dân chúng VN để tồn tại và phát triển tư thế chiến đấu lâu dài. Chịu nhàn một giải pháp chính trị yếu kém thì họ nương vào sự thối nát tranh quyền của nội bộ Nam VN để phát triển.

Theo chúng tôi chiến thắng cuối cùng đối với CS, có nghĩa là Nam VN phải thực sự bat tay vào làm một cuộc vận động cách mạng toàn diện, đủ sức cuốn hút toàn dân vào việc loại trừ CS ra khỏi lòng họ, để họ tự chủ động hoàn thành cuộc cách mạng mà từ lâu họ trông đợi.

dấu tranh cho đời

(TIẾP THEO TRANG 4)

tìm vào 1 nẻo đường khó khăn nhất. Gạt quần chúng ra ngoài vì bất kỳ lý do nào và chỉ tin ở riêng mình, Nhà Nước đã để lộ ra một nhược điểm khủng khiếp mà từ xưa tới nay viên chức mọi cấp vẫn cố gắng chối cãi là không hề có. Nhược điểm đó chính là chủ trương độc quyền tranh đấu, chủ trương giữ lòng dân bằng sự cường bức chứ không phải bằng ý chí và khả năng phục sự quốc gia của chính mình. Các giới chức lãnh đạo Nhà Nước vẫn thường kêu gọi ý thức sinh hoạt chính trị dân chủ của quần chúng. Trong trường hợp những chủ trương trên còn tiếp tục được củng cố, các loại kêu gọi trên thực ra phải gán cho tính chất nào mới đúng?

Vì tội lỗi che dấu cho tội lỗi nên phiêu lưu đã được tiếp tục bằng phiêu lưu. Nhưng vận mạng của một quốc gia, tương lai của cả một dân tộc có thể gửi gắm một cách an toàn cho các cuộc phiêu lưu tiếp nối không ngừng chăng?



Những Hồ Xuân Hương...

(TIẾP THEO TRANG 5)

giành chiếm đoạt thô bạo nữa.
Người ta đã cúi đầu sùng bái hoặc
tôn người đẹp lên ngôi, như kiểu
Đình Hùng đã có lần mô tả :

Tu đặt em lên ngai thờ Nữ Sắc
Và âm thầm chiêm ngưỡng một
làn da

Khi em về xác thịt tẩm hương hoa
Ta sống mãi thở lấy hồn trinh
tiết

Ôi cảm đồ, cả mình em bằng tuyết
Rộn xuân tình lên bộ ngực thanh
tân

Khi gần em, mê từ ngón bàn chân
Mắt nhăm lại để lòng người gió
bão

Khi sừng bái t- nâng từng nếp áo
Lại cúi đầu trước vẻ ngọc trang
 nghiêm

Ta khẩn cầu từng sớm lại từng
Chưa tới lối cũng thấy tràn hồ

Thế kỷ XII là thế kỷ đã tìm ra
phép nịnh đầm. Sang thời phục
hưng của thế kỷ XVI số phận của
phái yếu đã thay đổi rõ rệt vì những
hoạt động quật cường của họ.

Đặc biệt vào thời kỳ này lên Ý đại lợi có nhiều vị nữ công hầu đã dấn thân tổ chức những đội hùng binh để chinh chiến với các qu

tộc khác. Và cũng có nhiều nữ danh sĩ, nhiều bà hào phóng bỏ tiền để khuyến khích văn nghệ. Bên Pháp, nhiều người tài sắc và học thức đã là linh hồn của nhiều nhóm văn nghệ. Nhiều phụ nữ khác còn thấy tham gia trong các hoạt động chính trị. Độc đáo hơn nữa, cô Nixon de Lenclos đã là 1 nữ kiện tướng trong việc cô xúi cho phái yếu sống tự do. Tóm lại ở thế kỷ này phụ nữ được vì nể, trọng vọng, tôn sùng và làm ảnh hưởng cũng rộng rãi hơn những thế kỷ trước.

Thế kỷ XVII, chế độ người dân
bà không thay đổi bao nhiêu, riêng
về mặt tình ái thấy phát huy những
rung động tế nhị và sâu xa của tâm
hồn. Thế kỷ XVIII cũng tương tự. Ở
Pháp, trong cuộc cách mạng 1789
tuy có nhiều người dân bà bình
dân Ba lê cũng tham dự biểu
tình như dân ông như sau khi
cách mạng thành công thì lại
chẳng mấy người nghĩ chuyện
tuyên dương công lao và địa vị
của người dân bà. Tôi hỏi Nã pha
Luân dẹp cách mạng để lập lại để
chế thì ông này lại đặt ra những
luật lệ nghiêm khắc đối với phái
yếu. Sang thế kỷ XIX trong mấy
thập niên đầu khuynh hướng muốn
kiềm chế phái yếu vẫn còn tiếp tục.
Nhưng khuynh hướng này không
tồn tại lâu vì vào giữa thế kỷ sự
phát triển về kỹ thuật đã chuyển
vấn minh nông nghiệp thành công
nghiệp, vấn đề giải phóng giới
cần lao—trong đó gồm cả dân bà

được đặt ra. Cũng từ đó tới nay, sự tiến bộ của kỹ thuật sản xuất và nhu cầu đời sống mới đã dần dần xô đẩy người đàn bà ra khỏi ngưỡng cửa gia đình để tham gia các hoạt động xã hội. Thế là người đàn bà đã bình quyền với đàn ông, theo như thuyên bố của đại hội các phong trào xã hội chủ nghĩa họp vào năm 1879.

Đặc biệt ở thế kỷ XX này người dân đã không những chỉ bình quyền về mặt luật pháp mà còn cả về mặt tinh thần nữa. Nhất là ở thời đại bây giờ người ta đã khám phá ra cái XÁC THỊT, cũng như thế kỷ XII tìm thấy phép suy tôn dân bản và thế kỷ XVII bắt gặp được những rung động tế nhị và sâu xa của cõi lòng. Dân bản ngày nay muốn tham dự vào câu chuyện yêu đương và không muốn rì lì, thụ động. Họ đã không tiếc tay vứt bỏ vòng hào quang và cái ngai thờ mà bọn dân ông đã tạo riêng cho họ. Họ cho những cái đó nó trở trên, kénkiệu và lạnh lẽo lắm. Họ không còn muốn sống bằng những ảo tưởng do hạng dân ông gán cho. Có nghĩa là họ muốn bình quyền trong quan niệm và cách thế yêu đương.

Phụ nữ VN đã cảm nghĩ gì về một lối sống như vậy ? Nhất là những phái nữ đang làm công tác văn học nghệ thuật tại miền Nam hôm nay. Muốn biết những phát biểu của họ ra sao xin xem số sau sẽ rõ.

(CÒN NỮA)

COTRACYN

VIÊN NGÓT DÈ UÔNG

SỰ

CÔNG HIỆU

MÀNH LIỆT

CỦA

2 TRỤSINH

(COTRACYN + CHOLAMPHOSOL)

3 KHÁNG SINH

(SULFAMIDES)

SINH TỒ BỊ

Tri bệnh:

- BAN NÔNG-BAN CỦA
- THƯỜNG-HÀN
- CÀM HO-SÙNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG,
- GHỀ LỎ LOÉT-VẾT ĐAU
- SÙNG MŨ-LÂM ĐỘC

CỔ GỐC THUỐC BỐT

RIỀNG CHO TRẺ EM

Ở TRONG QUỠ THIỆC

CỔ HÌNH TRÁI TIM

COTRACYN

HADZER

COTRACYN

HADZER

44-N-8VT-QCSP

N.S.S



K. N. S. 1.80M. Q. C. D. P. 10.2.65.

THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BẢO CHẾ TẠI V.N)

Tri bệnh: - THẦY KINH CHẬM.
 - KINH NGUYỆT ÍT.
 - TUỔI HỒI XUYÊN VÃ DÂY THÌ.
 - KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
 - ĐAU LÚC KINH KỶ.

BÁN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY

NeuroTonic

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH TỐ C

Đầu - bổ óc
tăng - cường
đại não

CÚM NÓNG LẠNH. CẢM SỞT ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU

CÓ BÁN
VIÊN LẺ KHÁO
MỌI NƠI

BUA BỐ ĐẤU NGƯỜI

HEPACHAUT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TÚOI

SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ B2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ MỊN MANG

YẾU GAI
GÂY ỒM, MẮT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỦA MỀ DÀY
THIỆU MÀU
LAO LỰC
TÁO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI

midol

VIÊN BỌC ĐƯỜNG

trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN-TR

Recorded By THE BEATLES On Capitol Records

Yellow Submarine

By
JOHN LENNON and
PAUL McCARTNEY

March Tempo

G D C G Em Am Cmaj7 D G

In the town where I was born lived a man who sailed to sea. And he

D C G Em Am Cmaj7 D G

told us of his life in the land of sub - ma - rines. So we

D C G Em Am Cmaj7 D7

sailed up to the sun till we found the sea of green. And we

D C G Em Am Cmaj7 D7

lived be-neath the waves in our yel - low sub - ma - rine.

CHORUS

G D

We all live in a yel - low sub - ma - rine, yel - low sub - ma - rine, yel - low sub - ma - rine.

D

We all live in a yel - low sub - ma - rine, yel - low sub - ma - rine, yel - low sub - ma - rine And our

D C G Em Am Cmaj7 D G

friends are all on board, man - y more of them live next door. And the

D C G Em Am Cmaj7 D7

live a life of ease ev - 'ry one of us has all we need. Sky of

1. band blue be-gins to play.

2. green in our yel - low sub - ma - rine.

Repeat Chorus from the D. S. and fade

KEM

Hynos

PHOSPHATÉ

BẢO-VỆ RĂNG NGÀ

Hynos

PÂTE DENTIFRICE

Hynos

SUPERMÉTAL